

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

DƯƠNG HỒNG HẠNH

**GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THU HÚT
ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
VÀO PHÚ QUỐC**

Chuyên ngành: Thương mại

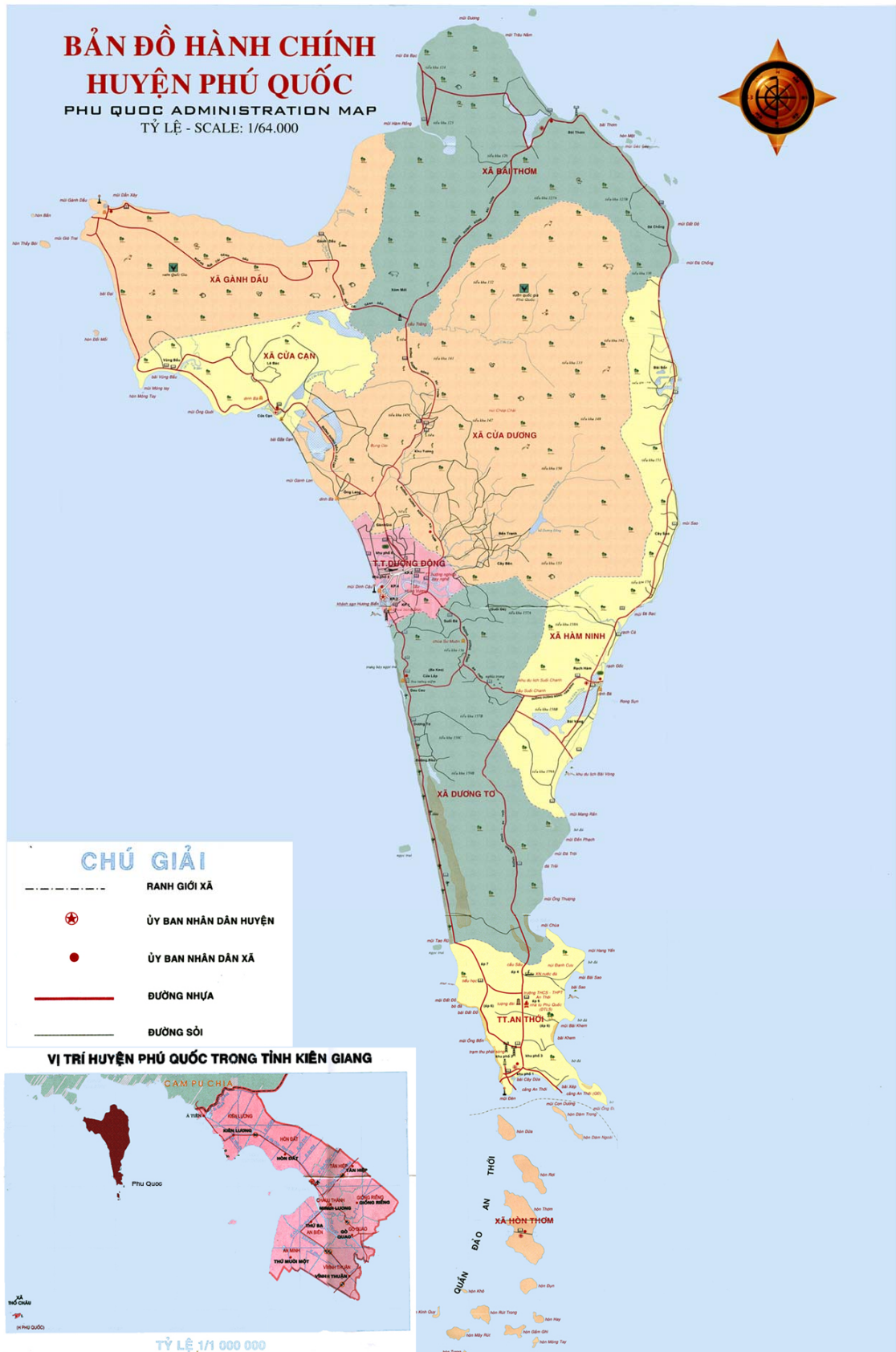
Mã số: 60.34.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: TS.Ngô Thị Ngọc Huyền

TP. Hồ Chí Minh – Năm 2007





MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| CHƯƠNG I - NHỮNG LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI..... | 1 |
| 1.1. Các vấn đề cơ bản về đầu tư..... | 1 |
| 1.1.1. Định nghĩa..... | 1 |
| 1.1.2. Nguyên nhân hình thành đầu tư nước ngoài..... | 2 |
| 1.1.3. Vai trò của đầu tư nước ngoài | 2 |
| 1.1.3.1. Đối với nước xuất khẩu vốn đầu tư..... | 2 |
| 1.1.3.2. Đối với nước tiếp nhận vốn đầu tư..... | 3 |
| 1.1.4. Các hình thức đầu tư nước ngoài | 4 |
| 1.1.4.1. Đầu tư trực tiếp | 4 |
| 1.1.4.2. Đầu tư gián tiếp | 6 |
| 1.1.4.3. Tín dụng quốc tế | 6 |
| 1.1.5. Xu hướng đầu tư quốc tế trên thế giới hiện nay..... | 7 |
| 1.2. Nhân tố tác động đến đầu tư trực tiếp nước ngoài của vùng lãnh thổ..... | 10 |
| 1.3. Một số kinh nghiệm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài..... | 12 |
| 1.3.1. Kinh nghiệm một số vùng của các nước trong khu vực | 12 |
| 1.3.1.1. Đảo Jeju – Hàn Quốc..... | 12 |
| 1.3.1.2. Phuket – Thái Lan..... | 14 |
| 1.3.2. Kinh nghiệm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Bình Dương..... | 15 |
| Kết luận Chương 1 | 16 |
| CHƯƠNG II - THỰC TRẠNG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI PHÚ QUỐC | 17 |

| | |
|---|-----------|
| 2.1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, tiềm năng và tình hình phát triển kinh tế xã hội của đảo Phú Quốc | 17 |
| 2.1.1. Điều kiện tự nhiên, xã hội..... | 17 |
| 2.1.2. Tiềm năng của Phú Quốc | 18 |
| 2.1.3. Tình hình phát triển kinh tế xã hội..... | 21 |
| 2.2. Những nội dung cơ bản của chính sách ưu đãi đầu tư tại Phú Quốc hiện nay | 32 |
| 2.3. Phân tích tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Phú Quốc | 35 |
| 2.3.1. Tình hình thu hút FDI của huyện đảo Phú Quốc..... | 35 |
| 2.3.2. Đánh giá Môi trường đầu tư Phú Quốc | 38 |
| Kết luận Chương 2 | 44 |
| CHƯƠNG III - GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO PHÚ QUỐC | 47 |
| 3.1. Mục tiêu – định hướng – quan điểm đề xuất giải pháp..... | 47 |
| 3.1.1. Mục tiêu đề xuất giải pháp | 47 |
| 3.1.2. Định hướng đề xuất giải pháp | 47 |
| 3.1.3. Quan điểm đề xuất giải pháp | 48 |
| 3.2. Một số giải pháp để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hiệu quả và bền vững..... | 51 |
| 3.2.1. Các dự báo phát triển | 51 |
| 3.2.2. Các giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Phú Quốc | 53 |
| 3.2.1.1. <i>Sớm hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể theo hướng phát triển du lịch sinh thái bền vững - Quản lý hoạt động đầu tư theo quy hoạch.....</i> | <i>53</i> |
| 3.2.1.2. <i>Đẩy nhanh thu hút đầu tư vào cơ sở hạ tầng đặc biệt là sân bay để tạo động lực thu hút đầu tư.....</i> | <i>57</i> |
| 3.2.1.3. <i>Đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao trình độ công tác quản lý hoạt động đầu tư.....</i> | <i>57</i> |

| | | |
|-------------|--|-----------|
| 3.2.1.4. | <i>Đề ra chính sách thu hút nhân tài và kế hoạch đào tạo nhân lực nhằm đáp ứng cho sự phát triển kinh tế, du lịch của Phú Quốc trong giai đoạn tới</i> | 58 |
| 3.2.1.5. | <i>Đề ra chính sách và kế hoạch cụ thể cho việc Bảo tồn môi trường sinh thái và truyền thống văn hóa xã hội</i> | 60 |
| 3.2.1.6. | <i>Xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư trực tiếp nước ngoài mang tính đột phá riêng cho Phú Quốc.....</i> | 64 |
| 3.2.1.7. | <i>Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả Hoạt động xúc tiến đầu tư của Phú Quốc ...</i> | 66 |
| 3.3. | Một số kiến nghị | 70 |
| 3.4.1. | Đối với Chính Phủ | 70 |
| 3.4.2. | Đối với Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Kiên Giang | 73 |
| 3.4.3. | Đối với Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang | 73 |
| | Kết luận Chương 3 | 80 |

MỤC LỤC CÁC BẢNG

| | |
|---|----|
| Bảng 1.1: Đầu tư FDI của Thế giới năm 2001 – 2005 | 8 |
| Bảng 2.1: Danh mục đăng ký kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2006 của Phú Quốc (nguồn vốn do Trung ương hỗ trợ)..... | 22 |
| Bảng 2.2: Cơ cấu GDP Phú Quốc 2003-2005 và kế hoạch phát triển 2006-2010 | 24 |
| Bảng 2.3: Thống kê các doanh nghiệp huyện Phú Quốc tính đến tháng 5-2005 | 25 |
| Bảng 2.4: Hiện trạng khách du lịch đến Phú Quốc giai đoạn 2002-2005 | 26 |
| Bảng 2.5: Tình hình phát triển ngành Hải sản của Phú Quốc 2003-2005 | 30 |
| Bảng 2.6: Tình hình phát triển ngành Nông-lâm nghiệp Phú Quốc 2003-2005..... | 31 |
| Bảng 2.7: Tổng hợp các dự án đầu tư đã được cấp phép của Phú Quốc 2006-2010... .. | 35 |
| Bảng 3.1: Dự báo chỉ tiêu GDP du lịch & nhu cầu đầu tư thời kỳ 2006-20 của Phú Quốc | 52 |
| Bảng 3.2: Dự báo khách du lịch đến Phú Quốc giai đoạn 2006-2020..... | 52 |
| Bảng 3.3: Dự báo thu nhập du lịch ở Phú Quốc giai đoạn 2006-2020 | 53 |
| Bảng 3.4: Dự báo nhu cầu khách sạn ở Phú Quốc thời kỳ 2006-2020..... | 53 |
| Bảng 3.5: Dự báo nhu cầu lao động trong du lịch ở Phú Quốc thời kỳ 2006-2020 | 53 |

MỤC LỤC CÁC HÌNH

| | |
|---|----|
| Hình 2.1: Diện tích tự nhiên của Phú Quốc năm 2005 chia theo loại đất..... | 18 |
| Hình 2.2: Số lượt khách du lịch đến Phú Quốc giai đoạn 2002-2005..... | 27 |
| Hình 3.1: Số lượt khách du lịch đến Phú Quốc giai đoạn 2006-2020..... | 52 |

LỜI MỞ ĐẦU

1. Ý nghĩa và tính cấp thiết của việc lựa chọn đề tài:

Vẻ đẹp và tiềm năng to lớn về kinh tế, du lịch, xã hội của Phú Quốc đã được phát hiện từ khá lâu, nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã trầm trồ trước cảnh quan, hệ sinh thái tự nhiên độc đáo mà Phú Quốc sở hữu. Những năm gần đây, Chính phủ ban hành nhiều quyết định nhằm xây dựng đảo Phú Quốc thành trung tâm du lịch sinh thái đảo, biển chất lượng cao vào năm 2020. Quyết định 38/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 2 năm 2006 đã đưa Phú Quốc trở thành khu vực có các quy định, chính sách mở nhất so với các địa phương khác trên cả nước.

Việt Nam đang là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất Thế giới và lượng du khách nước ngoài đến Việt Nam ngày càng đông là yếu tố hấp dẫn các dự án Đầu tư trực tiếp nước ngoài về du lịch.

Trong bối cảnh đó, Phú Quốc với những hạn chế về cơ sở hạ tầng, quy hoạch, quản lý, xúc tiến đầu tư... đã làm cản trở sự phát triển trở thành đảo du lịch chất lượng cao của cả nước và khu vực.

Do đó, luận án “**Giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Phú Quốc**” được hình thành xuất phát từ những lý do nêu trên.

2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài:

Vấn đề cơ bản mà đề tài mong muốn là dựa trên các lý luận cũng như kinh nghiệm về đầu tư nước ngoài ở các địa phương khác, dựa trên thực trạng về đầu tư nước ngoài tại Phú Quốc để đưa ra các giải pháp đẩy mạnh việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Phú Quốc nhiều hơn, nhanh hơn và hiệu quả hơn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Đề tài có liên quan đến nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau như du lịch, môi trường, kinh tế, tài chính, luật pháp,... và cả những vấn đề ở phạm vi quốc tế. Tuy nhiên đề tài chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu tập trung vào lĩnh vực kinh tế, hoạt

động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Phú Quốc trong giai đoạn 2003 – 2006 kèm theo những giải pháp và kiến nghị, những vấn đề khác chỉ được giải quyết khi có liên quan.

4. Điểm mới của đề tài:

Thứ nhất, đề tài đã cập nhật về xu hướng đầu tư trực tiếp nước ngoài trên thế giới theo Báo cáo mới nhất 2006 của UNCTAD và một số kinh nghiệm thực tế về thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh đảo ở các nước trong khu vực có điều kiện tương tự Phú Quốc là Jeju của Hàn Quốc và Phuket của Thái Lan. Qua đó, đề tài mang tính thời sự và thực tiễn hơn để có thể đưa ra những giải pháp phù hợp với điều kiện riêng của Phú Quốc và mang lại hiệu quả cao.

Thứ hai, hiện đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam và một số tỉnh thành lớn trong cả nước như TP.HCM, Bình Dương, Bình Thuận, Đà Nẵng, Cần Thơ, Tiền Giang ... Tuy nhiên, đề tài nghiên cứu về FDI tại Phú Quốc còn rất ít vì Phú Quốc chỉ được các nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm nhiều trong những năm gần đây từ sau khi có chính sách ưu đãi đầu tư của Nhà nước và Quy hoạch phát triển tổng thể. Mặc dù không có đủ các dữ liệu thống kê về Phú Quốc nhưng đề tài đã khái quát được tình hình thực tế và những vướng mắc để kịp thời tháo gỡ ngay từ giai đoạn đầu.

Thứ ba, không chỉ chú trọng vào số lượng vốn thu hút đầu tư nước ngoài mà đề tài đặt vấn đề đầu tư trong dài hạn lên hàng đầu sao cho Phú Quốc có thể trở thành một hòn đảo du lịch và kinh tế tầm cỡ khu vực và quốc tế, có thể sánh ngang với Jeju, Phuket hoặc hơn thế nữa... nhưng vẫn mang nét đặc sắc riêng của Việt Nam và bảo tồn được hệ sinh thái rừng và biển thuộc hàng quý hiếm của Thế giới.

5. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng xuyên suốt của đề tài là phương pháp tổng hợp - phân tích; phương pháp logic, hệ thống; phương pháp thống kê, phương pháp kinh nghiệm.

Đề tài còn sử dụng các tài liệu, các công trình nghiên cứu có liên quan đến từ Internet, sách báo, thống kê, luận văn...

Ngoài ra, do dữ liệu thứ cấp không đầy đủ và cập nhật, đề tài đã sử dụng dữ liệu sơ cấp từ Bảng câu hỏi khảo sát các doanh nghiệp đang đầu tư hoặc đang tìm hiểu đầu tư vào Phú Quốc để đề tài tăng thêm giá trị thực tiễn.

6. Nội dung nghiên cứu:

Luận văn bao gồm 80 trang, chứa 13 biểu bảng, 3 sơ đồ, 8 phụ lục và kết cấu trong 3 chương với nội dung chủ yếu sau:

- **Chương 1** (gồm 16 trang, 1 biểu bảng) – **Những lý luận cơ bản về đầu tư trực tiếp nước ngoài:** khái quát định nghĩa, nguyên nhân, vai trò, các hình thức của đầu tư nước ngoài, xu hướng đầu tư nước ngoài trên thế giới, các nhân tố tác động đến việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và những kinh nghiệm thu hút đầu tư của Jeju, Phuket và Bình Dương để qua đó làm cơ sở lý luận cho việc phân tích ở các chương sau.
- **Chương 2** (gồm 30 trang, 7 biểu bảng, 2 sơ đồ) – **Thực trạng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Phú Quốc:** chương này giới thiệu về điều kiện tự nhiên, tiềm năng và tình hình phát triển kinh tế xã hội của Phú Quốc, tóm lược những chính sách ưu đãi đầu tư và thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Phú Quốc để nêu bật những thuận lợi và khó khăn trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, làm cơ sở đề ra các giải pháp trong chương cuối.
- **Chương 3** (gồm 34 trang, 5 biểu bảng, 1 sơ đồ) – **Giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Phú Quốc:** dựa trên những mục tiêu, định hướng, quan điểm của Nhà nước và những các con số dự báo về nhu cầu phát triển của Phú Quốc đến năm 2020, chương này đã phát biểu các giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Phú Quốc và xây dựng tiềm lực kinh tế tạo nền tảng cho hoạt động thu hút đầu tư bền vững.

CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

1.1. CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẦU TƯ:

1.1.1. Định nghĩa:

Định nghĩa đầu tư: Đầu tư là sự bỏ vốn vào một hoạt động kinh tế nhằm mục đích tạo ra sản phẩm cho xã hội và sinh lời cho chủ đầu tư.

Định nghĩa đầu tư nước ngoài: Đầu tư nước ngoài là hình thức di chuyển vốn từ nước này sang nước khác nhằm đạt được lợi nhuận đối với các chủ đầu tư và thực hiện lợi ích kinh tế xã hội đối với nước tiếp nhận đầu tư.

Vốn đầu tư nước ngoài chính là lượng tư bản di chuyển từ nước này sang nước khác. Vốn này có thể thuộc một tổ chức tài chính quốc tế (Quỹ tiền tệ quốc tế IMF, Ngân hàng Thế giới World Bank, Ngân hàng phát triển châu Á ADB,...), có thể thuộc một Nhà nước hoặc vốn đầu tư của tư nhân.

- Theo quan điểm vĩ mô: đầu tư trực tiếp nước ngoài là việc nhà đầu tư nước ngoài đưa vốn và kỹ thuật vào nước nhận đầu tư, thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh trên cơ sở thuê mướn, khai thác các yếu tố cơ bản của nước sở tại (như tài nguyên, sức lao động, cơ sở vật chất...)
- Theo quan điểm vi mô: đầu tư trực tiếp nước ngoài là việc chủ đầu tư đóng góp một số vốn lớn, đủ để họ tham gia vào việc quản lý, điều hành đối tượng bỏ vốn.

Khái niệm đầu tư nước ngoài như thế cho thấy mục tiêu của sự dịch chuyển vốn ra nước ngoài để đầu tư chính là **lợi nhuận**. Cho nên ý nghĩa thực tiễn của khái niệm này là:

Đối với doanh nghiệp đóng vai trò là người tìm đối tác đầu tư nước ngoài cùng hợp tác bỏ vốn làm ăn, họ phải sẵn có trong tay dự án đầu tư mang tính khả thi cao.

Đối với doanh nghiệp đóng vai trò là nhà đầu tư ra nước ngoài, trước khi thực hiện chuyển vốn ra nước ngoài phải nghiên cứu kỹ môi trường đầu tư ở nước sở tại (nơi mà doanh nghiệp lựa chọn để đầu tư) và sự tác động của nó đối với khả năng sinh lời của dự án, tính rủi ro của môi trường đầu tư.

Đối với Chính phủ, muốn tăng cường thu hút vốn đầu tư thì phải tạo ra môi trường đầu tư mang tính cạnh tranh cao (so với môi trường đầu tư của các nước khác) trong việc mang lại cơ hội tạo lợi nhuận cao cho các nhà đầu tư nước ngoài.

1.1.2. Nguyên nhân hình thành đầu tư nước ngoài:

Sau đây là 5 nguyên nhân chủ yếu dẫn tới hiện tượng đầu tư quốc tế:

Một là, lợi thế so sánh và trình độ phát triển kinh tế của các nước không giống nhau làm cho chi phí sản xuất ra sản phẩm khác nhau, dẫn đến hiện tượng đầu tư ra nước ngoài nhằm khai thác lợi thế so sánh của các quốc gia khác, giảm thiểu chi phí, tăng lợi nhuận.

Hai là, xu hướng giảm dần tỷ suất lợi nhuận ở các nước công nghiệp phát triển cùng với hiện tượng dư thừa “tương đối” tư bản ở các nước này tạo động lực cho đầu tư ra nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Ba là, toàn cầu hóa gia tăng tạo điều kiện thuận lợi về môi trường để các công ty xuyên quốc gia bành trướng mạnh mẽ chiếm lĩnh và chi phối thị trường thế giới. Các công ty này qua các hoạt động đầu tư chẳng những chi phối các huyết mạch kinh tế của các nước mà còn ảnh hưởng đến đời sống chính trị, văn hóa của các nước sở tại.

Bốn là, việc đầu tư ra nước ngoài giúp cho các nhà đầu tư giữ vững thị trường, nguồn cung cấp nguyên nhiên vật liệu chiến lược với giá rẻ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế trong nước một cách lâu dài và ổn định.

Năm là, tình hình bất ổn định về chính trị an ninh quốc gia, cũng như nạn tham nhũng hoành hành ở nhiều khu vực trên thế giới, nạn rửa tiền... cũng là nguyên nhân khiến những người có tiền, những nhà đầu tư chuyển vốn ra nước ngoài đầu tư nhằm bảo toàn vốn, phòng chống các rủi ro khi có sự cố về kinh tế chính trị xảy ra trong nước hoặc để giấu nguồn gốc bất chính của tiền tệ.

1.1.3. Vai trò của đầu tư nước ngoài:

Đầu tư nước ngoài ngày càng có vai trò to lớn đối với việc thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế và thương mại ở các nước đi đầu tư lẫn tiếp nhận vốn đầu tư.

1.1.3.1 Đối với nước xuất khẩu vốn đầu tư:

Đầu tư nước ngoài giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thông qua việc sử dụng những lợi thế sản xuất của nơi tiếp nhận đầu tư, giúp hạ giá thành sản phẩm và nâng cao tỷ suất lợi nhuận của vốn đầu tư.

Thông qua đầu tư nước ngoài, các nhà sản xuất có thể xây dựng thị trường cung cấp nguyên liệu ổn định với giá phải chăng.

Việc đầu tư ra nước ngoài giúp các nước đầu tư bành trướng sức mạnh về kinh tế và nâng cao uy tín chính trị trên trường quốc tế: thông qua việc xây nhà máy sản xuất và thị trường tiêu thụ ở nước ngoài mà các nước xuất khẩu vốn mở rộng được thị trường tiêu thụ, tránh được hàng rào bảo hộ mậu dịch của các nước. Ngoài ra, nhiều nước qua hình thức viện trợ và cho vay vốn với quy mô lớn, lãi suất hạ, mà ra các điều kiện về chính trị và kinh tế trói buộc các nước đang phát triển phụ thuộc vào họ.

Các công ty đa quốc gia và xuyên quốc gia lợi dụng cơ chế quản lý thuế ở các nước khác nhau mà tổ chức đầu tư ở nhiều nước khác nhau, qua đó thực hiện “chuyển giá” nhằm trốn thuế, tăng lợi nhuận cho công ty.

Đầu tư vốn ra nước ngoài giúp các chủ vốn đầu tư phân tán rủi ro do tình hình kinh tế chính trị trong nước bất ổn định.

Đầu tư ra nước ngoài sẽ giúp thay đổi cơ cấu nền kinh tế trong nước theo hướng hiệu quả hơn, thích nghi hơn với sự phân công lao động khu vực và quốc tế mới.

1.1.3.2. Đối với nước tiếp nhận vốn đầu tư:

Đối với các nước tư bản phát triển như Mỹ và Tây Âu: đầu tư của nước ngoài có ý nghĩa quan trọng, thể hiện qua những điểm sau:

- Đầu tư nước ngoài giúp giải quyết những vấn đề khó khăn về kinh tế xã hội trong nước như thất nghiệp, lạm phát...
- Việc mua lại những công ty, xí nghiệp có nguy cơ bị phá sản giúp cải thiện tình hình thanh toán, tạo công ăn việc làm mới cho người lao động.
- Đầu tư nước ngoài giúp tăng thu ngân sách dưới hình thức các loại thuế.
- Đầu tư nước ngoài tạo môi trường cạnh tranh để thúc đẩy sự phát triển kinh tế và thương mại tại nước tiếp nhận đầu tư.
- Giúp các nhà doanh nghiệp nước tiếp nhận đầu tư học hỏi kinh nghiệm quản lý tiên tiến.

Đối với các nước chậm và đang phát triển:

- Đầu tư quốc tế giúp các nước này đẩy mạnh tốc độ phát triển nền kinh tế thông qua việc tạo ra những xí nghiệp mới hoặc tăng qui mô của các đơn vị kinh tế.
- Thu hút thêm lao động giải quyết một phần nạn thất nghiệp ở các nước này.
- Các dự án đầu tư nước ngoài góp phần tạo ra môi trường cạnh tranh, là động lực kích thích nền kinh tế tăng trưởng về lượng cũng như về chất.
- Giúp các nước chậm phát triển giảm một phần nợ nước ngoài.

Ngoài ra, thông qua tiếp nhận đầu tư quốc tế các nước đang phát triển có điều kiện tiếp nhận kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến của nước ngoài.

1.1.4. Các hình thức đầu tư nước ngoài:

1.1.4.1. Đầu tư trực tiếp:

Đầu tư trực tiếp nước ngoài là hình thức đầu tư quốc tế mà chủ đầu tư nước ngoài đóng góp một số vốn đủ lớn vào lĩnh vực sản xuất hoặc dịch vụ, cho phép họ trực tiếp tham gia điều hành đối tượng mà họ tự bỏ vốn đầu tư.

Đặc điểm của hình thức Đầu tư trực tiếp nước ngoài:

- Các chủ đầu tư nước ngoài phải đóng góp một số vốn tối thiểu hoặc tối đa tùy theo quy định của luật đầu tư từng nước.
- Quyền điều hành doanh nghiệp phụ thuộc độ góp vốn của chủ đầu tư trong vốn pháp định. Nếu góp 100% vốn pháp định thì nhà đầu tư toàn quyền quyết định sự hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Lợi nhuận mà các chủ đầu tư thu được phụ thuộc vào kết quả kinh doanh và tỷ lệ vốn góp trong vốn pháp định của doanh nghiệp.

Theo Luật đầu tư mới của Việt Nam ban hành ngày 1 tháng 7 năm 2006, Đầu tư trực tiếp được thực hiện dưới các hình thức:

❖ *Thành lập tổ chức kinh tế 100% vốn của nhà đầu tư trong nước hoặc 100% vốn của nhà đầu tư nước ngoài:*

Là doanh nghiệp thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do nhà đầu tư nước ngoài thành lập, tự quản lý và tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh.

❖ *Thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài:*

Là hình thức đầu tư mà một doanh nghiệp mới được thành lập trên cơ sở góp vốn của hai bên hoặc nhiều bên trong nước và nước ngoài.

❖ *Đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC, hợp đồng BOT, hợp đồng BTO, hợp đồng BT.*

❖ *Đầu tư phát triển kinh doanh:* Nhà đầu tư được đầu tư phát triển kinh doanh thông qua các hình thức sau đây:

- Mở rộng quy mô, nâng cao công suất, năng lực kinh doanh.

- Đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường.
- ❖ *Mua cổ phần hoặc góp vốn để tham gia quản lý hoạt động đầu tư.*
- ❖ *Đầu tư thực hiện việc sáp nhập và mua lại doanh nghiệp.*
- ❖ *Các hình thức đầu tư trực tiếp khác.*

Ưu điểm và hạn chế của hình thức Đầu tư trực tiếp nước ngoài:

a. Ưu điểm:

• Về phía chủ đầu tư nước ngoài:

- Khai thác những lợi thế của nước chủ nhà về: tài nguyên, lao động, thị trường... để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.
- Đối với các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia thì việc đầu tư trực tiếp ra nước ngoài giúp thực hiện bành trướng, mở rộng thị phần và tối ưu hóa hạch toán doanh thu, chi phí, lợi nhuận... thông qua hoạt động “chuyển giá”.
- Giảm chi phí kinh doanh khi đặt cơ sở sản xuất, dịch vụ gần vùng nguyên liệu hoặc gần thị trường tiêu thụ.
- Tránh được hàng rào bảo hộ mậu dịch ngày càng tinh vi, vì xây dựng được cơ sở kinh doanh nằm “trong lòng” các nước thực thi chính sách bảo hộ mậu dịch.
- Đầu tư trực tiếp cho phép chủ đầu tư trực tiếp kiểm soát và điều hành doanh nghiệp mà họ bỏ vốn theo hướng có lợi nhất cho chủ đầu tư.
- Thông qua hoạt động trực tiếp đầu tư các nhà đầu tư nước ngoài tham dự vào quá trình giám sát và đóng góp việc thực thi các chính sách mở cửa kinh tế theo các cam kết thương mại và đầu tư song phương và đa phương của nước chủ nhà.

• Về phía nước tiếp nhận đầu tư trực tiếp:

- Giúp tăng cường khai thác vốn của từng chủ đầu tư nước ngoài.
- Giúp tiếp thu những công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm quản lý kinh doanh của các chủ đầu tư nước ngoài.

- Vốn đầu tư nước ngoài cho phép nước chủ nhà có điều kiện khai thác tốt nhất những lợi thế của mình về tài nguyên, vị trí, mặt đất, mặt nước,
- Sự cạnh tranh, ganh đua giữa các nhà đầu tư có vốn trong nước và nước ngoài tạo động lực kích thích sự đổi mới và hoàn thiện trong các nhà doanh nghiệp và đây là nhân tố quan trọng đưa nền kinh tế phát triển với tốc độ cao.
- Các dự án FDI góp phần giải quyết việc làm, nâng cao mức sống của người lao động.

b. Hạn chế:

- Nếu đầu tư vào môi trường bất ổn về kinh tế và chính trị, chủ đầu tư nước ngoài dễ bị mất vốn.
- Nước chủ nhà không có một quy hoạch thu hút vốn FDI đầu tư cụ thể và khoa học dẫn tới sự đầu tư tràn lan kém hiệu quả, tài nguyên thiên nhiên bị bóc lột quá mức và nạn ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

1.1.4.2. Đầu tư gián tiếp:

Là hình thức đầu tư, mà chủ tư bản thông qua thị trường tài chính mua cổ phần hoặc chứng khoán của các công ty ở nước ngoài nhằm thu lợi nhuận dưới hình thức cổ tức hoặc thu nhập chứng khoán.

Đặc điểm của hình thức đầu tư gián tiếp:

- Chủ tư bản người nước ngoài không trực tiếp tham gia điều hành đối tượng mà họ bỏ vốn đầu tư.
- Số vốn mua cổ phần, cổ phiếu ở một chủ đầu tư nước ngoài bị khống chế (ở các nước khác nhau tỷ lệ quy định khác nhau).

Ưu điểm của hình thức đầu tư gián tiếp:

- Khi có sự cố trong kinh doanh xảy ra đối với xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì các chủ đầu tư ít bị thiệt hại vì vốn đầu tư được phân tán trong vô số đông những người mua cổ phiếu, trái phiếu.

- Bên tiếp nhận vốn đầu tư hoàn toàn chủ động quản lý vốn kinh doanh theo ý mình một cách tập trung.
- Khi tình hình tài chính, tiền tệ, chính trị của nước tiếp nhận đầu tư bất ổn định thì có thể dễ dàng bán hoặc chuyển nhượng chứng khoán.

Những hạn chế của hình thức đầu tư gián tiếp:

- Quản lý và điều tiết thị trường chứng khoán thiếu chặt chẽ, dễ dẫn tới sự thao túng của các thế lực đầu cơ tiền tệ quốc tế.
- Hạn chế khả năng thu hút vốn của từng chủ đầu tư nước ngoài vì bị khống chế mức độ đóng góp vốn tối đa của từng chủ đầu tư.
- Chủ đầu tư nước ngoài ít thích hình thức đầu tư gián tiếp vì họ không được trực tiếp tham gia điều hành hoạt động kinh doanh của xí nghiệp mà họ bỏ vốn đầu tư.
- Hạn chế khả năng tiếp thu kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến của các chủ đầu tư nước ngoài.

1.1.4.3. Tín dụng quốc tế:

Về thực chất, đây cũng là hình thức đầu tư gián tiếp, nhưng nó có những đặc thù riêng cho nên trong thực tế hình thức này vẫn được phân loại như là một hình thức độc lập.

Là hình thức đầu tư dưới dạng cho vay vốn và kiếm lời thông qua lãi suất tiền vay. Đây là hình thức đầu tư chủ yếu vì nó có những ưu điểm sau đây:

- Vốn vay chủ yếu dưới dạng tiền tệ dễ dàng chuyển thành các phương tiện đầu tư khác.
- Nước tiếp nhận đầu tư toàn quyền sử dụng vốn đầu tư cho các mục đích riêng rẽ của mình.
- Chủ đầu tư nước ngoài có thu nhập ổn định thông qua lãi suất, số tiền này không phụ thuộc vào hiệu quả hoạt động của vốn đầu tư.

- Nhiều nước cho vay vốn được trực lợi về chính trị, trói buộc các nước vay vốn vào vòng ảnh hưởng của mình.

Tuy nhiên, hình thức này có nhược điểm là hiệu quả sử dụng vốn thường thấp do bên nước ngoài không trực tiếp tham gia vào quản lý hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Hình thức tín dụng quốc tế đặc biệt là ODA (Official Development Assistance - Hỗ trợ phát triển chính thức), đây là hình thức viện trợ không hoàn lại hoặc cho vay vốn với những điều kiện đặc biệt ưu đãi: cho vay dài hạn, lãi suất thấp, trả nợ thuận lợi nhằm giúp cho các nước gặp khó khăn về kinh tế, trong đó có các nước đang phát triển phục hồi tốc độ tăng trưởng kinh tế và gia tăng phúc lợi xã hội.

1.1.5. Xu hướng đầu tư quốc tế trên thế giới hiện nay:

Hội nghị về Thương mại và phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNCTAD) vừa mới công bố Báo cáo đầu tư Thế giới năm 2006 vào ngày 17 tháng 10 năm 2006, báo cáo này đã thống kê và phân tích tình hình thu hút FDI trên phạm vi toàn cầu như sau:

- ❖ *Năm 2005 là năm thứ 2 liên tiếp FDI tiếp tục tăng, và đã trở thành hiện tượng phổ biến toàn cầu:*

Nguồn vốn FDI tăng đáng kể trong năm 2005 (29%), đạt 916 tỉ USD, tăng nhiều hơn so với năm 2004 (27%). FDI tăng trưởng ở tất cả các vùng, ở một số nơi với mức độ chưa từng thấy, và tăng trong 126/200 nền kinh tế mà UNCTAD điều tra. Tương tự như khuynh hướng vào cuối thập niên 90, sự đột ngột tăng lên của FDI gần đây phản ánh trình độ cao hơn của hoạt động mua lại và sáp nhập xuyên biên giới quốc gia, đặc biệt giữa các nước phát triển. Nó cũng phản ảnh tốc độ tăng trưởng cao hơn ở một số nước phát triển cũng như thành tích phát triển kinh tế mạnh trong nhiều nền kinh tế chuyển đổi và đang phát triển.

Bảng 1.1 - Đầu tư FDI của Thế giới năm 2001 – 2005*Đơn vị tính: tỷ USD, %*

| | 2001 | 2002 | 2003 | 2004 | 2005 |
|--------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Trị giá vốn FDI | 825,9 | 716,1 | 560 | 711 | 916 |
| Mức tăng/giảm tuyệt đối | - | -109,8 | -83,5 | 151 | 205 |
| | 570.6 | | | | |
| Tốc độ (%) | -41% | -13% | -12% | 27% | 29% |

(Nguồn: UNCTAD World Investment Report 2005 & 2006)

Tổng số vốn FDI đổ vào các nước phát triển trong năm 2005 là 542 tỷ USD, tăng 37% so với năm 2004, trong khi vốn FDI ở các nước đang phát triển là 334 tỷ USD (tăng 22%), đạt mức kỷ lục cao nhất.

Anh trở thành nước dẫn đầu với số vốn FDI tiếp nhận cao nhất thế giới 165 tỷ USD, vượt qua Mỹ - vị trí thứ 2, tiếp theo sau là China & Hongkong (China), Singapore, Mexico, Brazil. 25 nước thành viên của EU là điểm đến đầu tư hấp dẫn, chiếm gần 1 nửa tổng số FDI toàn cầu (422 tỷ USD). Nam, Đông và Đông Nam Á chiếm 165 tỷ USD. Tiếp theo là Bắc Mỹ với 133 tỷ USD; Trung và Nam Mỹ 65; Tây Á 34 và châu Phi 31 tỷ USD.

Nam, Đông và Đông Nam Á tiếp tục là vùng nam châu thu hút FDI vào các nước đang phát triển. Khoảng 2/3 trong số này là đầu tư vào 2 nền kinh tế: China (72 tỷ USD) và Hồng Kông-China (36 tỷ USD). Đông Nam Á nhận được 37 tỷ USD, trong đó dẫn đầu là Singapore (20 tỷ), Indonesia (5 tỷ), Malaysia và Thái Lan (mỗi nước 4 tỷ). FDI đầu tư vào sản xuất được thu hút vào khu vực Nam, Đông và Đông Nam Á ngày càng nhiều, đặc biệt là ngành tự động, điện tử, thép và công nghiệp hóa dầu. Việt Nam trở thành một địa điểm lựa chọn mới, hấp dẫn đầu tư mới của các công ty như Intel, đầu tư 300 triệu USD vào nhà máy lắp ráp bán dẫn đầu tiên trong nước. Ở Trung Quốc, đầu tư vào ngành sản xuất đang di chuyển vào ngành công nghệ tiên

tiến hơn. Tuy nhiên, có sự chuyển dần vào các ngành dịch vụ trong khu vực, đặc biệt là ngành ngân hàng, viễn thông và bất động sản. Các nước trong khu vực này tiếp tục mở rộng chính sách thu hút FDI, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ. Khu vực này cũng là nguồn đầu tư FDI đang nổi lên trong các quốc gia đang phát triển (đạt 68 tỷ USD vốn đầu tư ra nước ngoài trong năm 2005). Vốn từ Trung Quốc tăng và sẽ tăng trong vài năm tới. Nhiều quốc gia trong khu vực tích trữ nguồn dự trữ ngoại hối lớn và sẽ dẫn đến sự gia tăng đầu tư ra nước ngoài.

Nhìn chung, FDI 2006 được dự đoán sẽ tăng do tiếp tục tăng trưởng kinh tế; tăng lợi nhuận doanh nghiệp - tạo nên sự tăng giá cổ phiếu mà sẽ làm tăng giá trị của hoạt động mua lại và sáp nhập xuyên biên giới quốc gia; và sự tự do hóa chính sách. Tuy nhiên có những nhân tố sẽ làm ảnh hưởng xấu đến sự tăng trưởng FDI. Đó là sự duy trì giá dầu cao, tăng lãi suất, những áp lực do lạm phát gia tăng, có thể làm cản trở tăng trưởng kinh tế ở nhiều khu vực. Hơn nữa, sự mất cân bằng kinh tế khác nhau trong nền kinh tế toàn cầu cũng như sự căng thẳng về địa chính trị ở một vài khu vực thế giới cũng góp phần vào sự bất ổn này.

❖ *Có sự gia tăng đáng kể các công ty ở nước đang phát triển trong hệ thống của các tập đoàn xuyên quốc gia:*

Các tập đoàn xuyên quốc gia (TNCs) mà hầu hết thuộc sở hữu tư nhân, chiếm lĩnh nguồn vốn FDI. Tuy nhiên, ở một số nước chủ nhà (đáng chú ý là ở thế giới đang phát triển) và trong một vài ngành công nghiệp (đặc biệt là những ngành liên quan đến tài nguyên thiên nhiên), một số doanh nghiệp nhà nước chủ chốt cũng tăng cường mở rộng ra nước ngoài. Theo ước tính của UNCTAD, hệ thống của các công ty xuyên quốc gia bây giờ mở rộng 77.000 công ty mẹ với hơn 770.000 chi nhánh. Trong năm 2005, những chi nhánh nước ngoài này tạo ra khoảng 4.500 tỷ USD giá trị gia tăng, sử dụng 62 triệu nhân viên, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ hơn 4.000 tỷ USD.

Hệ thống các công ty xuyên quốc gia tiếp tục bị chi phối bởi các công ty từ EU, Nhật và Mỹ – chiếm tới 85/100 các công ty xuyên quốc gia hàng đầu vào năm 2004. 5 quốc gia (Pháp, Đức, Nhật, Anh và Mỹ) chiếm 73/100 công ty trong khi EU chiếm 53/100 công ty. Tuy nhiên, các công ty từ những nước khác đang tiến lên. Doanh thu của các TNC từ các quốc gia đang phát triển đạt đến 1.900 tỷ USD năm 2005 và sử dụng đến 6 triệu lao động. Trong năm 2004, có 5 công ty từ các quốc gia đang phát triển trong danh sách 100 công ty hàng đầu, tất cả đều có văn phòng chính ở châu Á, trong đó 3 công ty là doanh nghiệp nhà nước.

❖ *Sự tự do hóa tiếp tục, nhưng nổi lên khuynh hướng bảo hộ nền công nghiệp trong nước:*

Về những xu hướng điều chỉnh liên quan đến đầu tư, mô hình quan sát từ vài năm trước vẫn còn tồn tại: hàng loạt các điều chỉnh tạo điều kiện dễ dàng cho đầu tư trực tiếp nước ngoài như đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nâng cao ưu đãi, giảm thuế, và mở cửa rộng hơn cho nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên đã có sự chuyển đổi nổi bật ở chiều hướng ngược lại. Cả EU và Mỹ, một số bước điều tiết đáng chú ý được thực hiện để bảo vệ nền kinh tế trước sự cạnh tranh nước ngoài hoặc tăng cường ảnh hưởng của Chính phủ trong một số ngành công nghiệp nhất định. Những biện pháp hạn chế chủ yếu liên quan đến FDI trong những lĩnh vực chiến lược như là dầu khí và cơ sở hạ tầng.

Mạng lưới phức tạp những Hiệp định quốc tế có liên quan đến FDI tiếp tục được mở rộng. Một số quốc gia đang phát triển tích cực tham gia vào việc thành lập những luật đó. Hệ thống các Hiệp định đầu tư quốc tế ngày càng trở nên phức tạp. Những Hiệp định đầu tư quốc tế gần đây có khuynh hướng liên quan đến những vấn đề rộng hơn, bao gồm những mối quan tâm đối với cộng đồng như sức khỏe, an toàn, môi trường. Những thay đổi về định lượng và định tính có thể góp phần tạo nên khung pháp lý quốc tế tạo điều kiện cho đầu tư nước ngoài, tuy nhiên Nhà nước và doanh

ngành phải đối đầu với hệ thống quy định đa tầng và đa diện đang phát triển nhanh chóng. Giữ khung pháp lý này chặt chẽ và sử dụng chúng như một công cụ hiệu quả cho mục tiêu phát triển cao hơn của các nước vẫn còn là một thách thức.

❖ *Phần lớn FDI đổ vào ngành dịch vụ nhưng nhiều nhất là FDI đầu tư vào tài nguyên thiên nhiên:*

Ngành dịch vụ chiếm phần lớn trong sự gia tăng FDI, đặc biệt là ngành tài chính, viễn thông và bất động sản. Sự vượt trội của ngành dịch vụ trong đầu tư xuyên biên giới quốc gia là không mới, cái mới ở đây là sự sụt giảm đáng kể của FDI trong ngành sản xuất (giảm 4% trong hoạt động mua lại và sáp nhập so với năm 2004) và sự tăng vọt của FDI vào ngành chủ chốt (tăng gấp 6 lần trong hoạt động mua lại và sáp nhập), chủ yếu là ngành công nghiệp dầu khí.

1.2. NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CỦA VÙNG LÃNH THỔ :

Các yếu tố cơ bản thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của vùng lãnh thổ:

➤ Tình hình chính trị xã hội ổn định: là điều kiện tiên quyết để đảm bảo các cam kết của Chính phủ đối với nhà đầu tư về sở hữu vốn đầu tư, các chính sách ưu tiên đầu tư và định hướng phát triển (cơ cấu đầu tư) của nước nhận đầu tư.

➤ Chính sách kinh tế vĩ mô ổn định: ổn định các chính sách kinh tế vĩ mô trong nước giúp cho nhà đầu tư có thể giảm bớt các yếu tố không lường trước được trong quá trình đầu tư, và dự tính khá chính xác kết quả đầu tư của mình.

➤ Cơ sở hạ tầng đảm bảo cho đầu tư phát triển: bảo đảm sự vận hành liên tục, thông suốt các luồng cơ sở vật chất, các luồng thông tin và dịch vụ. Sự phát triển của cơ sở hạ tầng và dịch vụ sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi và giảm những chi phí phát sinh cho các hoạt động đầu tư.

➤ Chính sách khuyến khích và hỗ trợ đầu tư: trong đó các khuyến khích về tài chính luôn chiếm vị trí quan trọng và được coi là điểm mấu chốt để hấp dẫn đầu tư

nước ngoài, bao gồm các mức thuế ưu đãi, thời hạn miễn giảm thuế, hoàn thuế, ưu đãi tín dụng, lệ phí, quy định thời gian khấu hao.

Đối với các nhà đầu tư, các nhân tố sau đây của môi trường đầu tư của một địa phương ảnh hưởng đến quyết định đầu tư:

➤ Chính quyền và môi trường pháp lý địa phương là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự khác biệt về khả năng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Cụ thể bao gồm:

- Chính sách quản lý nguồn lực của chính quyền địa phương như đất đai, tín dụng, và cơ sở hạ tầng như điện, nước... Ví dụ về đất đai, ở hầu hết các địa phương, có tới 70% doanh nghiệp được hỏi cho rằng nếu tiếp cận được đất cho sản xuất dễ dàng hơn thì họ có điều kiện mở rộng quy mô sản xuất.

- Độ minh bạch và tính trách nhiệm của bộ máy quản lý địa phương ảnh hưởng tới chi phí giao dịch của doanh nghiệp và niềm tin của nhà đầu tư. Ví dụ như việc kiểm tra, thanh tra của các cán bộ công quyền địa phương, hay việc xin cấp phép, vay vốn, cấp đất, đã làm tăng chi phí giao dịch của doanh nghiệp.

- Tính năng động của chính quyền địa phương có thể hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Khi một chính sách hay điều luật do trung ương ban hành xuống địa phương còn chưa cụ thể, rõ ràng, chính quyền địa phương năng động sẽ tìm cách diễn giải theo hướng thuận lợi nhất cho doanh nghiệp.

- Chính quyền địa phương nếu tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho doanh nghiệp, không ưu đãi cho doanh nghiệp nhà nước, sẽ tạo điều kiện kích thích kinh tế địa phương phát triển.

- Chính sách ưu đãi đầu tư của mỗi địa phương cần được sử dụng một cách thận trọng, có cân nhắc tới tính bền vững và hữu ích của từng chính sách.

- Luật rõ ràng, hoàn chỉnh.

- An ninh trật tự tốt.

- Chính sách thuế mang tính chất khuyến khích đầu tư.
- Có nhiều lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên.
- Quy mô thị trường tương đối lớn.
- Chất lượng lao động cao, giá rẻ.
- Chi phí dịch vụ thấp, nhanh chóng.
- Nắm vững các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh về thu hút đầu tư, các địa phương sẽ khắc phục những hạn chế, bất cập và phát huy những thế mạnh của mình để việc thu hút đầu tư có hiệu quả.

1.3. MỘT SỐ KINH NGHIỆM THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI:

1.3.1. Kinh nghiệm một số vùng của các nước trong khu vực:

1.3.1.1. Đảo Jeju – Hàn Quốc:

Jeju là đảo lớn nhất nằm ở cực Nam của Hàn Quốc, được mệnh danh là thiên đường tự nhiên ở Bắc Thái Bình Dương, diện tích 1,854 km², có các điều kiện địa lý tự nhiên tương đối giống với đảo Phú Quốc. Đây là một trung tâm du lịch loại lớn của Hàn Quốc, mỗi năm đón đến 4 triệu lượt khách dù Jeju nằm cách xa đất liền.

Mục tiêu của thành phố tự do quốc tế Jeju (Free international city) là bảo đảm một cách hệ thống sự lưu thông tự do của con người, hàng hóa, vốn và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh bằng cách phát triển đảo Jeju thành một trung tâm kinh tế hạt nhân của Bắc Á dựa vào công nghiệp du lịch, tận dụng lợi thế môi trường tự nhiên chưa bị ô nhiễm của đảo. Tổng cộng 29 nghìn tỷ won (tương đương khoảng 29 tỷ USD) sẽ được đầu tư cho đến năm 2011 để phát triển Jeju thành một thành phố quốc tế tự do, như một thành phố quốc tế bậc nhất so sánh với Hongkong và Singapore.

Chính sách ưu đãi đầu tư của Jeju:

Những ưu đãi về thuế được chào mời bởi *Thành phố tự do quốc tế Jeju*, trong đó gồm có *Khu Xúc tiến đầu tư Jeju*, *Khu liên hợp Công nghệ, khoa học tiên tiến Jeju* và *Khu phi mậu dịch Jeju*.

Các cơ sở hạ tầng đầu tư bằng nguồn trong nước hay ngoài nước trên 10 triệu USD vào ngành kinh doanh liên quan đến du lịch giải trí sẽ thuộc danh mục khuyến khích đầu tư. Danh mục này sẽ được miễn 100% thuế lợi tức doanh nghiệp, thuế doanh thu, và các thuế địa phương trong 3 năm, và miễn 50% trong 2 năm tiếp theo. Thuế nhập khẩu máy móc thiết bị sử dụng trực tiếp cho hoạt động kinh doanh sẽ được miễn hoàn toàn trong 3 năm. Ngoài ra, 50% thuế sẽ được miễn giảm để trồng cây gây rừng, khôi phục khu vực xanh, thành lập nông trại. Tiền thuê đất nhà nước hay tư nhân cho đầu tư cơ sở hạ tầng sẽ được miễn trong 50 năm.

Hơn nữa, các chính sách khuyến khích cho các công ty thuê đất trong Khu liên hợp công nghệ và khoa học tiên tiến đang được soạn thảo ở đảo Jeju, nơi mà các ngành công nghệ sinh học, tin học, viễn thông được tạo điều kiện phát triển. Trong các khu liên hợp công nghiệp, kể cả của các vùng khác, bất kể số tiền đầu tư là bao nhiêu, nhà thuê đất trong nước và nước ngoài được miễn 100% thuế lợi tức doanh nghiệp, thuế thu nhập, và các loại thuế địa phương có liên quan trong vòng 3 năm, và 50% trong 2 năm tiếp theo.

Thuế nhập khẩu nguyên vật liệu và thiết bị dùng để nghiên cứu sẽ được miễn 100%.

Các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư từ 10 triệu USD trở lên vào ngành sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng cho Logistic và hàng không ở Khu mậu dịch tự do sẽ được hưởng ưu đãi về thuế giống như các ngành trong danh mục khuyến khích đầu tư và Khu liên hợp Khoa học công nghệ tiên tiến.

Mức thuế thu nhập doanh nghiệp kể từ 2004 và 2005 trở đi như sau:

| Số thu nhập chịu thuế | 2004 | 2005 |
|--|---|---|
| Từ 100 triệu won trở xuống (tương đương 100,000 USD) | 15% của thu nhập chịu thuế | 13% của thu nhập chịu thuế |
| Trên 100 triệu won | 15% + 27% của số thu nhập trên 100 triệu won. | 13% + 25% của số thu nhập trên 100 triệu won. |

Thuế thu nhập cá nhân: có 4 mức thuế được áp dụng. Thuế thu nhập cá nhân được đánh một cách toàn diện dựa vào thu nhập từ lợi tức, cổ tức, bất động sản, kinh doanh, nhưng tách biệt với lợi ích gián đoạn và lợi tức từ vốn.

| Thu nhập chịu thuế | Mức thuế |
|--|---|
| -Từ 10 triệu won trở xuống (10,000 USD trở xuống) | -9% của thu nhập chịu thuế |
| -Trên 10 triệu won | -900.000 won + 18% của phần thu nhập trên 10 triệu |
| -Trên 40 triệu won | -6,3 triệu won + 27% của phần thu nhập trên 40 |
| -Trên 80 triệu won | triệu -17,1 triệu won + 36% của phần thu nhập trên 80 triệu |

Cũng giống như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân cũng được giảm cho nhân viên của các công ty đầu tư nước ngoài có đủ điều kiện miễn giảm.

Ngoài ra, một số chuyên gia nước ngoài làm việc trước 31 tháng 12 năm 2006 được miễn toàn bộ thuế thu nhập cá nhân trong 5 năm đầu tiên làm việc tại Hàn Quốc. Không những vậy, thu nhập của một chuyên gia nước ngoài được miễn thuế nếu người đó cung cấp các dịch vụ cho Hàn Quốc dưới Hợp đồng chuyển giao công nghệ theo Điều luật khuyến khích đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, dân cư từ 190 quốc gia trên thế giới có thể đến tham quan và trú ngụ ở đảo Jeju mà không cần visa trong vòng 30 ngày, các chuyên gia nước ngoài có thể trú đến 5 năm. Trong khi đó, nhiều dịch vụ khác nhau cung cấp môi trường sống tốt

nhất cho người nước ngoài đang được chuẩn bị - như dịch vụ làm chứng từ bằng tiếng Anh trong các tổ chức điều hành và giảng dạy tiếng Anh cho người dân đảo Jeju.

1.3.1.2. Phuket – Thái Lan:

Phuket là một hòn đảo nằm trong vịnh Phang Nga của Thái Lan, diện tích gần 540 km², 200.000 dân, có hình dáng, vị thế địa lý tương tự Phú Quốc nhưng cảnh quan địa lý có thể cho là kém hơn đảo Phú Quốc, thế nhưng, mỗi năm Phuket tiếp đón trên 4 triệu khách du lịch nước ngoài.

Phuket thuộc khu vực 2 trong 3 khu khuyến khích đầu tư, khu này được hưởng những ưu đãi sau:

- Giảm 50% thuế nhập khẩu máy móc thiết bị với điều kiện thuế suất thuế nhập khẩu đó không thấp hơn 10%.

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm, tăng lên 5 năm đối với dự án nằm trong vùng công nghiệp, hoặc các khu khuyến khích công nghiệp, tuy nhiên với điều kiện các dự án này có vốn đầu tư từ 10 triệu Bath trở lên (không bao gồm chi phí cho đất đai và vốn luân chuyển - *working capital*), đạt được ISO 9000 hay những bằng cấp quốc tế tương tự trong vòng 2 năm hoạt động. Nếu không, việc thời hạn miễn thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ rút xuống còn 1 năm.

- Miễn thuế nhập khẩu nguyên vật liệu thô để sản xuất hàng hóa xuất khẩu trong vòng 1 năm.

Về cơ bản, luật Thái không cho phép người nước ngoài sở hữu đất ở Thái Lan, kể cả công ty mà người nước ngoài chiếm phần lớn cổ phần (ngay cả những công ty mà người Thái chiếm 51%, người nước ngoài chiếm 49% cổ phần cũng khó mà được mua đất). Tuy nhiên có một số ngoại lệ. Thứ nhất, các công ty nước ngoài có thể sở hữu đất đai nếu đất đó được sử dụng cho “hoạt động được khuyến khích”, thường là một số hoạt động sản xuất. Miếng đất đó chỉ được sử dụng giới hạn cho hoạt động được khuyến khích, và diện tích sẽ được xem xét lại để bảo đảm rằng nó phù hợp với

mục đích đã nêu. Nếu hoạt động kinh doanh bị tan rã vì lý do nào đó, đất sẽ được bán trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc hoạt động. Thứ hai, người nước ngoài được thuê đất trong thời hạn tối đa là 30 năm và thường có thể được kéo dài đến 90 năm bằng cách gia hạn liên tục 2 lần nữa. Vào cuối mỗi thời hạn 30 năm, người thuê và cho thuê phải đăng ký gia hạn với chính quyền, trả phí hành chính, và một số chi phí khác. Với cách thứ 2 này, một người có thể coi như “sở hữu” miếng đất trong suốt thời gian mà họ sống, đây là cách lựa chọn phổ biến của nhà đầu tư tại Thái Lan.

1.3.2. Kinh nghiệm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Bình Dương:

Bình Dương được đánh giá là tỉnh thành công nhất cả nước trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tổng luận văn cao học “Giải pháp nâng cao khả năng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Bình Dương”, tác giả Lai Xuân Đạt đã đúc kết những kinh nghiệm thành công của Bình Dương như sau:

Thứ nhất là sự uyển chuyển và linh động trong công tác lãnh đạo của Chính quyền địa phương: chủ trương nhất quán và xuyên suốt của tỉnh Bình Dương trong việc khuyến khích, kêu gọi thu hút FDI vào tỉnh là nhân tố quyết định. UBND tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, gặp gỡ các nhà đầu tư để xúc tiến, mời gọi đầu tư và nhất là luôn quan tâm theo dõi giải quyết những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, UBND tỉnh nhanh chóng giải quyết cho các nhà đầu tư, đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, thì UBND tỉnh cùng các nhà đầu tư kiến nghị với các cơ quan Trung Ương giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án.

Thứ hai là cơ sở hạ tầng ở Bình Dương được khai thác triệt để: công tác quy hoạch định hướng kêu gọi nhà đầu tư cũng được chuẩn bị kỹ, đề ra được mục tiêu, biện pháp thực hiện cụ thể bao gồm chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng: giao thông, điện, nước, viễn thông, hạ tầng các khu dân cư tập trung đô thị gắn liền với quy hoạch

các KCN tập trung, các cụm công nghiệp quy hoạch... sẵn sàng đón nhận mời gọi các nhà đầu tư.

Thứ ba là thủ tục hành chính được cải cách: thực hiện cơ chế một cửa thông thoáng, tập trung đầu mối tiếp nhận hồ sơ và thẩm định dự án đầu tư nhanh gọn; công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài được thực hiện triệt để, giảm bớt phiền hà cho các nhà đầu tư, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong quá trình xúc tiến, thẩm định, cấp giấy phép, triển khai sau cấp phép thuận lợi và nhanh chóng. Công tác thẩm định dự án có vốn đầu tư nước ngoài được thực hiện dưới sự tham mưu của Hội đồng tư vấn đầu tư là cơ quan tư vấn giúp việc cho UBND tỉnh giải quyết nhanh gọn các vấn đề phát sinh của các nhà đầu tư, điều này tỉnh đã thực hiện trước khi chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ đề ra.

Thứ tư là chính sách, môi trường phát triển kinh tế tư nhân được Bình Dương quan tâm thúc đẩy phát triển. Chính sự phát triển các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân đã tạo động lực lôi kéo thu hút đầu tư nước ngoài tăng cao. Khu vực này sẽ cung cấp các thông tin (tư vấn đầu tư), dịch vụ hỗ trợ (như cung cấp suất ăn công nghiệp, vệ sinh kho, chăm sóc khuôn viên cây cảnh...), các bán thành phẩm là đầu vào trong sản xuất của các công ty nước ngoài, là cơ sở vệ tinh cho chính các doanh nghiệp này, đồng thời cũng là đối tác liên doanh.

Thứ năm là Bình Dương đã tận dụng mối quan hệ bạn hàng, trong đó các doanh nghiệp FDI đã đầu tư tại Bình Dương chủ động mời gọi các bạn hàng cùng đến đầu tư tại Bình Dương gây nên một hiệu ứng dây chuyền mà kết quả là dòng FDI đổ vào Bình Dương ngày càng tăng.

Thứ sáu là tỉnh đã tận dụng tốt các nguồn tài chính: ngoài ngân sách của tỉnh, Trung ương hàng năm được sử dụng trong các công trình xây dựng cơ bản, tỉnh đã mạnh dạn cho phép các nhà đầu tư trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế tư nhân

tham gia đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật KCN, tạo tiền đề mạnh mẽ thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào tỉnh trong thời gian qua.

KẾT LUẬN CHƯƠNG I

Chương này đã đưa ra một số lý luận cơ bản về đầu tư trực tiếp nước ngoài như các khái niệm, nguyên nhân hình thành, vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhân tố tác động đến việc thu hút đầu tư, xu hướng đầu tư trên thế giới cũng như kinh nghiệm thu hút đầu tư của một số vùng. Qua đó, ta có thể rút ra kết luận rằng *một địa phương muốn thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hiệu quả*, bên cạnh các điều kiện khách quan như tài nguyên, vị trí địa lý, dân số, thu nhập..., cần chú trọng các điều kiện sau:

- Địa phương đó phải có hệ thống Pháp luật, các quy định liên quan tới hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh rõ ràng, ổn định để nhà đầu tư yên tâm bỏ vốn ra. Thủ tục hành chính cũng cần đơn giản, lệ phí thấp. Chính quyền địa phương phải minh bạch, có trách nhiệm, có năng lực quản lý và hỗ trợ hoạt động đầu tư.
- Tình hình an ninh trật tự tại địa phương phải tốt.
- Chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư sẽ làm tăng sức cạnh tranh của địa phương đó như chính sách ưu đãi về thuế, thời hạn thuê đất..
- Cơ sở hạ tầng tốt, chi phí dịch vụ kinh doanh thấp như điện, nước, vận tải, điện thoại... sẽ tạo điều kiện cho nhà đầu tư thu được lợi nhuận cao hơn đầu tư ở vùng khác.
- Nguồn lao động cần được chú trọng đào tạo, bảo đảm số lượng và chất lượng với giá thành hợp lý cho hoạt động đầu tư.

Đây là những điều kiện cơ bản nhất để một địa phương xây dựng môi trường đầu tư hấp dẫn thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ bên ngoài.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI PHÚ QUỐC

2.1. TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TIỀM NĂNG VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CỦA ĐẢO PHÚ QUỐC:

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, xã hội:

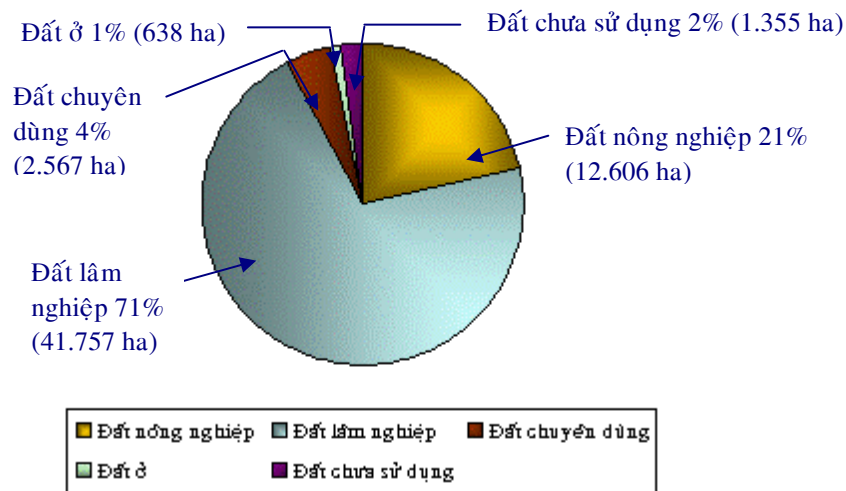
Vùng biển Phú Quốc tọa lạc ở vùng biển Tây Nam thuộc tỉnh Kiên Giang, cách đất liền 45 km, có diện tích 589,23km² bao gồm 22 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó đảo Phú Quốc với 561km² là hòn đảo lớn nhất Việt Nam cả về diện tích và dân cư. Phần còn lại là Cụm đảo Nam An Thới nằm liền kề phía Nam với diện tích trên 10 km² và cụm đảo Thổ Chu cách Phú Quốc khoảng 110km về hướng Tây Nam với diện tích trên 20km².

Đảo Phú Quốc dài 50km, nơi rộng nhất (phía Bắc đảo) 25km. Điểm cao nhất tới 60m (núi Chúa). Địa hình thiên nhiên thoải thoải chạy từ Nam đến Bắc với 99 ngọn núi đồi. Phần các vùng biển quanh đảo nông, có độ sâu chưa đến 10m, chỉ có cụm đảo nhỏ của cảng An Thới bị ngăn cách hẳn với phần mũi phía Nam của đảo Phú Quốc bởi một eo biển có độ sâu tới hơn 60m.

Phú Quốc còn duy trì được 37 ngàn hecta rừng tự nhiên trong đó có hơn 14.000hecta rừng nguyên sinh, bờ biển dài 150km, bãi cát đẹp, nước biển trong xanh, những rặng san hô chưa bị tàn phá bởi nạn ô nhiễm môi trường, nhiều núi sông, cảnh quan môi trường sinh thái còn hoang sơ, trong lành và nắng ấm quanh năm.

Đảo Phú Quốc chỉ cách vùng phát triển công nghiệp và du lịch Đông Nam của Thái Lan khoảng 500km, cách vùng Đông Malaysia khoảng 700 km và cách

Singapore khoảng 1.000km, đặc biệt là gần kề với cửa ngõ Tây Nam của Campuchia. Từ Phú Quốc chỉ mất khoảng 2 giờ bay là có thể đến được thủ đô của 10 nước Đông Nam Á. Trong tương lai, vị trí địa lý của Phú Quốc sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc giao thương với các nước trong khu vực và trên thế giới, khi dự án kênh đào KRA của Thái Lan được thực hiện và đưa vào hoạt động sẽ rút ngắn đường hàng hải so với đường qua eo biển Malacca.



Hình 2.1 – Diện tích tự nhiên của Phú Quốc năm 2005 chia theo loại đất

Nguồn: Số liệu thống kê về đất theo đơn vị hành chính năm 2005 của Sở Tài Nguyên Môi trường

Vùng biển Phú Quốc nằm trong khu vực được thiên nhiên ưu đãi. Phú Quốc ít khi bị bão do thuộc vịnh Thái Lan và vùng biển quanh đảo không quá sâu, khí hậu mang tính chất nhiệt đới gió mùa điển hình, nóng ẩm quanh năm, khí hậu ít biến động thất thường. Trong năm 2005, nhiệt độ trung bình 27,5°C, lượng mưa trung bình là 2.241mm, độ ẩm tương đối trung bình là 81%, nhìn chung là rất thuận lợi cho du lịch, sản xuất nông nghiệp, có khả năng khai thác hải sản quanh năm với nhiều loại phong phú, đa dạng, có loại thuộc giống loài quý hiếm, các hệ sinh thái rừng san hô và thảm cỏ biển.

Người dân Phú Quốc vui vẻ, hiền lành, chất phác và rất hiếu khách. Sinh hoạt ở đây rất hòa hợp, êm ái. Nhiều du khách đến Phú Quốc hết sức ngạc nhiên khi thấy trên đảo nhiều nhà dân không có cửa, xe gắn máy để trước nhà hay có thể đậu bất cứ nơi đâu mà không cần khóa, người dân và khách du lịch ra đường không sợ giật dục, cướp bóc. Chắc có lẽ là do sống trong không gian ôn hòa, quanh năm mát mẻ, sông nước hữu tình, thiên nhiên ưu đãi mà cư dân trở nên phóng khoáng, hiếu khách và dễ cảm. Cũng còn một nguyên nhân nữa đó là đa số người dân (65%) làm nghề biển, một nghề chịu nhiều rủi ro, thất thường nên người dân rất đoàn kết, sẵn sàng hỗ trợ nhau khi gặp bất trắc.

2.1.2. Tiềm năng của Phú Quốc:

Từ những đặc điểm tự nhiên đó, Phú Quốc có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế ở các ngành sau:

❖ **Du lịch:** đây là tiềm năng chính và quan trọng nhất, các tiềm năng khác là động lực hỗ trợ cho việc phát triển du lịch. Phú Quốc có nhiều danh lam thắng cảnh có thể khai thác phục vụ phát triển du lịch như Vườn quốc gia Phú Quốc; dinh Cậu (Khu đề xuất bảo tồn biển Phú Quốc); An Thới (gồm Bãi Kem, nhà lao Cây Dừa, Mũi Ông Đội, Bãi Đầm, Bãi Sao, Bãi Xếp Lớn, Bãi Xếp Nhỏ, Núi Cô Chín, đài Radar, Bãi Đất Đỏ); Quần đảo An Thới (Hòn Thơm, Hòn Dừa, Hòn Rỏi, Hòn Đụn, Hòn Mây Rút, Hòn Chân Qui, Hòn Dăm); Thị trấn Dương Đông (suối Đá Bàn, dinh Cậu); Bãi Trường; Rạch Tràm; Rạch Vẹm; Bắc Đảo (Bãi Thơm, Gành Dầu); và Làng chài Hàm Ninh (Bãi Vòng, suối Tranh).

Phần lớn các bãi biển ở Phú Quốc có chất lượng cao. Căn cứ vào diện tích các bãi biển, tiêu chuẩn không gian sử dụng trung bình khách du lịch ($15m^2$ /người) và hệ số sử dụng không gian đồng thời là 40%, sức chứa khách du lịch tối đa là 693.000 khách/ngày, khoảng 45 triệu lượt khách/năm.

Rừng Phú Quốc chiếm 70% diện tích trên đảo, rừng tự nhiên chiếm 39,3 ngàn ha; rừng lá rộng 32 ngàn ha; rừng tràm 3,08 ngàn ha; rừng ngập mặn 120 ha. Độ che phủ cao tập trung ở phía Bắc đảo, dãy Hàm Ninh, dãy núi Bãi Đại. Rừng có nhiều gỗ quý, nhiều loại dược liệu quý và phong lan rất đẹp. Vườn Quốc gia được thành lập phía Bắc đảo có diện tích 32,4 ngàn ha. Động vật rừng có trên 140 loài. Theo các chuyên gia thuộc Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam và Chương trình con người và sinh quyển (MAB) Việt Nam, Phú Quốc đủ tiêu chuẩn để được công nhận là khu bảo tồn thiên nhiên của Thế giới. Phú Quốc đang sở hữu nhiều chủng loại động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng như bò biển (Dugongs), đồi mồi Hawkbill, rùa Leatherback và một hệ sinh thái thảm cỏ biển và các rặng san hô...

Hiện nay tuy kết cấu hạ tầng còn khó khăn nhưng hàng năm đảo Phú Quốc đã đón trên 150,000 lượt khách quốc tế. Tốc độ tăng trưởng du lịch Phú Quốc được coi là cao nhất với mức tăng luôn từ 100% trở lên so với năm trước đó. Thực tế đó đã mở ra cho Phú Quốc một khả năng đầy triển vọng trong phát triển Kinh tế du lịch.

❖ ***Đánh bắt - nuôi trồng - chế biến thủy sản:***

Phú Quốc đặc biệt thuận lợi là ngư trường giàu có của nước ta. Nguồn hải sản vùng biển Kiên Giang có trữ lượng gần 0,5 triệu tấn. Khả năng khai thác hàng năm khoảng 200 ngàn tấn. Phú Quốc có hơn 2.000 tàu đánh cá, sản lượng đánh bắt khoảng 35.000 tấn cá/năm.

Phú Quốc có rất nhiều bãi biển sử dụng cho nuôi trồng hải sản, được đánh giá có môi trường sinh thái biển rất tốt, thuận tiện cho việc sản xuất con giống chất lượng cao. Nguồn con giống này không chỉ đáp ứng nhu cầu nuôi thủy sản trong tỉnh mà còn cung cấp cho các tỉnh có bờ biển khu vực ĐBSCL.

Người dân Phú Quốc chế biến nhiều đặc sản từ nguồn hải sản đánh bắt được nhưng nổi tiếng hơn cả là nước mắm. Hiện nay sản lượng mỗi năm lên đến

hơn 10 triệu lít nước mắm ngon vào hàng bậc nhất thế giới, được xuất khẩu khá nhiều sang châu Âu, châu Á và Mỹ.

Ngọc trai Phú Quốc cũng là một tiềm năng lớn nhưng chưa được khai thác một cách hợp lý. Theo nhận xét của nhà đầu tư ngọc trai người Úc tại đảo, Phú Quốc có môi trường tự nhiên tốt hơn Úc và một số nước trong khu vực trong việc sản xuất nuôi cấy ngọc trai nhân tạo, nhờ đó thời gian nuôi cấy ngắn hơn, tỷ lệ thành phẩm cao hơn. Một số người Nhật, người Úc đến Phú Quốc thành lập công ty liên doanh Việt-Nhật và Việt-Úc để nuôi cấy trai, tại Hòn Giỏi có hơn 100 hộ dân mò trai, bán cho các công ty. Thành phẩm của 2 công ty đạt gần 1 triệu USD mỗi vụ. Ngoài các công ty, Phú Quốc còn các cơ sở tư nhân nuôi bán ngọc trai cho các cơ sở tiểu thủ công nghiệp ở TP.HCM và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Nếu có chính sách và chiến lược ưu tiên phát triển hợp lý nguồn tài nguyên này thì trong tương lai Phú Quốc sẽ trở thành trung tâm ngọc trai của Việt Nam và thu hút nhiều hơn nữa thị trường quốc tế.

- ❖ **Chó quý:** Phú Quốc còn một đặc sản nổi tiếng thế giới nữa là giống chó xoáy lưng. Hiện nay trên Thế giới chỉ có 3 quần thể chó có đặc tính xoáy lưng là chó xoáy Phú Quốc, Thái Lan và Phi Châu. Giống chó này nổi tiếng về khả năng săn mồi, giữ nhà, thông minh, dễ huấn luyện, thân thiện với con người và trung thành với chủ. Chó Phú Quốc đã được bán sang một số nước nhưng điều trăn trở hiện nay là chưa đăng ký sở hữu thương hiệu chó xoáy Phú Quốc ở cấp độ quốc tế trong khi chó Thái Lan đã có thương hiệu riêng làm cho giá trị được tăng thêm gấp nhiều lần.
- ❖ **Tiêu chất lượng cao:** Phú Quốc có một số sản phẩm nông nghiệp như điều, thơm... nhưng nổi tiếng và phổ biến nhất là hạt tiêu. Tiêu Phú Quốc nổi tiếng nhất nước và được các nhà chế biến tiêu xuất khẩu cho là tốt nhất so với tiêu ở các vùng

khác vì hạt mẩy, vỏ mỏng, ruột đặc, cay nồng, thơm; cách trồng và chăm sóc tiêu của người dân cũng rất công phu.

2.1.3. Tình hình phát triển kinh tế xã hội:

❖ **Về mặt xã hội:** Huyện đảo Phú Quốc bao gồm 2 thị trấn (Dương Đông, An Thới) và 8 xã (Cửa Cạn, Gành Dầu, Cửa Dương, Hàm Ninh, Dương Tơ, Hòn Thơm, Bãi Thơm, Thổ Chu). Cả huyện hiện nay có gần 85.000 dân đang sinh sống, mật độ dân số 144 người/km². Trong giai đoạn 2001-2005, GDP của Phú Quốc tăng trưởng bình quân hàng năm 12,6%; thu nhập bình quân đầu người 620.000 đồng/tháng; có 61,5% dân số trong độ tuổi lao động.

Những năm gần đây, nhờ vào sự phát triển kinh tế (chủ yếu là du lịch), đời sống người dân cũng đã được cải thiện. Năm 2004, toàn huyện có 10.831 thuê bao điện thoại cố định, đến năm 2005 tăng đến 15.244, gần 41%. Tính đến tháng 6 năm 2005, Phú Quốc có 1.262 hộ nghèo trên tổng 19.756 hộ, tỷ lệ nghèo là 6,4%, khá thấp so với tỷ lệ nghèo của tỉnh Kiên Giang (14%).

Về giáo dục, có 24 trường Phổ thông, 2 trường mẫu giáo; 18.735 học sinh Phổ thông trong đó cấp 3 là 2.929 học sinh. Không có trường dạy nghề, dạy ngoại ngữ hay trường học dành cho trẻ em nước ngoài.

Về y tế, cả đảo chỉ có 1 bệnh viện, một phòng khám và 9 trạm xá, 24 bác sĩ và 53 y sĩ, với phương tiện khám chữa bệnh còn hạn chế, chỉ khám chữa một số bệnh đơn giản, người dân bị bệnh nặng đều phải lên TP.HCM chữa trị, khách du lịch nước ngoài rất e ngại vấn đề này, các khách sạn chỉ cung cấp thuốc cho khách khi gặp bệnh thông thường chứ cũng không đủ điều kiện bảo đảm sức khỏe của khách. Nhiều người nước ngoài chùn bước trước sự thiếu thốn điều kiện sinh hoạt khi đến đầu tư và làm việc dài hạn ở Phú Quốc.

❖ **Về cơ sở hạ tầng:**

**Bảng 2.1 - Danh mục đăng ký kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2006
của Phú Quốc (Nguồn vốn do Trung ương hỗ trợ)**

Đơn vị: ngàn đồng

| Danh mục công trình | Tổng vốn | Thiết kế dự toán | | Ước thực hiện 2005 | | Dự kiến kế hoạch XDCB năm 2006 | | | |
|--|----------|------------------|--------------|--------------------|----------|--------------------------------|-----------------|-------------------|------------|
| | | Ngày phê duyệt | Tổng dự toán | Giá trị KLTH | Cấp phát | Tổng số | Kế hoạch đầu tư | | |
| | | | | | | | Trả nợ KLHT | Chuyển tiếp dự án | Bố trí mới |
| Hạ tầng Khu du lịch Bãi Vòng | 40,188 | | 41,427 | 14,282 | 8,000 | 6,000 | | 6,000 | - |
| -Đường trục - vành đai - nội bộ - cống qua đường | | 10/09/02 | 13,539 | 4,602 | 2,500 | - | | | |
| -Bến cập chính, bến du thuyền, cầu dẫn, đường dẫn | | 01/13/03 | 24,737 | 7,729 | 3,000 | - | | | |
| -Bổ sung lề đường dẫn | | 02/04/05 | 1,951 | 1,951 | 500 | - | | | |
| -Các hạng mục phụ (Nhà ga, sân bãi, cấp điện nước) | | | 1,200 | | | | | | |

Nguồn: Sở Du lịch - UBND Tỉnh Kiên Giang

Về sân bay, hiện nay sân bay tại thị trấn Dương Đông với đường băng 2.200m có khả năng tiếp nhận máy bay ATR72, đón 200.000 hành khách/năm, phục vụ 16 chuyến/ngày. Tính đến giữa tháng 12 năm 2006, cảng Hàng không Phú Quốc đã phục vụ 213.919 lượt khách, tăng 24,95% so với cùng kỳ năm trước, phục vụ an toàn 3.718 lần chuyến hạ cất cánh thương mại. Hiện sân bay cũ đã được đầu tư nâng cấp đường băng và nhà ga để loại máy bay Foker hạ cánh và có thể đón trên 20 chuyến bay mỗi ngày.

Về dự án xây dựng sân bay mới Dương Tơ, trước đây, dự án này được 4 tập đoàn lớn của Mỹ, Đức, Anh, Nhật-Singapore dự định đầu tư, họ đã bỏ ra nhiều chi phí nghiên cứu trong 2-3 năm vừa qua, nhưng sau đó vào tháng 5-2006, Chính quyền tỉnh tuyên bố không cho nước ngoài đầu tư mà do Cụm cảng Hàng không miền Nam phụ trách xây dựng, điều này gây nhiều thất vọng cho các nhà đầu tư nước ngoài. Theo kế hoạch đến năm 2008 Cụm cảng hàng không miền Nam mới khởi công xây dựng với diện tích 800ha, công suất 2,5 triệu lượt khách mỗi năm trong giai đoạn đầu, vốn đầu tư 2.500 tỷ đồng. Nhiều tập đoàn lớn đã đồng ý đầu tư vào Phú Quốc nhưng đợi đến khi sân bay quốc tế hoàn thành mới triển khai. Trong tháng 9-2006, Chính phủ đã yêu cầu Bộ giao thông vận tải xem xét lại kế hoạch đầu tư sân bay quốc tế ở Phú Quốc, mở ra cơ hội cho tư nhân tham gia đầu tư.

Về cảng biển, hiện nay có 2 cảng dân sự tại Dương Đông, An Thới và 1 cảng quân sự tại An Thới. Tỉnh vừa ban hành quyết định đầu tư xây dựng Làng cá tại Vũng Trâu Năm, xã Bãi Thơm. Tổng vốn đầu tư của dự án gần 103 tỷ, được thực hiện từ 2006-08, mục tiêu dự án là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hình thành làng cá tập trung, khu dịch vụ hậu cần nghề cá tại khu vực Bắc Đảo, nơi bà con ngư dân lâu nay luôn gặp khó khăn vì không có đầu mối tiêu thụ.

Về đường sá, ngoài khu vực nội thị, tất cả các khu vực còn lại vẫn chưa có đường tráng nhựa, nhất là hệ thống đường dẫn đến các bãi biển và khu du lịch vẫn chỉ là đường đất đỏ, mùa mưa lầy lội còn mùa nắng bụi bặm. Cả đảo chỉ có 2 con đường chính đã được tráng nhựa là đường Dương Đông đi Hàm Ninh và An Thới, còn hệ thống đường vòng quanh đảo, đường xuyên đảo... vẫn án binh bất động. UBND tỉnh đã chấp thuận kế hoạch đầu tư đường giao thông giai đoạn 2006-2010 bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ xây dựng các trục đường Nam - Bắc đảo dài 49 km, đường vòng quanh đảo dài 132 km, đường nhánh dài 19,61 km. Tổng vốn đầu tư là 2.470 tỷ đồng, trong đó trái phiếu Chính phủ là 2.292 tỷ đồng, ngân sách (50% kinh phí giải phóng mặt bằng) 178 tỷ đồng.

Trong năm 2006, Tổng cục Du lịch và UBND tỉnh đã phê duyệt các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch chuyển tiếp từ năm 2005 với tổng vốn đầu tư 41 tỷ đồng, chủ yếu cho xây các trục đường chính, bến cặp chính, bến du thuyền, kè đường dẫn và các hạng mục phụ, thể hiện qua bảng sau:

Về điện, hiện nay người dân đang sử dụng nguồn điện từ máy phát điện Diesel 4.000 KW đặt tại Dương Đông với 45,5km đường dây điện trung thế; 46,3km đường dây điện hạ thế; 9 xã có điện đến trung tâm xã với 37,8% hộ được dùng điện; một số khu vực khác phải sử dụng máy phát điện nhỏ với tổng công suất khoảng 380 KW. Nguồn điện này chưa đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt và phục vụ du lịch. Huyện đang có dự án kéo cáp ngầm từ Hà Tiên ra đảo, nâng công suất cấp điện từ 15MW lên 50 MW, tuy nhiên cũng chưa có kế hoạch cụ thể khi nào dự án sẽ được thi công.

Đối với dự án đầu tư phát điện bằng sức gió (phong điện), UBND tỉnh đã tiến hành các thủ tục đề nghị các Bộ có liên quan về chủ trương giao Công ty cổ phần Việt Cường thực hiện theo phương thức đầu tư BOT trong nước. Địa điểm thực hiện dự án là khu vực đồi tiếp giáp phía Bắc núi Ra-da thuộc thị trấn An

Thời, có thể chia dự án đầu tư theo các giai đoạn phù hợp với sự phát triển và quy hoạch về cấp điện của Phú Quốc từ nay đến 2020.

Cuối năm 2005 tại Phú Quốc cũng diễn ra hội thảo nghiên cứu xây dựng nhà máy phát điện từ rác thải, thông qua nhà máy khí sinh học bằng biogas và máy đốt sinh khí sẽ tạo ra 2 sản phẩm là điện năng và phân bón hữu cơ, chi phí đầu tư khoảng 25 triệu Euro. Do cách xa đất liền, việc kéo lưới điện quốc gia ra đảo là khó thực hiện nên dự án này nếu thực hiện được sẽ rất cần thiết đồng thời xử lý được nguồn rác thải tại đảo mỗi năm lên đến hơn 15.000 tấn.

Về nguồn nước sinh hoạt, hiện tại hầu hết người dân trên đảo sử dụng nước giếng khoan là chủ yếu. Ngoài ra, một số hộ ở thị trấn Dương Đông đã bắt đầu sử dụng nước dẫn từ hồ Dương Đông (hồ chứa nước mưa) với công suất cấp nước 7-10 triệu m³, 15.000m³/ngày. Hồ nước Cửa Cạn cũng đang được đầu tư với công suất 33 triệu m³.

Về hệ thống nước thải: đây là một vấn đề rất đáng lo ngại. Khả năng thu gom nước thải có công suất 70.000m³/ngày đạt tỷ lệ 80%, đảo có 1 trạm xử lý nước thải, toàn bộ hệ thống cống thoát nước thải được bố trí ở thị trấn Dương Đông, do hệ thống cống chưa hoàn chỉnh nên có lúc còn hiện tượng ngập úng cục bộ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường. Các khách sạn nhà hàng hầu như chưa có hệ thống xử lý nước thải mà chỉ một số nhà nghỉ xử lý được một phần, nhiều nhà nghỉ ven biển đổ nước thải ra vùng biển trước mặt gây ô nhiễm môi trường.

Về hệ thống xử lý rác: tổng lượng rác thu gom hàng ngày là 13.500 tấn, tỷ lệ thu gom 60%, phương thức xử lý phổ biến là chôn lấp tại chỗ và chôn lấp tập trung tại 3 bãi rác với tổng diện tích 8ha. Tuy nhiên, theo nhiều doanh nghiệp hoạt động khách sạn, việc xử lý rác là một vấn đề nhức nhối đang ảnh hưởng trực tiếp đến các bãi biển du lịch. Rác ở 2 bãi rác lớn Cửa Cạn và khốe Tàu Rũ không được xử lý trong mùa mưa, còn mùa nắng thì đợi rác khô rồi đem đốt, 2 bãi rác này lại nằm gần bãi biển. Ngoài ra, rác từ sông Dương Đông theo dòng nước đổ ra cửa

sông rồi đổ ra biển. Các bãi biển ở gần những nguồn rác này bị ô nhiễm khá nghiêm trọng, theo thủy triều và luồng nước mà đổ lên các bãi tắm phía Bắc hay phía Nam. Nếu lượng khách du lịch ngày càng tăng, lượng rác thải sẽ càng nhiều và nguy cơ bị ô nhiễm bãi tắm là rất nặng nề.

Về bưu chính viễn thông: các mạng di động đã phủ sóng trên phần lớn diện tích trên đảo, đường truyền Internet ADSL cũng đã được thiết lập, toàn đảo có trên 4.000 máy điện thoại cố định, 8 bưu cục, truyền hình chủ yếu phủ sóng ở thị trấn Dương Đông và An Thới.

❖ *Về kinh tế:*

3 năm gần đây, bình quân mỗi năm tổng mức đầu tư các thành phần kinh tế đạt xấp xỉ 1.000 tỷ đồng, chưa kể nguồn vốn đối ứng mà Nhà nước bỏ ra để đầu tư về hạ tầng cơ sở. GDP 2005 của Phú Quốc theo giá so sánh năm 1994 là 501,41 tỷ đồng, tốc độ tăng là 13,3%, trong đó Nông lâm nghiệp-Hải sản chiếm 27,5%, Công nghiệp chiếm 30%, Dịch vụ và các ngành khác chiếm 42,5%.

Bảng 2.2 - Cơ cấu GDP Phú Quốc 2003-2005 và kế hoạch phát triển 2006-2010

| Khu vực | ĐVT | TH 2003 | TH 2004 | TH 2005 | NDP T (%) 01- 2005 | KẾ HOẠCH | | | | | NDPT (%) 01- 2005 |
|-------------------------------------|-----|------------|------------|------------|--------------------------------|----------|-------|-----------|-----------|-----------|----------------------------|
| | | | | | | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | |
| -Nông lâm nghiệp - Hải sản | % | 43.73 | 30.3 6 | 37.4 0 | -11% | 33.82 | 30.35 | 27.0 7 | 23.8 3 | 20.2 8 | -12% |
| -Công nghiệp XDCB | % | 33.17 | 28.4 9 | 30.0 2 | 2.2% | 29.91 | 29.69 | 29.1 3 | 28.6 5 | 28.8 8 | -0.8% |
| -Dịch vụ và các ngành khác | % | 23.10 | 41.1 5 | 32.5 8 | 11.8 % | 36.28 | 39.96 | 43.8 | 47.5 1 | 50.8 4 | 9.3% |

Nguồn: UBND huyện Phú Quốc

Theo bảng trên, tỷ trọng ngành du lịch có xu hướng tăng và đến năm 2010 chiếm trên 50% cơ cấu GDP của huyện Phú Quốc cho thấy định hướng của chính phủ là giảm dần tỷ trọng các ngành Nông lâm ngư nghiệp hải sản và Công nghiệp XDCCB, tăng dần tỷ trọng dịch vụ, đưa Phú Quốc trở thành đặc khu du lịch phát triển.

Tính đến tháng 5-2005, huyện Phú Quốc có tổng cộng 330 doanh nghiệp (dưới hình thức Doanh nghiệp tư nhân, Công ty Trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần) trong tổng số 2,690 doanh nghiệp của tỉnh Kiên Giang, chiếm 12%. Hầu hết các doanh nghiệp này tập trung ở thị trấn Dương Đông, chiếm 75% trên tổng doanh nghiệp, cho thấy thị trấn Dương Đông là trung tâm kinh tế phát triển nhất của huyện, sau đó là xã An Thới (do có cảng biển) và các xã khác.

Bảng 2.3 - Thống kê các doanh nghiệp huyện Phú Quốc tính đến tháng 5-2005

| Thị trấn/ Thị xã | DNTN | TNHH | Công ty Cổ phần | Công ty TNHH 1 thành viên |
|------------------|------------|-----------|-----------------|---------------------------|
| Dương Đông | 193 | 52 | 3 | - |
| Hàm Ninh | 2 | 1 | - | - |
| Gành Dầu | 2 | 1 | - | - |
| Dương Tơ | 10 | 5 | 1 | - |
| An Thới | 37 | 6 | 1 | - |
| Bãi Thơm | 1 | - | - | - |
| Cửa Cạn | 3 | - | - | - |
| Cửa Dương | 10 | 2 | - | - |
| Tổng cộng | 258 | 67 | 5 | 0 |

Nguồn: Thống kê từ “Danh sách các doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang” - UBND tỉnh Kiên Giang

Đa số các doanh nghiệp tư nhân ở Phú Quốc kinh doanh ngành chế biến hải sản, nước mắm (chiếm gần 60%), còn các công ty TNHH, cổ phần thì chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực du lịch như khách sạn, nhà hàng, vận tải. Ngoài ra là các ngành chế tác nữ trang vàng, ngọc trai, đồ lưu niệm; xây dựng; và một số dịch vụ khác.

Dưới đây là tình hình phát triển của các ngành kinh tế chủ yếu:

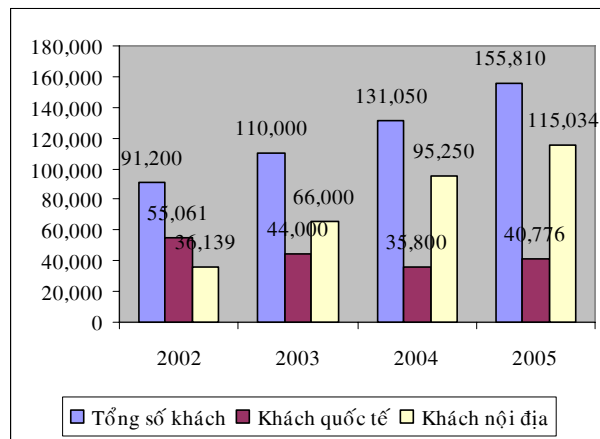
A. Du lịch: Trong những năm gần đây, Phú Quốc có thêm thu nhập về du lịch, ngoài lợi tức nghề cá và sản xuất nước mắm. Du khách ba lô tìm đến đảo song song với khách nội địa, ngoài ra ngành du lịch cũng thu hút được một số tour du lịch bằng tàu biển đến từ các nước trong khu vực. Khách du lịch quốc tế tăng gần 400% trong vòng 5 năm qua, khách du lịch nội địa tăng 1.320%. Năm 2000, Phú Quốc đón 55.000 lượt khách thì đến 2005 vừa qua, đã có trên 150.000 lượt du khách tham quan huyện đảo (trong đó có gần 50.000 lượt khách quốc tế) mang khoản thu nhập riêng từ du lịch trên 4 triệu USD, tốc độ tăng doanh thu từ du lịch bình quân 78,8% - cao nhất cả nước.

Bảng 2.4 – Hiện trạng khách du lịch đến Phú Quốc giai đoạn 2002-2005

| Khách du lịch | 2002 | | 2003 | | 2004 | | 2005 | |
|---|---------------|-------------|----------------|-------------|----------------|-------------|----------------|-------------|
| | Lượt khách | % | Lượt khách | % | Lượt khách | % | Lượt khách | % |
| Tổng số khách | 91,200 | 100% | 110,000 | 100% | 131,050 | 100% | 155,810 | 100% |
| Khách quốc tế | 55,061 | 60% | 44,000 | 40% | 35,800 | 27% | 40,776 | 26% |
| Khách nội địa | 36,139 | 40% | 66,000 | 60% | 95,250 | 73% | 115,034 | 74% |
| Tổng số ngày khách lưu trú | 152,000 | 100% | 207,000 | 100% | 275,000 | 100% | 363,000 | 100% |
| Số ngày khách quốc tế lưu trú | 76,000 | 50% | 95,000 | 46% | 86,000 | 31% | 100,000 | 28% |
| Số ngày khách nội địa lưu trú | 76,000 | 50% | 112,000 | 54% | 189,000 | 69% | 263,000 | 72% |
| Ngày lưu trú TB | 1.67 | | 1.88 | | 2.10 | | 2.33 | |
| Ngày lưu trú TB của khách quốc tế | 1.38 | | 2.16 | | 2.40 | | 2.45 | |
| Ngày lưu trú TB của khách nội địa | 2.10 | | 1.70 | | 1.98 | | 2.29 | |
| Tổng doanh thu du lịch Phú Quốc (tỷ đồng) | 25.60 | | 63.00 | | 111.90 | | - | |

Nguồn: Phòng Thống kê, UBND huyện Phú Quốc, Sở Thương mại Du lịch tỉnh Kiên Giang

Thời gian lưu trú bình quân của du khách tại Phú Quốc là 2,33 ngày, cao hơn thời gian lưu trú bình quân của khách du lịch tỉnh Kiên Giang (1,57 ngày). Trong đó, thời gian lưu trú bình quân của khách quốc tế là 2,45 ngày, cao hơn khách nội địa (2,29 ngày). Tổng số ngày khách lưu trú tăng 32% so với năm 2004, trong đó tổng số ngày lưu trú của khách quốc tế tăng 16%, của khách nội địa tăng 39%. Tuy nhiên, nhìn chung số ngày lưu trú của du khách tại Phú Quốc là khá thấp, Phú Quốc có nhiều tài nguyên du lịch chưa được thiết kế thành các sản phẩm để lưu giữ du khách, hiện nay chủ yếu du khách đến tắm biển và nghỉ dưỡng.



Hình 2.2 – Số lượt khách du lịch đến Phú Quốc giai đoạn 2002-2005

Nguồn: Phòng Thống kê, UBND huyện Phú Quốc, Sở Thương mại Du lịch tỉnh Kiên Giang

Theo hình trên ta thấy tổng số lượt khách du lịch đến Phú Quốc tăng đều qua các năm, tuy nhiên lượng tăng này là do thị trường nội địa tăng, lượng khách quốc tế không những không tăng mà lại sụt giảm. Điều này có thể cho thấy Phú Quốc chưa có sự đầu tư cho việc tiếp thị du lịch với thị trường nước ngoài, du khách đến với Phú Quốc chủ yếu do giới thiệu từ bạn bè, tự khám phá và muốn phiêu lưu tìm hiểu.

Khách du lịch quốc tế đến Phú Quốc chủ yếu là Tây Âu (68,6%), tiếp đến là Bắc Mỹ (11,8%), châu Úc (6,5%), Đông Á (6,5%), ngoài ra là các thị trường khác như Đông Âu, Trung Đông, Đông Nam Á. Qua số liệu trên ta thấy Phú Quốc

được rất nhiều khách Âu Mỹ tham quan hơn là các điểm du lịch khác của Việt Nam như Hạ Long, Đồ Sơn... đa phần là khách châu Á.

Trên 87% khách du lịch quốc tế đến Phú Quốc với mục đích du lịch nghỉ dưỡng, còn lại là kết hợp du lịch với tìm kiếm cơ hội đầu tư hoặc công vụ. Khách du lịch quốc tế chủ yếu là khách đi đôi (56%), tiếp theo là nhóm nhỏ bạn bè (31%) hoặc gia đình (6%), khách đi theo chương trình tour chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ cho thấy hoạt động quảng bá du lịch của Phú Quốc chưa mạnh, chưa quy mô.

Mức chi tiêu của khách còn thấp (năm 2003 khoảng 49% khách quốc tế chi trung bình ở mức dưới 50 USD/ngày; 38% chi ở mức từ 55-99 USD/ngày; 0,8% chi ở mức từ 100-148 USD/ngày và khoảng 11,5% chi ở mức trên 150 USD/ngày. Khách du lịch đến Phú Quốc có nhu cầu tương đối lớn với các dịch vụ như vui chơi giải trí, mua sắm quà lưu niệm, ăn uống đặc sản địa phương nhưng hiện tại các dịch vụ ở đây còn nhiều hạn chế, khách trong nước thường chỉ mua một số đặc sản như nước mắm, khô, ngọc trai về làm quà còn sản phẩm cho khách nước ngoài dường như không có, dịch vụ vui chơi ăn uống dành cho khách nước ngoài cũng còn rất thiếu.

Ngoài khung cảnh thiên nhiên, sản phẩm du lịch của Phú Quốc còn nghèo nàn, đơn điệu, thiếu hấp dẫn, những sản phẩm chủ yếu bao gồm tắm biển, lặn biển, câu cá, tắm suối, tham quan vườn quốc gia, làng chài Hàm Ninh, tham quan một số di tích văn hóa lịch sử... Chất lượng phục vụ cũng chưa cao, chưa chuyên nghiệp và đáp ứng yêu cầu của du khách. Việc làm du lịch ở đây còn tự phát, chưa có sự liên kết để tạo thành tuyến du lịch liên hoàn và hấp dẫn.

Các cơ sở lưu trú tại đảo hiện chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Cả đảo chỉ mới có 1 khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao, 1 khách sạn 3 sao, 11 khách sạn 1 sao, 6 khách sạn chưa được xếp hạng và 42 nhà trọ bình dân với tổng số gần 1.100 phòng. Hiện nay, nhiều dự án nhà nghỉ khách sạn đang triển khai hoạt động như dự án Khu du lịch Trung Sơn (ở phía Nam Bãi Vòng - Dương Tơ) với một khu trung tâm, nhà

ngủ, bungalow, khách sạn 60 phòng, khu biệt thự cao cấp 55 căn, hồ bơi, sân tennis... có thể phục vụ trên 1.000 du khách mỗi ngày. Ngoài ra còn có các khách sạn như Veranda, Bờ Biển Dài, Mandara,... đang xây dựng dọc theo bãi biển Dương Tơ.

Phú Quốc đang đứng trước nguy cơ bị “đô thị hóa” bãi biển. Một trong những bãi biển đẹp nhất từ thị trấn Dương Đông tới Cửa Lấp – Dương Tơ có hơn 20 khu du lịch đã và đang xây dựng theo kiểu chia lô dạng mặt tiền phố hiện đại, đua nhau tiến sát ra mép bờ biển gần như nuốt chửng các bãi biển. Ngoài ra, kiến trúc của các nhà nghỉ này cũng không đồng nhất, làm hủy hoại cảnh quan môi trường, nhiều khách sạn cao tầng đúc bê tông kiên cố đặt bên cạnh những bungalow mái tranh thôn quê giản dị. Phú Quốc có thể đi vào con đường sai lầm mà các khu du lịch khác trong nước như Phan Thiết đã mắc phải - nhiều bãi biển bị chia vụn vặt, rất nhiều dự án có quy mô nhỏ, dưới 2 ha.

Các ngành hỗ trợ du lịch như ngân hàng, tài chính, bệnh viện, trường học, bảo hiểm, bưu điện, internet... chưa phát triển để phục vụ nhu cầu thiết yếu của khách du lịch cũng như người nước ngoài đến làm việc tại đảo.

Hiện nay huyện đang có một số dự án phát triển Du lịch. Tổng công ty du lịch Việt Nam đã ký hợp đồng với Tổ chức du lịch thế giới và chuyên gia Viện quy hoạch Cộng Hòa Cuba giúp quy hoạch phát triển du lịch Phú Quốc trở thành trung tâm du lịch sinh thái chất lượng cao trong cả nước và khu vực Đông Nam Á. UBND tỉnh Kiên Giang vừa phê duyệt một dự án hợp tác khai thác du lịch sinh thái tại Vườn quốc gia Phú Quốc giữa cơ quan Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh Kiên Giang và Tổ chức WildLiffe Airisk Việt Nam vào cuối năm 2005. Dự án này có tổng kinh phí hơn 35 ngàn USD, do tổ chức Việt Nam tài trợ. Đây là dự án được triển khai nhằm hướng dẫn việc khai thác du lịch Vườn quốc gia trên đảo Phú Quốc cho mục đích du lịch nhằm đảm bảo phát triển bền vững về sinh thái môi trường. Thời gian thực hiện từ tháng 1 đến tháng 12-2006.

B. Hải sản: Tuy gặp nhiều khó khăn do biến động liên tiếp của những đợt điều chỉnh giá xăng dầu nhưng trong năm 2005, ngành hải sản Kiên Giang vẫn đạt được chỉ tiêu khai thác đánh bắt và nuôi trồng với tổng sản lượng 355.343 tấn, dẫn đầu cả nước, đạt và vượt 110,57% kế hoạch. Trong đó, huyện Phú Quốc đạt 58.984 tấn, chiếm 16.6% toàn tỉnh, với 2.429 tàu đánh bắt, tăng 680 chiếc so với năm 2004. Nếu so với số lượng tăng 217 chiếc của toàn tỉnh Kiên Giang thì nghề đánh bắt thủy hải sản gặp nhiều thuận lợi và đang được mở rộng ở đây.

Trong năm qua ngành thủy sản Kiên Giang đã có sự điều chỉnh trong quản lý khai thác đánh bắt hợp lý để giảm chi phí, tạo điều kiện cho tàu thuyền bám ngư trường dài ngày hơn, sản lượng sau khi khai thác được có mạng lưới thu mua tại chỗ, sau đó đưa đi tiêu thụ hoặc chế biến xuất khẩu. Hơn 1.000 phương tiện đánh bắt có tải trọng lớn, tàu cào đôi đều được chuyển đến ngư trường xa, ngư trường biển Đông nơi khá dồi dào trữ lượng hải sản có giá trị. Nhờ vậy, ngành hải sản tỉnh không những đạt được sản lượng đề ra, mà chất lượng đánh bắt hải sản cũng được nâng lên đáng kể. Ước tính các loại hải sản dùng để xuất khẩu dạng tươi sống hoặc chế biến như tôm, ghẹ, mực, chiếm gần 50% so với tổng sản lượng chung.

Bảng 2.5 - Tình hình phát triển ngành Hải sản của Phú Quốc 2003-2005

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2003 | | 2004 | | 2005 | |
|------------------------------|-------|-----------|---------------|-----------|---------------|-----------|---------------|
| | | Thực hiện | % tăng trưởng | Thực hiện | % tăng trưởng | Thực hiện | % tăng trưởng |
| Tổng số tàu thuyền | chiếc | 2,402 | 0.76% | 2,412 | 0.42% | 2,430 | 0.75% |
| Tổng công suất | CV | 68,544 | 2.00% | 72,946 | 6.42% | 76,300 | 4.60% |
| Tổng công lao động trực tiếp | người | 11,437 | 1.00% | 11,567 | 1.14% | 12,000 | 3.74% |
| Sản lượng hải sản khai thác | tấn | 59,020 | 8.84% | 58,460 | -0.95% | 60,000 | 2.63% |

Nguồn: UBND huyện Phú Quốc

Trung tâm giống thủy sản dự kiến sẽ xây dựng trên diện tích 40 ha do công ty Đầu tư phát triển sản xuất Hạ Long đầu tư với khả năng sản xuất khoảng 3 tỷ con giống/năm. Trong năm 2005, dự án này chỉ thực hiện sản xuất khoảng 400-500 triệu con giống, chủ yếu là tôm sú. Khi dự án hoàn chỉnh vào 2007, Trung tâm giống thủy sản sẽ được mở rộng sinh sản nhân tạo cá mú và nhiều loài thủy sản có giá trị kinh tế cao.

Về nước mắm, hiện nay “nước mắm Phú Quốc” đang gặp hai khó khăn chính. Thứ nhất là việc đăng ký tên gọi nước mắm Phú Quốc, một đặc sản nổi tiếng Thế giới hiện nay đang bị làm giả rất nhiều, cả ở trong nước lẫn thị trường nước ngoài như ở châu Âu có nước mắm Phú Quốc xuất khẩu từ Thái Lan, một vài công ty của Thái đã đăng ký thương hiệu nước mắm Phú Quốc tại các nước khác trong khi nước mắm Phú Quốc đến bây giờ vẫn chưa được công nhận chỉ dẫn địa lý (GI) ngay tại Việt Nam để có thể đăng ký tại nước ngoài. Một trong những khó khăn quan trọng nhất là chưa xác định được tính chất đặc thù hoặc uy tín của nước mắm Phú Quốc, đây là khó khăn về mặt kỹ thuật. Chúng ta có thể cảm nhận được vị ngon nhưng chưa có tiêu chí cụ thể để diễn đạt thành lời, để xác định mối liên hệ giữa chất lượng sản phẩm với nơi sản xuất. Để hoàn thành thủ tục đề nghị công nhận tên gọi xuất xứ cho sản phẩm, Bộ Khoa học công nghệ phối hợp với Bộ Thủy sản đang tiến hành soạn thảo và ban hành *Quy chế kiểm soát nước mắm mang tên gọi xuất xứ Phú Quốc*. Ngoài ra, Bộ Thủy Sản đã yêu cầu các cơ sở sản xuất nước mắm mang thương hiệu Phú Quốc phải sản xuất nguyên liệu và đóng chai tại Phú Quốc, các doanh nghiệp có thời hạn 3 năm kể từ ngày 16/5/2005 để sắp xếp thực hiện quy định này.

Khó khăn thứ hai là nguyên liệu sản xuất nước mắm Phú Quốc chủ yếu là cá cơm với nhu cầu mỗi năm chừng 20.000 tấn. Từ đầu năm 2005 đến nay, nhiều cơ sở gặp khó khăn vì thiếu nguyên liệu, giá thành tăng. Trên toàn đảo hiện có

hơn 100 cơ sở sản xuất nước mắm. Nguyên nhân là do việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản chưa được tốt, tàu nhiều nơi trong cả nước tập trung khai thác vùng biển Phú Quốc nên vùng nguyên liệu có nguy cơ bị cạn kiệt.

C. Nông nghiệp: Tính đến năm 2005, toàn huyện có 12.606 ha đất nông nghiệp, chủ yếu là đất trồng cây lâu năm như: cây tiêu, cây đào (điều), còn lại là rau, màu và cây ăn trái các loại.

Bảng 2.6 - Tình hình phát triển ngành Nông-lâm nghiệp Phú Quốc 2003-2005

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2003 | Thực hiện 2004 | Thực hiện 2005 |
|---------------------------------|-------------|----------------|----------------|----------------|
| Diện tích các loại cây trồng | ha | 2,306 | 2,157 | 2,167 |
| Trong đó: | | | | |
| -Diện tích cây tiêu | ha | 672 | 467 | 450 |
| Diện tích trồng mới | ha | 20 | 8 | -17 |
| Sản lượng | Tấn | 1,570 | 1,364 | 1,100 |
| -Diện tích cây dứa | ha | 262 | 295 | 300 |
| Sản lượng | 1.000 quả | 163 | 1,100 | 1,150 |
| -Diện tích cây đào | ha | 510 | 495 | 484 |
| Sản lượng | tấn | 275 | 295 | 200 |
| -Diện tích cây ăn trái các loại | ha | 680 | 710 | 743 |
| Sản lượng | tấn | 1,000 | 1,920 | 1,950 |
| -Diện tích rau màu các loại | ha | 182 | 190 | 190 |
| Sản lượng | tấn | 2,180 | 1,920 | 1,900 |
| -Diện tích rừng trồng | ha | 1,000 | 1,250 | 450 |
| Diện tích nhân dân trồng | ha | 900 | 1,550 | 450 |

Nguồn: UBND huyện Phú Quốc

Tuy nhiên, diện tích sản xuất tiêu đang ngày càng bị thu hẹp. Năm 2003 Phú Quốc có 882 ha, nhưng đến năm 2005 chỉ còn 447 ha. Sản lượng tiêu cũng giảm đáng kể, năm 2005 đạt 1,100 tấn, giảm 21,5% so với năm 2004 là 1,401 tấn.

Nguyên nhân là do giá thành sản xuất cao và đầu ra cho sản phẩm khó khăn và giá cả bấp bênh. Năm 2001-05, tiêu bị rớt giá chỉ còn khoảng 20.000 đồng/kg, thấp hơn giá thành làm nhiều người dân ngưng trồng tiêu. Năm 2006, giá tiêu đã tăng trở lại từ 40.000 đến 50.000 đồng/kg. Tháng 11 năm 2006, giá tiêu Việt Nam xuất khẩu dao động ở mức 2.500 USD/tấn (giá tiêu Phú Quốc thường cao hơn giá vùng khác, các nhà xuất khẩu tiêu thường pha trộn nhiều loại tiêu khi xuất khẩu). Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA) dự báo trong năm nay, tổng sản lượng hồ tiêu Việt Nam xuất khẩu sẽ đạt khoảng 120.000 tấn, trị giá hơn 190 triệu USD, cao nhất từ trước đến nay. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam và VPA sẽ hỗ trợ cho nông dân Phú Quốc về thông tin thị trường, kỹ thuật trồng, quảng bá thương hiệu và thị trường tiêu thụ.

❖ **Về nguồn nhân lực:**

Số người trong độ tuổi lao động khá cao, đạt gần 60% (năm 2004), trong đó lao động trong ngành thủy sản chiếm khoảng 37% (13.625 người, năm 2005 là 14.033 người); lao động trong lĩnh vực nông-lâm nghiệp chiếm khoảng 22%; và trong lĩnh vực công nghiệp chiếm 22% (năm 2005 là 2.160 người).

Năm học 2005-2006, toàn huyện có 18.735 học sinh phổ thông, trong đó 49% là học sinh cấp I; 35,5% học sinh cấp II và 15,5% học sinh cấp III với tổng cộng 24 trường Phổ thông (601 lớp) và 778 giáo viên. Mặc dù hàng năm huyện xây dựng nhiều phòng học mới nhưng với sự gia tăng học sinh hàng năm khá cao, số phòng học vẫn đang còn rất thiếu.

Về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho du lịch, trong năm 2005 trường dạy nghề Phú Quốc đã được phép thành lập, trường THPT Kỹ thuật đã mở lớp nghiệp vụ du lịch đầu tiên. Theo chuyên gia Tổ chức du lịch Thế giới, đến năm 2009, Phú Quốc cần thêm 17,000 lao động cho phát triển du lịch.

2.2. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TẠI PHÚ QUỐC HIỆN NAY:

Căn cứ Quyết định số 38/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 2 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đảo Phú Quốc và cụm đảo Nam An Thới, tỉnh Kiên Giang và các văn bản pháp lý có liên quan, các chính sách khuyến khích đầu tư phát triển đảo Phú Quốc gồm các nội dung chính như sau:

◆ Chính sách bảo hộ:

Khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các tổ chức cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư và hoạt động kinh doanh tại đảo Phú Quốc trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng và đô thị; kinh doanh du lịch, thương mại, dịch vụ vui chơi, giải trí, vận tải, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, nhà ở; phát triển công nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các điều ước mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

◆ Chính sách về đất đai:

➤ Về tiền thuê đất:

- Đơn giá thuê đất một năm tính bằng 50% đơn giá thuê đất do chính phủ quy định nhưng tối thiểu bằng 0,25% giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê do UBND tỉnh ban hành và được ổn định trong 5 năm.
- Miễn, giảm tiền thuê đất:
 - ✓ Miễn 11 năm đối với dự án đầu tư không thuộc Danh mục ngành nghề, lĩnh vực khuyến khích đầu tư.
 - ✓ Miễn 15 năm đối với dự án thuộc Danh mục ngành nghề, lĩnh vực khuyến khích đầu tư.
- Được miễn đấu giá quyền sử dụng đất thuê.

➤ Các tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức và cá nhân nước ngoài được đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê, cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã xây dựng hạ tầng trên đảo Phú Quốc theo quy định tương ứng của Pháp luật về đất đai.

Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở trên đảo Phú Quốc. Người nước ngoài thường trú tại Việt Nam và các nhà đầu tư nước ngoài được mua nhà ở và được thuê đất ở lâu dài trên đảo Phú Quốc.

◆ **Chính sách về thuế:**

➤ Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: dự án đầu tư của các tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% được áp dụng trong suốt thời gian thực hiện dự án. Thời gian miễn thuế tối đa là 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo.

➤ Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao: giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại đảo Phú Quốc.

➤ Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng nhập khẩu 1 lần để tạo tài sản cố định trong thời gian đầu tư dự án, gồm máy móc thiết bị, linh kiện, nguyên vật liệu dùng để chế tạo thiết bị, máy móc trong dây chuyền sản xuất và các tài sản cố định khác phục vụ sản xuất kinh doanh trên địa bàn đảo Phú Quốc; cơ chế ưu đãi trên được áp dụng cho cả trường hợp mở rộng quy mô dự án, thay thế đổi mới công nghệ. Riêng dự án BOT còn được miễn thuế nhập khẩu đối với nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư nhập khẩu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được.

➤ Các chương trình, dự án trên đảo Phú Quốc thuộc đối tượng được vay vốn tín dụng Nhà nước theo quy định hiện hành được ưu tiên bố trí vốn để thực hiện.

◆ ***Chính sách về khu phi thuế quan:***

Trên đảo có Khu phi thuế quan gắn với cảng An Thới và sân bay Phú Quốc. Hoạt động bao gồm sản xuất, thương mại và dịch vụ. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với nước ngoài và giữa các tổ chức kinh tế trong Khu phi thuế quan với nhau được xem như quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài và không phải làm thủ tục hải quan. Các tổ chức kinh tế hoạt động trong khu phi thuế quan được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm. Đối với cảng An Thới, cho phép tàu nước ngoài trực tiếp vào cảng lấy hàng, không phải làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với người, chỉ làm thủ tục đối với tàu tại phao số 0.

◆ ***Về nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú tại đảo Phú Quốc:***

Người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại đảo Phú Quốc được miễn thị thực với thời gian tạm trú không quá 15 ngày; trường hợp người nước ngoài vào một cửa khẩu quốc tế của Việt Nam, lưu lại khu vực quá cảnh ở cửa khẩu đó, rồi chuyển tiếp đi đảo Phú Quốc cũng được miễn thị thực theo quy chế này. Trường hợp muốn lưu trú tại đảo Phú Quốc quá 15 ngày thì cơ quan quản lý xuất nhập cảnh xem xét gia hạn tạm trú. Thuyền viên mang theo sổ thuyền viên hoặc hộ chiếu thuyền viên nước ngoài còn giá trị được ra vào, lưu trú tại đảo Phú Quốc trong thời gian tàu neo đậu tại đảo Phú Quốc.

◆ ***Một số chính sách khác:***

Áp dụng chính sách một giá đối với hàng hóa, dịch vụ và tiền thuê đất cho các tổ chức và cá nhân, không phân biệt trong nước và nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại đảo Phú Quốc.

Khi các cơ chế, chính sách mới ưu đãi hơn được ban hành thì được áp dụng cho đảo Phú Quốc. Như vậy, ta có thể thấy rằng, Phú Quốc đang được hưởng chính sách

ưu đãi cao nhất nhằm phát triển đảo Phú Quốc thành trung tâm du lịch sinh thái chất lượng cao tầm cỡ khu vực và quốc tế.

2.3. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI PHÚ QUỐC:

2.3.1. Tình hình thu hút FDI của huyện đảo Phú Quốc:

❖ Các dự án đã được cấp giấy phép đầu tư:

Hơn một năm qua, tỉnh Kiên Giang đã đón tiếp gần 180 doanh nghiệp và các nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư vào Phú Quốc, có hơn 170 dự án đăng ký đầu tư vào Phú Quốc trong đó khoảng 1/3 là đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong số đó đã có 46 dự án trên diện tích gần 2.000 ha được tỉnh đồng ý về chủ trương đầu tư và đã cấp phép cho 12 dự án.

12 dự án này đang triển khai thực hiện với quy mô 458,80 ha với vốn đầu tư 2.971,1 tỷ đồng. Các loại hình đầu tư chủ yếu: Khu du lịch sinh thái, du lịch biển, nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn 4-5 sao, khu vui chơi giải trí cộng đồng, thể thao biển... Trong đó có 4 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Các dự án đang triển khai khoảng 30% thiết kế, một số dự án đã thực hiện phần san lấp, tiến hành theo phương án bồi hoàn.

Ngoài ra còn 38 dự án đã được UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương (*Xem Phụ lục 2 - Tổng hợp các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Phú Quốc 2006-2010*), lập quy hoạch chi tiết với quy mô khoảng 1.376,23 ha và vốn đầu tư khoảng 9.209,70 tỷ đồng, trong đó có 15 dự án đã tiến hành giao mố, xác định vị trí, diện tích với quy mô khoảng 480ha, vốn ước tính 2,996 tỷ đồng.

Trong tổng số 38 dự án nêu trên, đến nay có 2 dự án đã được thông qua chờ phê duyệt là: Công ty cổ phần Sao Vàng, đầu tư tại khu vực An Yến, Bãi Sao – An Thới. Quy mô 9,4ha; vốn đầu tư 74 tỷ đồng; công ty TNHH XD Trung Sơn đầu tư khu

Nam Bãi Vòng – Dương Tơ. Quy mô 29,6ha, với vốn đầu tư 83 tỷ đồng (Khu du lịch sinh thái cao cấp)

Có 5 dự án kêu gọi đầu tư với Quy mô khoảng 2.550ha, vốn ước tính 1.275 triệu USD (ước tính 1ha có suất đầu tư 500.000USD - diện tích này chưa trừ các nhà đầu tư trong nước).

Có 49 dự án đã đăng ký nhưng UBND tỉnh chưa chấp thuận đang ở giai đoạn xem xét, với diện tích và vốn đầu tư ước tính 2.449ha và 9.117 tỷ đồng.

Nhìn chung, các nhà đầu tư được UBND Tỉnh cho chủ trương đang tiến hành lập quy hoạch chi tiết thiết kế dự toán, phương án bồi hoàn đã, đang, và sẽ trình cho các cơ quan chức năng phê duyệt.

Dự án có vốn đầu tư nước ngoài về loại hình du lịch đầu tiên tại Phú Quốc là dự án khu du lịch Bà Kèo của công ty liên doanh khu du lịch Veranda (Pháp) với tổng vốn đầu tư gần 3,5 triệu USD gồm nhiều hạng mục, trong đó có khách sạn 4 sao, nhà hàng, vận chuyển khách du lịch tham quan trên đảo, hoạt động thể thao dưới nước, khu nhà nghỉ dưỡng.

Dự án có vốn đầu tư nước ngoài đầu tiên tại Phú Quốc là dự án của công ty Liên doanh Ngọc trai Phú Quốc của Úc (nay đã chuyển thành doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài), vốn đầu tư ban đầu là 1.500.000 USD, giấy phép được cấp ngày 26/01/1998. Hiện doanh nghiệp vẫn hoạt động kinh doanh tốt.

Hiện nay, Phú Quốc đang quá tải với 150 nhà đầu tư trong và ngoài nước gửi dự án và hồ sơ xin đăng ký đầu tư, hầu hết dự án nhắm vào lĩnh vực hạ tầng du lịch. Tuy nhiên, đến tháng 11-2006 mới có 46 dự án đầu tư trên 2.000 ha đất được phê duyệt. Chỉ riêng dự án sân bay quốc tế Dương Tơ, tổng vốn đầu tư dự kiến 2.500 tỷ đồng, đang là dự án “nóng” được nhiều tập đoàn nước ngoài lớn đánh tiếng xin liên doanh với Cụm cảng hàng không miền Nam.

Nhiều dự án lớn đang bắt đầu triển khai tại Phú Quốc. Dự án khu du lịch đạt tiêu chuẩn 5 sao và cửa hàng miễn thuế của công ty TNHH Phú Hùng đã được chủ tịch UBND tỉnh ký công văn chấp thuận chủ trương vào tháng 8-2006 có diện tích 5 ha tại khu vực Bãi Trường, xã Dương Tơ. Tháng 11-2006, công ty Rockingham của Mỹ cũng đã trình Bộ Kế hoạch Đầu tư dự án xây dựng khu du lịch biển cao cấp và vui chơi giải trí gồm trường đua xe ô tô diện tích lên đến 1.000 ha chạy từ Nam Bãi Vòng (xã Hàm Ninh) đến Vịnh Đầm (xã Dương Tơ), tổng vốn đầu tư lên đến 1 tỷ USD. Công ty cổ phần Đông Dương liên doanh với một tập đoàn Automind Capital Group Inc. (Canada) đầu tư 130 triệu USD, diện tích 88 ha tại thị trấn An Thới làm cảng biển du lịch, nhà ở cho người nước ngoài và khu bảo tồn sinh thái, nuôi trồng thủy sản quý hiếm. Dự án của tập đoàn Victoria đầu tư du lịch cao cấp vào Mũi Ông Quới với vốn đầu tư trên 40 triệu USD, diện tích 22 ha. Tỉnh đã có văn bản đồng ý Dự án hợp tác liên doanh giữa Delta General Construction Inc., Condo Development LLC (Hoa Kỳ), Westminster Tower Medical Center với công ty T.T.C đầu tư khu du lịch sinh thái nhà vườn Rạch Vẹm, khách sạn resort 5 sao, kết hợp các loại hình vui chơi giải trí có thưởng đạt tiêu chuẩn quốc tế, nếu Chính phủ cho phép sẽ nâng cấp thành casino. Gần đây nhất là dự án “Hòn ngọc châu Á” của tập đoàn Trustee Suisse (Thụy Sĩ) với quy mô vốn đầu tư 2 tỷ Euro, tổng diện tích trên 200ha trong tháng 2-2007 đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, đang tiến hành khảo sát.

Bảng 2.7 - Tổng hợp các dự án đầu tư đã được cấp phép của Phú Quốc 2006-2010

| Số thứ tự | Tên dự án | Đơn vị thực hiện | Dự án FDI | Địa điểm | Qui mô (ha) | Nội dung dự án | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) |
|-----------|---|------------------------------------|-----------|--------------------------------|-----------------|--|---------------------------|
| | Tổng cộng cả tỉnh | | | 142 | 4,619.00 | | 42,235.20 |
| | Huyện Phú Quốc | | | 104 | 4,311.00 | | 41,135.00 |
| I | Các dự án đã được cấp phép đầu tư | | | 12 | 485.80 | | 2,971.10 |
| 1 | Công ty Liên doanh Du lịch VERANDA | | x | Bà Kèo - Xã Dương Tơ | 7.00 | Nhà hàng, khách sạn, thể thao biển, nghỉ dưỡng | 55.00 (3.4 triệu USD) |
| 2 | Công ty TNHH MIRAMAR | ASCO International | x | Ấp Ông Lang - Xã Cửa Dương | 3.00 | Khu Du lịch (villa tiêu chuẩn 4 sao) | 38.50 (2.4 triệu USD) |
| 3 | Dự án đầu tư Khu du lịch Suối Tranh | Công ty cổ phần Tín Nghĩa | | Khu vực Suối Tranh | 24.75 | Khu du lịch sinh thái, khách sạn, nhà hàng, tắm suối | 72.00 (4.5 triệu USD) |
| 4 | SOLARMOON Resort | Công ty TNHH Nhị Hiệp | | Bà Kèo - Cửa Lấp - Xã Dương Tơ | 1.43 | Khu nghỉ dưỡng, khách sạn 4 sao | 15.90 (1 triệu USD) |
| 5 | VENUS ISLAND Resort | Công ty cổ phần Thác Bạc | | Bà Kèo - Cửa Lấp - Xã Dương Tơ | 1.20 | Khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, thể thao biển | 17.90 (1.1 triệu USD) |
| 6 | Khu du lịch sinh thái CATACO | Công ty nông sản Xuất khẩu Cần Thơ | | Bà Kèo - Cửa Lấp - Xã Dương Tơ | 1.50 | Nhà hàng, khách sạn cao cấp | 18.50 (1.2 triệu USD) |
| 7 | Dự án của Công ty cổ phần đầu tư Cơ sở hạ tầng và phát triển du lịch Phú Quốc | | | Bà Kèo - Cửa Lấp - Xã Dương Tơ | 3.30 | Khu liên hợp Khách sạn, nhà hàng, hồ bơi, tennis, khu vui chơi, bán hàng lưu | 26.80 (1.7 triệu USD) |

| | | | | | | niệm...(5 sao) | |
|----|--|--|---|--|--------|--|---------------------------|
| 8 | Dự án của Công ty TNHH Linh Chi | | | Bà Kèo - Cửa Lấp - Xã Dương Tơ | 1.12 | Khu du lịch biển chất lượng cao | 16.00 (1 triệu USD) |
| 9 | Dự án của Công ty TNHH May thêm Thương mại Lan Anh | | | Hai bên cầu Cửa Lấp, từ lộ Dương Đông-An Thới ra ngoài bờ biển Dương Tơ | 14.80 | Khu vui chơi giải trí, nhà hàng, khách sạn dạng biệt thự | 105.50 (6.6 triệu USD) |
| 10 | Long Beach's Ancient Village Resort & Spa | Công ty cổ phần Bờ Biển Dài | x | Tổ 4 - Cửa Lấp -Xã Dương Tơ | 2.40 | Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng | 127.00 (8 triệu USD) |
| 11 | Dự án Sân golf | Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - Saigontourist | | Ấp Ông Lang - Xã Cửa Dương (từ Mũi Gành Lớn đến tiếp giáp đất quy hoạch quốc phòng phía Nam rạch Cửa Cạn | 209.00 | Khu du lịch sinh thái, sân golf, 36 lỗ, khách sạn, nhà hàng, các dịch vụ vui chơi giải trí | 1,335.00 (83.4 triệu USD) |
| 12 | Dự án của Công ty TNHH May thêm Thương mại Lan Anh | Phía Nam rạch Vũng Bầu, bãi Vũng Bầu, Cửa Cạn - PQ | | Khu du lịch Sinh thái nghỉ dưỡng, khu biệt thự, cao ốc, vườn nuôi chim, cá, động vật hoang dã, vườn cây ăn trái, ao hồ | 216.30 | Diện tích mặt biển là 70.7ha. Cty đang tiến hành quy hoạch chi tiết và khảo sát lập phương án bồi thường | 1,143.00 (71.4 triệu USD) |

Nguồn: UBND Tỉnh Kiên Giang (tháng 3-2006)

❖ Các dự án đang kêu gọi đầu tư:

Theo quyết định của Thủ tướng chính phủ, toàn đảo Phú Quốc được quy hoạch 13 khu du lịch lớn nằm ven biển và 2 bờ Đông, Tây của đảo, 5 khu đô thị lớn gồm Dương Đông, An Thới, Cửa Cạn, Hàm Ninh và Gành Dầu.

UBND tỉnh Kiên Giang đang kêu gọi đầu tư trong nước và nước ngoài vào du lịch hạ tầng ở Phú Quốc với quy mô các dự án lên tới 6.000 ha, tổng số vốn 47.100 tỷ đồng và 3 tỷ USD (*Xem thêm Phụ lục 3 - Các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài*).

❖ Tình hình xúc tiến thu hút đầu tư:

Phú Quốc đang được rất nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước chú ý. Điều này thể hiện rõ nhất tại hội nghị xúc tiến kêu gọi đầu tư vào đảo Phú Quốc được UBND tỉnh Kiên Giang phối hợp với UBND TP.HCM tổ chức ngày 9-5-2006 tại khách sạn New World. Ban tổ chức mời 450 đại biểu nhưng có đến 600 người tham dự, hội trường 500 ghế không còn một chỗ trống. Một điều đáng chú ý là hội nghị có mặt đại diện của 13 tập đoàn kinh tế nước ngoài như VinaCapital, Dragon Capital, Starbay, Indochina,...

Tuy nhiên, hoạt động xúc tiến đầu tư cho Phú Quốc chưa mạnh, qua cuộc khảo sát của tác giả, nhiều nhà đầu tư đã phát hiện ra cơ hội đầu tư tại Phú Quốc qua sự giới thiệu của các nhà đầu tư khác (32%), qua các văn phòng tư vấn luật sư (28%), qua chuyến đi du lịch (20%), chứ ít nhà đầu tư có được thông tin nhờ vào hội nghị hay cơ quan xúc tiến đầu tư của Việt Nam. Hoạt động xúc tiến đầu tư cho Phú Quốc chỉ mới diễn ra sôi nổi vào năm 2006 thể hiện qua Hội nghị xúc tiến kêu gọi đầu tư ở TP.HCM ngày 9-5-2006, hội nghị ở Đà Loan tháng 10-2006, tháp tùng phái đoàn Chính phủ thăm Nhật Bản nhằm giới thiệu kêu gọi vốn ODA.

Xúc tiến đầu tư và du lịch thường hỗ trợ cho nhau, tuy nhiên hoạt động xúc tiến du lịch cũng mang tính tự phát, chưa có sự liên kết, chưa có hệ thống để quảng bá cho

Phú Quốc tới các quốc gia khác. Đối với khách du lịch quốc tế, thông tin về Phú Quốc chủ yếu là qua sách hướng dẫn du lịch (46%), tiếp đến là qua bạn bè, người thân (31%), Internet (15%), qua quảng cáo của các hãng lữ hành, các công ty du lịch là 8-10%.

Một nguyên nhân khiến việc thu hút đầu tư bị chậm chính là công tác quy hoạch. Đến nay vẫn chưa có quy hoạch chi tiết phân khu chức năng và các khu du lịch trên đảo dù đã hai năm kể từ khi Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể. Đến nay, tỉnh chỉ mới duyệt được quy hoạch chi tiết 1/2000 cho vài nơi trên đảo. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng như sân bay, đường sá, cầu cảng quá kém. Với 12 dự án đã được phê duyệt, có một số dự án chưa thể giao đất cho nhà đầu tư vì công tác triển khai các khu dân cư, tái định cư chậm so với kế hoạch nên chưa thể di dời dân. Những điều này khiến nhiều nhà đầu tư, nhất là các tập đoàn nước ngoài chỉ đăng ký mà chưa triển khai đầu tư.

2.3.2. Đánh giá Môi trường đầu tư Phú Quốc:

Để đánh giá Môi trường đầu tư Phú Quốc, chúng ta phân tích Ma trận SWOT sau:

❖ STRENGTH - Các mặt mạnh của môi trường đầu tư:

- Phú Quốc có những yếu tố vượt trội về địa lý, kinh tế, hải sản và du lịch khiến cho các nhà đầu tư đặc biệt quan tâm:
 - Phú Quốc là một hòn đảo lớn, có diện tích tương đương đảo quốc Singapore, môi trường tương đối còn nguyên sơ, nhiều cảnh đẹp, điều kiện tự nhiên của đảo khá thuận lợi, ít bão tố... do vậy rất thuận lợi để phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng, quanh năm.
 - Có vùng ngư trường giàu tiềm năng, với trên 10.000 loài hải sản quý, trong đó có khoảng 20 loài có giá trị kinh tế cao.
 - Khả năng phát triển về nuôi cấy ngọc trai và đồi mồi với giá trị kinh tế cao.

- Rừng trên đảo vẫn còn được gìn giữ khá nhiều, tạo nên cảnh quan thiên nhiên và môi trường trong lành.
- Có điều kiện phát triển cảng nước sâu và sân bay quốc tế.
- Tại đông Vịnh Thái Lan có thể tìm và khai thác nguồn tài nguyên dầu khí.

Điều kiện tự nhiên là một thế mạnh lớn nhất của Phú Quốc, qua cuộc khảo sát có đến 90% người được hỏi quyết định kinh doanh tại Phú Quốc do nhận xét Phú Quốc có tiềm năng du lịch lớn, 62% cho là nhờ vị trí địa lý thuận lợi và 40% nhờ vào tài nguyên dồi dào.

- Phú Quốc còn lưu lại nhiều nét sinh hoạt văn hóa truyền thống như làm nước mắm nổi tiếng, trồng tiêu chất lượng cao, nuôi ngọc trai, chế biến các sản phẩm khô từ hải sản đánh bắt được, nuôi chó xoáy lưng tinh khôn, chế biến nhiều món ăn đặc sản độc đáo, nghề đánh cá với ghe buồm mang dáng dấp riêng, cách cư xử đầy nghĩa hiệp giữa các ngư dân, duy trì các lễ hội truyền thống... đây là những thuận lợi to lớn để thu hút khách du lịch nước ngoài ngày càng thích hiểu bản sắc văn hóa của địa phương mà họ đến du lịch bên cạnh nhu cầu nghỉ dưỡng, giải trí.
- Phú Quốc còn trong giai đoạn đầu thu hút đầu tư, các dự án hiện tại chưa có quy mô lớn so với tiềm năng của đảo, trong khi các địa phương trong nước khác như Đà Nẵng, Nha Trang hay nước khác như Phuket, Kosamui... đang trong giai đoạn bão hòa, chi phí đầu tư rất cao. Chính vì vậy, Phú Quốc đang được nhiều nhà đầu tư lớn để ý.
- Con người Phú Quốc chân thật, chất phác, chịu khó học hỏi, đã quen thuộc với kinh doanh du lịch, với văn hóa của khách du lịch nước ngoài nên phần nào dễ dàng thích nghi trong điều kiện Phú Quốc phát triển tăng tốc về du lịch.
- Được khá nhiều khách du lịch nước ngoài biết đến: tuy khách du lịch trong nước không nhiều nhưng Phú Quốc tiếp đón phần đông là khách du lịch nước ngoài (chủ yếu là Tây ba lô) vì họ thích khung cảnh tự nhiên, nét hoang sơ ở Phú Quốc mà

nhiều quốc gia khác không còn giữ được. Nếu lên các diễn đàn, trang web trên mạng, ta dễ dàng tìm thấy rất nhiều thông tin mà khách du lịch chỉ dẫn cho nhau để đến Phú Quốc. Ngoài ra, Phú Quốc còn một lợi thế nữa là chi phí sinh hoạt, du lịch còn khá thấp so với nhiều vùng hay nước khác.

❖ **WEAKNESS** - *Các mặt yếu của môi trường đầu tư:*

- Cơ sở hạ tầng còn kém phát triển:
 - Sân bay hiện nay không có năng lực tiếp nhận máy bay loại lớn, cảng du lịch chưa hình thành, đặc biệt thiếu các cảng biển có khả năng tiếp nhận trực tiếp tàu khách du lịch quốc tế. Các sân bay, bến cảng hiện có chưa đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách vào mùa cao điểm. Vào các ngày lễ, Tết, các chuyến bay và tàu cao tốc không đủ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, nhiều tour bị hủy, hay nhiều khách du lịch phải lưu lại đảo do không có vé máy bay về lại đất liền. Việc triển khai thực hiện dự án xây dựng sân bay, cảng biển, đường sá còn chậm. Theo khảo sát của tác giả thì có đến 90% doanh nghiệp cho đây là hạn chế lớn của môi trường đầu tư tại Phú Quốc.
 - Ngoài ra, nguồn điện, nước chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và kinh doanh du lịch trên đảo. Tỷ lệ cấp nước sạch sinh hoạt khoảng 40%
 - Sự kém phát triển của cơ sở hạ tầng đã làm tăng chi phí cho hoạt động đầu tư. Ví dụ, chi phí khấu hao cho các loại xe vận tải chở hành khách hay chở hàng trên đảo cao hơn do xe dễ hư hỏng khi di chuyển trên các con đường đất đỏ sinh lầy, gồ ghề; nhiều máy móc, nguyên vật liệu phải tốn thời gian và chi phí vận chuyển từ đất liền; chi phí điện nước để xây dựng nhà nghỉ là khá cao, không những vậy công suất điện không đủ cung cấp cho sự phát triển ngày càng nhanh của dịch vụ du lịch. Theo lời một nhà đầu tư nhà nghỉ trên đảo, để cung cấp điện cho một nhà nghỉ nhỏ khoảng 20 phòng cần chi phí khoảng 100 triệu (cho 1 trụ điện và 3 bình biến thế) như vậy là quá cao so với những vùng khác ở đất liền.

- Đảo còn thiếu các tuyến liên thông bằng đường biển hay đường hàng không tới các nước lân cận như Campuchia, Thái Lan dù khoảng cách rất ngắn. Đa số khách nước ngoài thường kết hợp đến Phú Quốc và các vùng lân cận để tiết kiệm chi phí và để đi được nhiều nơi. Hiện nay, khách phải bay về lại TP.HCM rồi mới bay tiếp sang nước khác, nếu muốn sang Campuchia bằng cách tiết kiệm hơn thì có thể đi tàu ra Hà Tiên, sau đó đi xe đò đến Châu Đốc rồi mới qua cửa khẩu đường bộ Việt Nam - Campuchia, như vậy tuy tiết kiệm nhưng mất khá nhiều thời gian và hao tổn sức lực.
- Các văn bản Hướng dẫn thi hành luật còn chậm; thủ tục xin giấy phép đầu tư còn phiền hà và mất nhiều thời gian. Có đến 90% doanh nghiệp trong cuộc khảo sát của tác giả cho là khó khăn để tiến hành thủ tục đầu tư. Nhiều doanh nghiệp than phiền đã nộp dự án khá lâu mà vẫn chưa nhận được trả lời của Sở Kế hoạch đầu tư là dự án được chấp thuận hay không. Trình tự thực hiện đầu tư cũng mất nhiều thời gian ở khâu phê duyệt quy hoạch, thẩm định dự án. Với 12 dự án đã được phê duyệt, có một số dự án chưa thể giao đất cho nhà đầu tư vì công tác triển khai các khu dân cư, tái định cư chậm so với kế hoạch nên chưa thể di dời dân.
- Nguồn lao động có trình độ còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của nhà đầu tư. Số lao động phục vụ trong dịch vụ khách sạn, nhà hàng cũng chưa được đào tạo chuyên nghiệp. Theo nhận xét của 80% nhà đầu tư, lao động địa phương là không đủ cho hoạt động kinh doanh của họ. Thực vậy, hiện tại đảo chỉ có một trường Phổ thông trung học, không có trường Đại học, không có trung tâm dạy tiếng Anh hay Trường đào tạo nghiệp vụ du lịch, chỉ thỉnh thoảng Trung tâm xúc tiến thương mại có tổ chức một vài lớp ngắn hạn về du lịch cho lao động địa phương. Đảo chưa có chính sách thu hút nhân tài, thu hút chính người Phú Quốc đang làm việc tại nơi khác quay trở lại quê hương làm việc. Bên cạnh đó, đảo cũng không khuyến khích dân nhập cư từ các tỉnh khác vào làm việc. Như vậy, trong tương lai gần, khi các

dự án lớn triển khai, việc thiếu hụt nhân lực sẽ rất lớn và làm tăng chi phí hoạt động của nhà đầu tư.

- Việc quản lý phát triển của các ngành kinh tế, quản lý quy hoạch đầu tư đặc biệt là phát triển các khu dân cư, đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội và du lịch còn nhiều bất cập, chưa chặt chẽ, do đó Phú Quốc đã có nguy cơ bị “đô thị hóa” các bãi biển, không gian du lịch sinh thái bị chia cắt nhiều mảnh làm ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái bền vững của đảo. Các chuyên gia quốc tế phương Tây tỏ ý lo ngại sẽ có sự bùng nổ xây dựng trong khi cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng.
- Việc bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức. Đây là vấn đề sống còn của một hòn đảo được quy hoạch để phát triển du lịch tầm cỡ. Nước thải sinh hoạt của dân cư, khách du lịch và các điểm dịch vụ du lịch hiện chưa được xử lý, thấm thấu vào đất, thoát ra kênh rạch và bờ biển gây ô nhiễm môi trường. Rác cũng chưa được xử lý rác hợp lý. Một điểm cần lưu ý là nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường cộng đồng còn hạn chế. Các chuyên gia phương Tây đã báo động về tình trạng lượng rác thải đáng kể bị sóng biển đẩy lên bãi biển, nhất là trong mùa mưa. Ngoài ra một số rặng san hô dưới biển cũng bị ảnh hưởng do chất thải hóa chất từ hoạt động sản xuất nghề cá.

❖ **OPPORTUNITY** - Cơ hội đối với môi trường đầu tư:

- Phú Quốc được sự quan tâm của Đảng và Chính phủ thông qua các chính sách ưu đãi và khuyến khích đầu tư cao nhất nước, ngoài ra còn có quy định về lưu trú cho người nước ngoài tại Phú Quốc là “mở” nhất so với các khu vực khác trong cả nước. Các quy định, quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho các hoạt động đầu tư.
- Ngành du lịch Việt Nam đang phát triển mạnh, Việt Nam sẽ có cơ hội đón tiếp nhiều du khách đến du lịch và công tác. Theo dự báo của Hội đồng du lịch và lữ hành Thế giới (WTTC), với tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt từ 7,2% đến 9,9%,

Việt Nam sẽ là 1 trong 10 quốc gia có ngành du lịch phát triển mạnh nhất trong giai đoạn 2006-2015.

Còn theo cuộc khảo sát của Trung tâm Nghiên cứu du lịch Conde Nas về nhu cầu du lịch trong vòng 6 tháng tới cho thấy, Việt Nam là điểm lựa chọn thứ 5 của du khách Mỹ, trong khi đó Thái Lan mặc dù là quốc gia mà du khách Mỹ muốn đến nhất nhưng gần đây do tình hình chính trị bất ổn, đã đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội hơn.

Khách du lịch quốc tế hiện nay đang chuộng hình thức du lịch bằng tàu biển cao cấp. Các hãng tàu du lịch lớn như Star Cruises, Costa Crociere... sau những chuyến hải trình đã chọn các nước châu Á làm du lịch định tuyến và Việt Nam, với bờ biển dài, đẹp đang là điểm ghé chân và nối tour hấp dẫn. Đây cũng là cơ hội mở cửa đảo Phú Quốc nằm trên hải trình giữa các nước châu Á với nhau và với châu Đại Dương.

Nhu cầu du lịch sinh thái trong cuộc sống đô thị khói bụi, áp lực cao đang ngày càng tăng cao phù hợp với đặc điểm tự nhiên nhiều cây cỏ, sông suối, ao hồ của Phú Quốc, đây là một lợi thế lớn để cạnh tranh với nhiều vùng du lịch khác.

- Sự kiện Việt Nam gia nhập WTO cuối năm 2006 vừa qua đã mở ra nhiều cơ hội lớn cho toàn bộ nền kinh tế. Việt Nam hiện nay được đánh giá là có môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi cho nhà đầu tư. Nhiều nhà đầu tư đã và đang đến Việt Nam để tìm kiếm cơ hội đầu tư, do đó Phú Quốc với chính sách khuyến khích đầu tư và tiềm năng phát triển cũng trở thành một điểm đến đầu tư hấp dẫn.
- ❖ **THREAT** - *Thách thức đối với môi trường đầu tư:*
 - Yêu cầu khách quan và sự cần thiết phát triển đầu tư vào du lịch ngày càng nhanh trong khi điều kiện kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch còn nghèo nàn, không đủ năng lực đáp ứng đã tạo ra nhiều thách thức đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và vấn đề quản lý phát triển du lịch bền vững.

- Việc quản lý hoạt động đầu tư như thẩm định dự án đầu tư có đúng quy hoạch không, có đem lại lợi ích lâu dài cho môi trường, cho sự phát triển bền vững không... đòi hỏi các nhà quản lý phải có năng lực, chuyên môn, có tầm nhìn để chọn lọc các dự án đầu tư mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội cao cho đảo.
- Việc chậm ban hành các cơ chế chính sách ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực du lịch, những bất cập trong chính sách về thuế, vốn và môi trường kinh doanh, trong công tác quy hoạch, quản lý đầu tư, quản lý đất đai, v.v... đang là những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường đầu tư tại Phú Quốc làm giảm tính hấp dẫn và cạnh tranh so với nhiều đảo du lịch trong khu vực.
- Các đảo du lịch trong khu vực (như Kosamui, Phuket, Langwaki...) không ngừng hoàn thiện để cạnh tranh với Phú Quốc, họ có lợi thế là phát triển sớm hơn, có nhiều kinh nghiệm trong du lịch, có tiếng tăm trên thế giới hơn... Điều này đặt Phú Quốc trước một thách thức là phải tạo được nét độc đáo riêng biệt, tiếp thị quảng bá hình ảnh hiệu quả mới có thể thu hút nguồn khách của những khu du lịch này và thu hút thêm lượng du khách tiềm năng khác.
- Nguồn tài nguyên cảnh quan, đa dạng sinh học có giá trị cho phát triển du lịch sinh thái, đặc biệt là khu vực rừng, vườn quốc gia, đang bị xâm hại bởi tình trạng khai thác lâm sản, đốt than và khai thác đá bừa bãi.

Tốc độ phát triển quá nhanh cũng đang ảnh hưởng đến hệ sinh thái trong lành, tự nhiên của đảo. Cụ thể là rừng ngập mặn đang lâm vào tình thế nguy hiểm đến sự tồn tại. Hai mươi năm trước ở cửa rạch Hàm Ninh có một khu rừng ngập mặn rất phong phú, nay khu rừng ấy chỉ còn lại vài cây đước, cây mắm trơ trọi. Hiện rạch Cửa Lấp có một đầm nước lợ với rừng ngập mặn rất đẹp nhưng một công ty ở TP.HCM đã giành được quyền khai thác du lịch trên vùng bãi biển ở hai bên cửa rạch, họ sẽ dựng lên công viên nước và xây cầu cảng bằng bê tông ngay cửa rạch để tàu du lịch có thể cập bến. Thử thách lớn nhất của chính quyền địa phương là

việc có được bản lĩnh và nghệ thuật quản lý sao cho sự phát triển được lành lặn theo cách không làm tổn hại đến thiên nhiên.

- Phú Quốc sẽ phát triển thành một đảo du lịch chất lượng cao mang tầm vóc khu vực và quốc tế, điều này đặt ra một thách thức lớn đối với việc bảo vệ truyền thống văn hóa bản sắc của dân tộc, của người dân vốn hiền hòa trên đảo. Nhiều người lao động từ mọi miền đất nước và cả người nước ngoài sẽ di cư đến làm việc tại Phú Quốc, nhiều khách nước ngoài ở các nước trên thế giới cũng sẽ để lại những ảnh hưởng không nhỏ đến văn hóa của đảo, thách thức ở đây là làm sao học hỏi được những tư tưởng tiến bộ mà vẫn bảo tồn được truyền thống văn hóa bản sắc của người dân Phú Quốc. Điều này đã được một doanh nghiệp khá tâm huyết của đảo đang theo đuổi, đó là anh Huỳnh Phước Huệ chủ cơ sở Cội Nguồn mà tác giả có dịp tiếp xúc. Có như vậy, Phú Quốc mới giữ được nét riêng biệt, không lai tạp, mới bền vững trong việc thu hút khách nước ngoài vốn đến du lịch không chỉ vì cảnh quan mà còn để tìm hiểu nền văn hóa dân tộc đặc thù.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài đã phân tích ở trên, môi trường đầu tư ở Phú Quốc còn những tồn tại sau:

- Đa số các dự án đầu tư nước ngoài đã được cấp phép có quy mô nhỏ, ước đầu tư dưới 1 triệu USD/ha. Diện tích của mỗi dự án cũng nhỏ, đa số chỉ rộng khoảng vài ha. Điều này sẽ làm chia nhỏ bờ biển, phát triển không đồng đều, thống nhất giữa các dự án làm ảnh hưởng đến quy hoạch chung của từng khu vực.
- Cơ cấu đầu tư FDI tập trung chủ yếu là dịch vụ du lịch như nhà hàng, khách sạn, khu du lịch sinh thái... mà chưa có dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ du lịch (như bệnh viện, ngân hàng, trường quốc tế, trường du lịch...) và cũng chỉ mới có 1 dự án đầu tư vào sản xuất (công ty Ngọc trai Phú Quốc).
- Thiếu những chính sách, cơ chế đặc thù đối với việc phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng là lợi thế của đảo nhằm tạo bước đột phá, thúc đẩy du lịch đảo phát triển, chưa xây dựng và ban hành cơ chế quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn, thiếu Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đảo làm cơ sở quản lý đầu tư phát triển và kinh doanh du lịch có hiệu quả.
- Việc triển khai thực hiện các quy hoạch, dự án đầu tư, giao đất, giải phóng mặt bằng, đền bù tái định cư, huy động nguồn lực, sự phối hợp chặt chẽ đa ngành, giữa địa phương với một số ngành ở Trung ương trong công tác thực hiện và quản lý quy hoạch, đầu tư hạ tầng để tạo điều kiện tốt hơn cho việc tiếp cận với Phú Quốc và phát triển trị trường khách ổn định còn nhiều bất cập. Một ví dụ điển hình cho sự trì trệ giải phóng mặt bằng là dự án giải tỏa bờ đê ngay cửa sông Đông Dương đã tiến hành mấy năm nay nhưng vẫn chưa dứt điểm, nhiều nhà dân vẫn còn sinh hoạt hai bên bờ sông bên cạnh những nhà đã tháo dỡ, rác và nước thải gây ô

nhiệm làm mất vẻ mỹ quan của khu vực gần Dinh Cậu và bãi biển khách sạn Hương Biển.

- Việc quản lý đất đai còn nhiều bất cập, chưa minh bạch, các quy hoạch đất đai thay đổi liên tục, làm nhà đầu tư và người dân hoang mang. Vụ tiêu cực sử dụng và mua bán đất công năm 2005 đã để lại tiếng xấu cho môi trường đầu tư Phú Quốc, mặc dù hiện nay bộ máy hành chính đã được cải tổ và thay đổi nhưng nhà đầu tư vẫn còn mang tâm lý dò xét, lo ngại khi quyết định đầu tư vào đây. Một thực tế nữa rất đáng quan tâm là tình hình mua bán đất đai đang diễn ra khá nóng bỏng và phức tạp gần đây. Do đất tăng giá nên nhiều người dân đã cắt bớt nhiều phần đất của mình bán lại cho người khác với giá rẻ. Chưa có một thống kê cụ thể nào về chủ sở hữu đất ở Phú Quốc hiện nay vì có rất nhiều nhà đầu cơ, trong đó có nhiều người nước ngoài, đang nắm giữ đất nhưng nhờ người khác đứng tên. Như vậy sự phát triển của Phú Quốc có thể đẩy người dân ra khỏi khu trung tâm vào những vùng sâu hơn, người dân do thiếu thông tin và thiếu hiểu biết sẽ bị cô lập, một số chủ đầu tư nước ngoài sẽ có thể liên kết với nhau để chi phối kinh tế của đảo...
- Việc tổ chức khai thác các điểm du lịch của Phú Quốc chưa hiệu quả, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch còn nhỏ, hiệu quả kinh doanh thấp, chất lượng dịch vụ hạn chế, sản phẩm du lịch đơn điệu, chưa hấp dẫn, công tác tiếp thị du lịch còn yếu. Lấy ví dụ điểm tham quan dinh Cậu ở thị trấn Dương Đông do không thu phí tham quan nên không có nguồn thu để bảo trì và tu dưỡng di tích này.
- Công tác quản lý của nhà nước tại địa phương còn nhiều tồn tại: chưa thiết lập được mô hình tổ chức và biên chế cán bộ quản lý chuyên ngành du lịch phù hợp với quy mô và tình hình phát triển thực tế của Phú Quốc, kỹ năng, nghiệp vụ du lịch còn yếu, thiếu sự phối hợp chặt chẽ liên ngành, công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh du lịch, khai thác bảo vệ tài nguyên môi trường chưa được phát huy tối đa.

- Phòng Xúc tiến thương mại ở Phú Quốc chỉ có vai trò cung cấp thông tin, chưa được giao quyền chủ động trong việc quảng bá và tìm đến các doanh nghiệp kêu gọi đầu tư.
- Việc triển khai và thực hiện Quy chế ưu đãi còn trì trệ, trong thời gian chờ thành lập ban Quản lý dự án, toàn bộ hoạt động trên đảo đều phải chờ, gây lãng phí thời gian. Đến nay tỉnh chỉ mới duyệt Quy hoạch chi tiết 1/2000 cho vài nơi trên đảo. Việc xây dựng cảng biển Phú Quốc, một hải cảng quốc tế và là một trong hai khu phi thuế quan quan trọng trên đảo vẫn “bất động vì thiếu vốn”. Điều này khiến nhiều nhà đầu tư, nhất là các tập đoàn nước ngoài, chỉ đăng ký mà chưa triển khai đầu tư.
- Việc hạn chế đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng đã làm chậm tiến trình phát triển của Phú Quốc, điển hình là sân bay quốc tế Dương Thờ và các cảng biển. Theo kết quả khảo sát, hầu hết các doanh nghiệp (90%) đề xuất Nhà nước nên tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các dự án này nhằm đẩy nhanh tốc độ thu hút đầu tư những dự án lớn tại Phú Quốc.
- Về mặt quốc phòng, Campuchia trong quá khứ từng công bố chủ quyền của hòn đảo chỉ cách lãnh thổ của họ 15 km, trong khi cách đất liền Việt Nam tới 45 km. Phú Quốc cần rút ngắn khoảng cách địa lý với các nước để phát triển du lịch nhưng vấn đề bảo vệ chủ quyền lãnh thổ cũng là một thách thức cần được quan tâm chú trọng.

Nói tóm lại, trong những năm gần đây, với chủ trương khuyến khích đầu tư của Chính phủ, Phú Quốc đã thu hút được một số dự án đầu tư nước ngoài lớn về du lịch. Tuy nhiên, thực tế tình hình phát triển cơ sở hạ tầng còn chậm, việc phê duyệt và cấp giấy phép đầu tư còn nhiều vướng mắc, công tác xúc tiến đầu tư còn hạn chế. Chương 2 đã phân tích những thực trạng về tình hình kinh tế và đầu tư ở Phú Quốc để làm cơ sở đề ra những giải pháp đẩy mạnh tốc độ thu hút đầu tư ở

Chương 3 góp phần đưa Phú Quốc phát triển kinh tế du lịch bền vững.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO PHÚ QUỐC

2.4. MỤC TIÊU – ĐỊNH HƯỚNG – QUAN ĐIỂM ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP:

3.1.1. Mục tiêu đề xuất giải pháp:

Xuất phát từ tiềm năng và lợi thế của Phú Quốc, Chính phủ Việt Nam đã ban hành quyết định phê duyệt Đề án phát triển tổng thể đảo Phú Quốc đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 với những mục tiêu chủ yếu sau:

Thứ nhất, tạo được bước phát triển nhanh về tiềm lực kinh tế, đóng góp vào phát triển chung của cả nước, tăng cường được an ninh, quốc phòng của Đảo. Từng bước xây dựng đảo thành Trung tâm du lịch (du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và du lịch biển) tầm cỡ khu vực và quốc tế với các hình thức dịch vụ chất lượng cao, thu hút nhiều du khách quốc tế và đáp ứng yêu cầu của khách du lịch trong nước.

Thứ hai, trong quá trình phát triển, phải đảm bảo hai yêu cầu: phải bảo vệ cho bằng được môi trường sinh thái, gắn với giữ gìn cảnh quan thiên nhiên; phải đảm bảo ổn định và bền vững, nên phải theo kế hoạch và bước đi thích hợp.

Thứ ba, đến năm 2010, phấn đấu hình thành được một số Khu du lịch và vui chơi giải trí chất lượng cao, hàng năm thu hút khoảng 300-350 nghìn khách du lịch, góp phần đáng kể giải quyết việc làm, nâng cao đời sống văn hóa-xã hội cho nhân dân đảo Phú Quốc và các đảo nằm trong huyện đảo Phú Quốc.

Thứ tư, đến năm 2020, hoàn thành về cơ bản xây dựng đảo Phú Quốc thành Trung tâm du lịch và du lịch sinh thái biển phát triển ở trình độ cao, hàng năm thu hút khoảng 2-3 triệu lượt khách du lịch. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở mức cao, quốc phòng an ninh được giữ vững và tăng cường để tạo điều kiện cho Phú

Quốc phát triển ổn định và bền vững. Giữ mật độ dân số ở Phú Quốc khoảng 230 ngàn người.

3.1.2. Định hướng đề xuất giải pháp:

Để đạt được những mục tiêu trên đây, Chính phủ đã định hướng phát triển Phú Quốc như sau:

Tập trung phát triển du lịch và dịch vụ là ngành chủ yếu, với các loại hình đa dạng như: du lịch tắm biển gắn với thể thao dưới nước; công viên hải dương; du lịch sinh thái; du lịch thể thao; du lịch vui chơi giải trí; du lịch gắn với hội nghị, hội thảo.

Bên cạnh đó, các ngành nghề khác cũng được phát triển định hướng vào phục vụ du lịch. *Về thương mại*, quy hoạch và đầu tư hai khu phi thuế quan gắn với cảng biển quốc tế An Thới và sân bay quốc tế Phú Quốc, phục vụ cho các hoạt động: sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu và hàng phục vụ tại chỗ; thương mại hàng hóa; thương mại dịch vụ như kho ngoại quan, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, vui chơi, giải trí, nhà hàng ăn uống; hoạt động xúc tiến thương mại...

Về nông nghiệp, được phát triển chủ yếu theo hướng sạch, chất lượng cao phục vụ cho du lịch. Giữ diện tích nông nghiệp ổn định đến năm 2020 là 4.600 ha, chủ yếu cho bảo tồn, phát triển nâng cao năng suất, chất lượng cây tiêu, trồng cây ăn trái đặc sản, trồng rau sạch, trồng hoa và cây cảnh.

Lâm nghiệp được phát triển theo hướng đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên rừng phục vụ du lịch sinh thái. Để đảm bảo phát triển bền vững, sẽ giữ vững diện tích rừng của Phú Quốc ổn định khoảng 37 ngàn ha; trong này bảo vệ, quản lý cho bằng được khu bảo tồn quốc gia, xem đây là sự sống còn của Phú Quốc; nghiên cứu di thực các loài cây có giá trị bảo tồn và tạo cảnh từ các miền đất nước và từ nước ngoài đến Phú Quốc để làm giàu thêm vốn rừng và tăng thêm giá trị cảnh quan ở các khu du lịch, khu đô thị trên đảo.

Phát triển ngành thủy sản theo hướng khai thác và kết hợp với nuôi trồng các loại thủy đặc sản như trai ngọc, cá lồng... vừa phục vụ du lịch, vừa cho xuất khẩu. Nhiệm vụ quan trọng là sắp xếp lại các làng chài, chế biến thủy sản các loại và chuyển mạnh sang nuôi trồng, sản xuất giống các loại thủy sản có giá trị và nuôi cá cảnh xuất khẩu. Quy hoạch và đầu tư một số khu bảo tồn biển ở phía Bắc đảo Phú Quốc và cụm đảo Nam An Thới để giữ gìn các rặng san hô, thảm cỏ biển và các loài thủy sản quý hiếm như dugong, rùa biển...

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp được phát triển chủ yếu là công nghiệp thực phẩm và đồ uống, sản xuất hàng tiêu dùng, đồ trang sức, đồ lưu niệm; công nghiệp phục vụ vận tải thủy và đánh bắt thủy sản; công nghiệp chế biến nước mắm đặc sản.

Từ nay đến 2010 sẽ chỉnh trang các khu đô thị hiện có trên đảo đồng thời hình thành các khu đô thị mới. Hệ thống kết cấu hạ tầng trên đảo được quy hoạch đầu tư phát triển theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đảo, phục vụ cho phát triển du lịch, dịch vụ.

3.1.3. Quan điểm đề xuất giải pháp:

Dựa vào Quyết định 178/2004/QĐ-TTG, ngày 5 tháng 10 năm 2004 Phê duyệt “*Đề án phát triển tổng thể đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020*”.

Dựa vào Quyết định 38/2006/QĐ-TTG, ngày 14 tháng 2 năm 2006 về việc ban hành “*Quy chế tổ chức và hoạt động của đảo Phú Quốc và cụm đảo Nam An Thới, tỉnh Kiên Giang*”.

Theo đó, phát triển đảo Phú Quốc phải dựa trên các quan điểm sau:

- Ưu tiên cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với giữ gìn cảnh quan và môi trường sinh thái. Tập trung sức xây dựng và phát triển đảo Phú Quốc theo một kế hoạch và bước đi thích hợp thành Trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng, giao thương quốc

tế lớn, hiện đại của Vùng đồng bằng sông Cửu Long, phía Tây Nam đất nước và từng bước hình thành một Trung tâm du lịch, giao thương mang tầm cỡ khu vực, quốc tế.

- Phát triển đảo Phú Quốc phải gắn với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh của Đảo và cả nước.
- Phát triển đảo Phú Quốc phải gắn kết và có sự phối hợp chặt chẽ với Vùng đồng bằng sông Cửu Long, TP.HCM và trong mối quan hệ khu vực Đông Nam Á. Phát triển đảo Phú Quốc cũng là để thúc đẩy sự phát triển của Vùng đồng bằng sông Cửu Long cũng như của cả nước.
- Tập trung ưu tiên phát triển mạnh du lịch và từng bước tiếp tục phát triển du lịch với chất lượng cao theo quy hoạch; đồng thời, thúc đẩy các ngành dịch vụ khác phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu phát huy thế mạnh của Đảo.
- Huy động nguồn lực của các thành phần kinh tế, kể cả trong nước và nước ngoài cho phát triển đảo Phú Quốc. Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư cho kết cấu hạ tầng thiết yếu của Đảo.

Trên đây là những quan điểm của Chính phủ thể hiện trong các Quyết định về phát triển Phú Quốc. Để xây dựng kế hoạch phát triển du lịch Phú Quốc chất lượng cao và bền vững, trước tiên cần xác định rõ quan điểm về “Du lịch chất lượng cao”.

Thứ nhất là quan điểm về “khách du lịch chất lượng cao”. Có một vài quan điểm sau đây:

Những du khách chất lượng cao là những người tiêu xài lớn, họ ở những khách sạn trong chuỗi khách sạn quốc tế nổi tiếng, đi trên những chiếc xe hơi có tài xế đắt tiền, ăn ở những nhà hàng đắt tiền. Một nghiên cứu gần đây xác nhận rằng mặc dù sự tiêu xài hàng ngày của những du khách ở trọ nhà khách không cao như những người ở khách sạn nhưng thực sự họ thường tiêu xài nhiều hơn vì họ thường ở quốc gia đó lâu hơn nhiều. Khi kiểm tra cấu trúc tiêu xài của du khách, tỷ lệ tiêu xài cao nhất của dạng du khách ở khách sạn là cho chi phí thuê phòng.

Những *du khách chất lượng cao* thật sự là những người tác động nhiều nhất tới việc phân phối thu nhập, họ ở những khách sạn hay nhà khách do người dân địa phương làm chủ, ăn tại quán ăn địa phương... Thu nhập được tạo ra từ những du khách này được cho là thâm nhập sâu và rộng vào tầng lớp nghèo hơn đang hoạt động trong ngành du lịch. Ngược lại, tiền từ những du khách tiêu xài lớn có khuynh hướng rò rỉ ra ngoài quốc gia thông qua tiền nhượng quyền, thanh toán cổ tức (vì những nhà hàng, khách sạn đất tiền thường do nước ngoài đầu tư).

Du khách chất lượng cao là những người thám hiểm đến những vùng đất mới để mở rộng kiến thức của họ về thế giới và con người mà được thể hiện trực tiếp qua người dân địa phương và văn hóa của họ. Những người mua các tour di sản văn hóa sẽ không được cho là du khách chất lượng cao vì du lịch theo tour không cho phép tiếp xúc giữa người với người và trao đổi văn hóa.

Qua sự phân tích trên, ta thấy Phú Quốc có nhiều lợi thế để thu hút được lượng du khách thích tìm hiểu khám phá thiên nhiên, văn hóa, con người. Hiện nay đã có nhiều khách du lịch nước ngoài du lịch tự túc và lưu trú tại đảo trong khoảng thời gian khá dài, ở trong những nhà trọ bằng tre nứa bình dân, mộc mạc dọc các bãi biển, ăn các món hải sản theo tập quán của người dân đảo...

Thứ hai là quan điểm thế nào là “*du lịch chất lượng cao*”. Bất cứ hoạt động du lịch chất lượng cao muốn thành công phải bao gồm mối quan hệ đôi bên cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau và công bằng vô tư giữa những người có vốn đầu tư vào du lịch. Mối quan hệ đó có nghĩa là sự cam kết về quyền con người, quyền của người lao động, bảo vệ môi trường, sự tham gia của cộng đồng địa phương, mối quan hệ với nhà cung cấp, quyền và sự quản lý của nhà đầu tư.

Du lịch chất lượng cao không thể tách khỏi yêu cầu “*thỏa mãn tốt nhu cầu của khách du lịch*”. Những khách hàng cảm thấy hài lòng khi tiền họ bỏ ra đem lại lợi ích cho những người xứng đáng được hưởng, họ không có cảm giác tội lỗi, khó chịu khi bị quỵên góp, kèo nài bởi người bán hàng, xin tiền từ những đứa trẻ, không có cảm giác

bị lừa gạt hay mua hớ giá. Cái giá mà họ trả đã được chia một cách công bằng cho những người của địa phương mà họ đến du lịch.

Cần nhận thức rõ “*chất lượng cao*” không phải là “*tiện nghi cao*”. Khách du lịch tìm đến Phú Quốc không phải để hưởng thụ những tiện nghi mà ở đất nước họ cũng có và tốt hơn rất nhiều, cái họ cần là thiên nhiên trong lành, cuộc sống hoang sơ hòa mình vào thiên nhiên. Chất lượng cao ở đây là bãi biển sạch đẹp, môi trường thiên nhiên trong lành chưa bị ô nhiễm; nhà sàn bằng tre nứa, không phải là những căn nhà bê tông mọc lên trên những bãi biển hoang vắng; không khí trong lành của sông biển núi non, không phải khí lạnh nhân tạo từ hệ thống máy điều hòa, không gian sống mang nét văn hóa riêng biệt của địa phương, con người hiền hòa, hiếu khách...

Phú Quốc có đặc điểm của một hòn đảo hoang sơ, rất thích hợp cho du lịch sinh thái, không khuyến khích sử dụng vật liệu hiện đại mà chỉ sử dụng những vật liệu từ thiên nhiên. Du khách sẽ trải qua những điều kiện lưu trú tương tự cuộc sống của người dân vùng nông thôn, không máy lạnh, không tivi và không tủ lạnh. Cái mà dịch vụ du lịch cần làm là đem lại cho du khách sự gắn gũi với thiên nhiên và cuộc sống của người dân trên đảo. Phát triển du lịch không chỉ nói đến lợi ích trước mắt mà phải giữ được giá trị bền vững lâu dài.

2.5. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG:

Để đưa ra các giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư, ta dựa vào một số chỉ tiêu dự báo sau:

3.2.1. Các dự báo phát triển:

Để đạt được các chỉ tiêu cơ bản trong định hướng phát triển của du lịch Phú Quốc thời kỳ 2001-2020, vấn đề đầu tư vào cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật chuyên ngành, các cơ sở vui chơi-giải trí-thể thao, phương tiện vận chuyển khách, v.v... giữ vai trò hết sức quan trọng. Để du lịch Phú Quốc phát triển với tốc độ cao

đảm bảo đến năm 2020 trở thành Đảo du lịch tầm cỡ trong khu vực, việc đầu tư cần được xác định theo số lượng các khu du lịch tổng hợp đạt tiêu chuẩn quốc tế có khả năng phát triển trên đảo. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, để có được một khu du lịch tổng hợp đạt tiêu chuẩn, kinh phí đầu tư tối thiểu từ 100-150 triệu USD. Như vậy để xây dựng khoảng 7 khu du lịch hoàn chỉnh đạt tiêu chuẩn quốc tế tại Phú Quốc từ nay đến năm 2010 cần khoảng trên dưới 1 tỷ USD (kinh phí này chưa bao gồm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như nâng cấp sân bay Phú Quốc thành sân bay quốc tế, xây dựng một số cảng biển du lịch, nâng cấp hệ thống đường giao thông trên đảo, hệ thống cung cấp điện, nước, xử lý môi trường...).

Để đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng trên, nhu cầu đầu tư đã được tính toán phù hợp cho từng giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2020 tại *bảng 3.1*:

Bảng 3.1-Dự báo chỉ tiêu GDP du lịch & nhu cầu đầu tư thời kỳ 2006-20 của Phú Quốc

Tính theo giá 1 USD=15.600VND

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2004 (*) | 2006 | 2010 | 2015 | 2020 |
|--|---------------------|-------------|-------------|-------------|---------------|----------------|
| 1.Tổng doanh thu từ du lịch | Triệu USD | 7.17 3 | 14.931 | 45.072 | 208.9 | 770.6 |
| <i>Tốc độ tăng trưởng TB/năm</i> | % | 83.5 | 44.2 | 31.8 | 35.9 | 29.8 |
| 2.Tổng giá trị GDP du lịch | Triệu USD | 5.02 1 | 10.153 | 30.648 | 129.518 | 439.242 |
| 3.Hệ số đầu tư (ICOR) cho du lịch Phú Quốc | - | - | 3.8 | 3.5 | 3.0 | 2.8 |
| 4.Nhu cầu vốn đầu tư cho du lịch Phú Quốc | Tính theo giai đoạn | - | (2004-2006) | (2007-2010) | (2011-2015) | (2016-2020) |
| | Triệu USD | - | 19.502 | 71.732 | 296.610 | 867.227 |
| | Tỷ đồng | - | 304.231 | 1,119.019 | 4,627.1 16 | 13,528.7 41 |

Nguồn: -(*): số liệu hiện trạng của Sở TM-DL Kiên Giang

-số liệu còn lại: dự báo của Viện Nghiên cứu phát triển du lịch

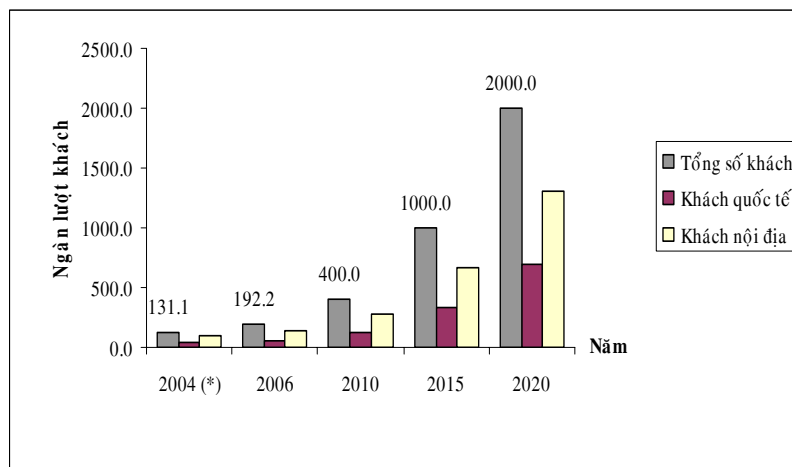
Bảng 3.2 - Dự báo khách du lịch đến Phú Quốc giai đoạn 2006-2020*Đơn vị tính: ngàn lượt khách*

| Hạng mục | 2004 (*) | 2006 | 2010 | 2015 | 2020 |
|----------------------------------|----------------------|--------------|--------------|---------------|----------------|
| -Khách quốc tế | 35.8 | 53.4 | 120.0 | 330.0 | 700.0 |
| Số lượt khách quốc tế có lưu trú | 25.8 | 41.3 | 96.0 | 280.0 | 630.0 |
| Số ngày lưu trú TB | 3.8 | 4.0 | 4.2 | 4.5 | 5.0 |
| -Khách nội địa | 95.3 | 138.8 | 280.0 | 670.0 | 1,300.0 |
| Số lượt khách nội địa có lưu trú | 95.3 | 139.0 | 280.0 | 670.0 | 1,300.0 |
| Số ngày lưu trú TB | 3.2 | 3.3 | 3.6 | 4.0 | 4.5 |
| Tổng số khách | 131.1 | 192.2 | 400.0 | 1000.0 | 2,000.0 |

Nguồn: -(): số liệu hiện trạng của Sở TM-DL Kiên Giang*

-số liệu còn lại: dự báo của Viện Nghiên cứu phát triển du lịch

Theo dự báo của Viện nghiên cứu và phát triển du lịch trong *bảng 3.2*, ta thấy khách quốc tế giai đoạn 2006-2010 sẽ tăng trung bình mỗi năm 31%, giai đoạn 2010-2015 là 35%/năm và 2015-2020 tăng 22.4% đến năm 2020 có khoảng 700,000 khách du lịch quốc tế.



Hình 3.1 – Số lượt khách du lịch đến Phú Quốc giai đoạn 2006-2020

Nguồn: -(*): số liệu hiện trạng của Sở TM-DL Kiên Giang

-số liệu còn lại: dự báo của Viện Nghiên cứu phát triển du lịch

Hình trên biểu diễn sự gia tăng lượt khách du lịch và sự chênh lệch giữa khách quốc tế và khách nội địa. Đa số khách du lịch nội địa có lưu trú tại đảo nhưng số ngày lưu trú trung bình thường thấp hơn khách quốc tế. Nhìn chung, số ngày lưu trú có xu hướng tăng, từ 3.8 ngày năm 2004 (khách quốc tế) đến năm 2020 là 5 ngày.

Dự báo về thu nhập du lịch trong *bảng 3.3* sau được xác định trên cơ sở số lượt khách có lưu trú và mức chi tiêu bình quân mỗi ngày của khách du lịch. Mức chi tiêu này sẽ tăng dần cùng với việc đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch và các dịch vụ có liên quan ở Phú Quốc. Trong đó, chi tiêu của khách quốc tế có lưu trú tăng từ 30USD/ngày (năm 2004) đến 150USD (2016-2020), còn khách nội địa có lưu trú từ 13,4USD/ngày đến 50USD/ngày.

Bảng 3.3 - Dự báo thu nhập du lịch ở Phú Quốc giai đoạn 2006-2020*Đơn vị tính: triệu USD*

| Khách | Loại doanh thu | 2004 (*) | 2006 | 2010 | 2015 | 2020 |
|------------------|-----------------------------------|---------------------|---------------|---------------|----------------|----------------|
| Khách có lưu trú | Doanh thu từ khách quốc tế | 2.941 | 7.434 | 24.192 | 126.000 | 472.500 |
| | Doanh thu từ khách nội địa | 4.082 | 6.881 | 20.160 | 80.400 | 292.500 |
| | Tổng cộng | 7.023 | 14.315 | 44.352 | 206.400 | 765.000 |
| Khách trong ngày | Doanh thu từ khách quốc tế | 0.150 | 0.242 | 0.720 | 2.500 | 5.600 |
| | Doanh thu từ khách nội địa | - | - | - | - | - |
| | Tổng cộng | 0.150 | 0.242 | 0.720 | 2.500 | 5.600 |
| Tổng cộng | Doanh thu từ khách quốc tế | 3.091 | 7.676 | 24.912 | 128.500 | 478.100 |
| | Doanh thu từ khách nội địa | 4.082 | 6.881 | 20.160 | 80.400 | 292.500 |
| | Tổng cộng | 7.173 | 14.557 | 45.072 | 208.900 | 770.600 |

Nguồn: -(): số liệu hiện trạng của Sở TM-DL Kiên Giang*

-số liệu còn lại: dự báo của Viện Nghiên cứu phát triển du lịch

Bảng 3.4 – Dự báo nhu cầu khách sạn ở Phú Quốc thời kỳ 2006-2020*Đơn vị: phòng*

| Nhu cầu khách sạn | 2004 (*) | 2006 | 2010 | 2015 | 2020 |
|--|---------------------|--------------|--------------|--------------|---------------|
| Nhu cầu cho khách quốc tế | - | 460 | 1.200 | 2.600 | 6.300 |
| Nhu cầu cho khách nội địa | - | 1.240 | 2.300 | 5.600 | 11.700 |
| Tổng cộng | 1.092 | 1.700 | 3.500 | 8.200 | 18.000 |
| Công suất sử dụng phòng trung bình/năm (%) | 56.2 | 57.0 | 60.0 | 65.0 | 68.0 |

Nguồn: -(): Số liệu hiện trạng của Sở TM-DL Kiên Giang*

-Số liệu còn lại: dự báo của Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch

Bảng 3.5 - Dự báo nhu cầu lao động trong du lịch ở Phú Quốc thời kỳ 2006-2020*Đơn vị: người*

| Loại lao động | 2002 (*) | 2006 | 2010 | 2015 | 2020 |
|--|--------------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
| Lao động trực tiếp trong ngành du lịch | 255 | 3.400 | 7.000 | 16.400 | 36.000 |
| Lao động gián tiếp ngoài xã hội | - | 2.480 | 15.400 | 36.100 | 79.200 |
| Tổng cộng | - | 10.880 | 22.400 | 52.500 | 115.200 |

Nguồn: -(): Số liệu hiện trạng của Sở TM-DL Kiên Giang*

-Số liệu còn lại: Dự báo của Viện Nghiên cứu phát triển du lịch

Bảng 3.4 cho thấy nhu cầu về cơ sở vật chất kỹ thuật mà trước hết là phòng khách sạn, sẽ tăng lên nhanh chóng cùng với sự gia tăng về lượng khách du lịch đến Phú Quốc, đến năm 2020 số lượng phòng phải tăng khoảng gấp 18 lần so với năm 2004. Mặc dù thời gian gần đây, tốc độ tăng trưởng về lượng phòng khách sạn ở Phú Quốc là tương đối cao nhưng với tốc độ phát triển tới đây, việc đầu tư phát triển hệ thống lưu trú, đặc biệt là hệ thống khách sạn đạt tiêu chuẩn, là hết sức cần thiết.

Theo bảng 3.5, số lượng lao động làm việc trực tiếp trong ngành du lịch năm 2020 sẽ tăng lên gấp 10.6 lần so với năm 2006, đặc biệt lao động gián tiếp hiện vẫn thấp hơn lao động trực tiếp nhưng đến năm 2020 thì nhiều hơn gấp đôi lao động trực tiếp (tức tăng gấp 32 lần).

3.2.2. Các giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Phú Quốc:

3.2.2.1. Sớm hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể theo hướng phát triển du lịch sinh thái

bền vững - Quản lý hoạt động đầu tư theo quy hoạch:

- ❖ *Cần quản lý mọi hoạt động đầu tư theo định hướng của Quy hoạch tổng thể:*

Quy hoạch Phú Quốc thành *đảo du lịch sinh thái* là đúng xu hướng của Thế giới. Do đó, cần quản lý mọi hoạt động đầu tư du lịch theo đúng hướng này để du khách cảm nhận ngay được môi trường sinh thái khi vừa bước chân xuống sân bay, để họ cảm nhận được đến với Phú Quốc là đến với thiên nhiên, hòa nhập vào thiên nhiên.

Trên cơ sở tổng sơ đồ quy hoạch tổng thể của huyện, các cấp chính quyền quản lý chặt chẽ đất đai và các tài nguyên du lịch nằm trong các vùng du lịch, hạn chế tối đa sự tranh chấp và phá hủy đất đai, tài nguyên du lịch.

Việc cần làm trước mắt là huyện Phú Quốc phải phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan của tỉnh để sớm hoàn thành các quy hoạch chi tiết về du lịch để các dự án có thể triển khai. Hiện nay, tỉnh đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 cho vài khu du lịch, gần đây nhất, tháng 11-2006, UBND tỉnh công bố quy hoạch chi tiết 1/2000 cho khu vực Bãi Trường-Vịnh Đầm, xã Dương Tơ gồm Khu du lịch dân cư Bắc Nam Bãi Trường, khu đô thị Suối Lớn, khu du lịch ven biển bắc Bãi Trường, ranh giới sân bay mới Dương Tơ, khu phi thuế quan. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nơi trên đảo đang chờ quy hoạch chi tiết.

Nên công bố công khai và phổ biến rộng rãi các quy hoạch được duyệt về đất đai, về du lịch để người dân biết, kiểm tra, thực hiện, yên tâm ổn định cuộc sống, làm cơ sở huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển du lịch, phối hợp với Nhà nước để tiến hành giải tỏa giao đất cho nhà đầu tư nhanh chóng, đồng thời tránh tình trạng mua bán đất ô ạt, đầu cơ đất đai.

Phú Quốc đã giới thiệu các dự án kêu gọi đầu tư (xem Phụ lục) gồm 11 dự án về Khu du lịch, dự án sân golf, 7 dự án hạ tầng cơ sở (sân bay, bến cảng, đường sá, điện, xử lý chất thải, bệnh viện). Tuy nhiên, các dự án về du lịch được xác định theo tiêu chí địa lý, dựa vào sự phân bố các bãi tắm vòng quanh đảo, thiếu các dự án theo chức năng, theo dịch vụ như dự án về Khu mua sắm các nhãn hiệu cao cấp; Các khu

phức hợp nhà ở cung cấp sự chăm sóc y tế; Các công viên sinh thái, công viên lịch sử, huyền thoại; Phố chăm sóc sức khỏe-sắc đẹp; Khu phức hợp giải trí-văn hóa quốc tế; Khu phức hợp du lịch biển;...

Việc quy hoạch tổng thể cần dài hơi, phải tính đến sự phát triển trong dài hạn, tránh tình trạng khi nhu cầu phát triển thì phải quy hoạch lại, rồi lại giải tỏa nữa. Việc thực hiện Quy hoạch tổng thể cần sử dụng nhiều phương thức đa dạng và phối hợp chặt chẽ các hoạt động với nhau để thực hiện mục tiêu chung. Chiến lược phát triển Phú Quốc cần được điều chỉnh theo từng giai đoạn để thích nghi với điều kiện mới và đáp ứng kịp thời những nguyện vọng khác nhau của người dân cũng như của nhà đầu tư.

- ❖ *Xây dựng quy hoạch du lịch sinh thái:* Khi quy hoạch du lịch sinh thái, phải xác định được các mâu thuẫn sẽ nảy sinh khi sử dụng tài nguyên và tìm ra các phương án giải quyết các mâu thuẫn. Đây là bước quan trọng làm căn cứ cho các bước triển khai đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh tiếp theo. Cần đưa ra cơ chế dung hòa trong sử dụng nguồn tài nguyên và phát triển du lịch sinh thái cho phù hợp với cuộc sống và văn hóa địa phương. Ví dụ việc đánh bắt cá trong khu du lịch ven biển, hải đảo, cầu gia tăng sẽ làm cho việc đánh bắt cá quá mức làm ảnh hưởng đến cảnh quan vùng biển du lịch. Do đó, một phần của Quy hoạch phát triển Du lịch sinh thái là phải đề xuất quản lý ngư trường, xác định lượng cá có thể đánh bắt, nhu cầu thị trường, các giải pháp bảo vệ ngư trường truyền thống, phát triển ngư trường mới, cấm đánh bắt cá ở một số khu vực đặc biệt như có nhiều san hô, xây dựng tiêu chuẩn kích thước mắt lưới đánh bắt cá và bắt buộc phải thực hiện để bảo vệ cá nhỏ.
- ❖ *Chú trọng phát triển du lịch bền vững:* Phát triển Du lịch bền vững liên quan đến hầu hết các khía cạnh của cuộc sống, có nghĩa là ngành công nghiệp du lịch như là một tổng thể phối hợp không chỉ tác động đến ngành kinh tế, mà còn tác động đến xã hội, văn hóa và môi trường tự nhiên. Điều này đòi hỏi phải xem xét ngành du lịch đã làm

gì đối với môi trường và chất lượng cuộc sống và đã tác động đến nhu cầu của người dân địa phương như thế nào.

Ngành công nghiệp Du lịch tiêu biểu bởi nhiều lợi ích đa dạng khác nhau của các nhà đầu tư. Để giải quyết sự xung đột về lợi ích giữa các nhóm khác nhau, Nhà nước phải dẫn đầu trong việc thúc đẩy sự hợp tác, liên kết. Việc hợp tác, quản lý, và hoạch định của nhà nước là điều kiện tiên quyết cho việc tạo ra các phương thức cho sự phát triển bền vững và đảm bảo rằng các nhà đầu tư ghi nhớ những lợi ích tập thể. Phát triển du lịch bền vững đòi hỏi những quy định rõ ràng dứt khoát đối với từng đối tượng cụ thể một cách trực tiếp liên quan đến chính sách và kế hoạch trong tương lai.

Tuy nhiên, theo kinh nghiệm nhiều nước trong vài năm qua, Nhà nước có thể gặp hạn chế trong việc đáp ứng các yêu cầu này với nguồn tài chính và nhân lực hạn chế, do đó cần thiết phải phác thảo trách nhiệm về việc lập pháp, hoạch định, phối hợp và quản lý trong nhiều lĩnh vực có liên quan tới phát triển du lịch bền vững. Để giải quyết những hạn chế này, có thể dùng 2 biện pháp sau: *Một là*, khuyến khích sự hợp tác và tham gia vào thành phần kinh tế tư nhân; *Hai là*, khuyến khích sự hợp tác cấp khu vực, cấp vùng trong việc chia sẻ kinh nghiệm, phương tiện, chi phí thông qua những tổ chức du lịch.

Sự tăng trưởng du lịch chỉ đạt được sự bền vững nếu các *cơ sở hạ tầng cần thiết và biện pháp bảo vệ môi trường* được thực hiện. Phú Quốc sẽ thu hút một làn sóng người dân di cư từ nơi khác đến, chủ yếu là các tỉnh miền Tây Nam Bộ và miền Trung. Hơn nữa, với số lượng khách du lịch ngày càng đông, nhu cầu về nhà ở, trường học, bệnh viện, điện nước, đường sá... sẽ tăng cao, Phú Quốc cần lên kế hoạch chuẩn bị cung cấp đủ nguồn nước, năng lượng, đường sá tốt, nhà ở, hệ thống thoát nước và chính sách giữ gìn bảo vệ môi trường để đảm bảo phát triển bền vững.

Phải xác định *con người* là trung tâm trong kế hoạch phát triển du lịch bền vững chất lượng cao. Phải huy động được người dân tham gia vào việc triển khai Quy

hoạch tổng thể Phú Quốc. Đây là bài học rút ra từ du lịch đồng bằng sông Cửu Long, một nơi rất trù phú về sinh thái, cảnh quan và con người. Tuy nhiên, du lịch vùng này có một vấn đề chưa giải quyết được, đó là sự giáo dục về du lịch cho người dân địa phương, ví dụ như khách du lịch thường hay bị làm phiền bởi những người bán hàng rong. Để kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch, cần phải phát triển mạnh hơn các vùng sinh thái khác nhau, khách du lịch có thể hòa nhập vào cuộc sống hàng ngày của người dân địa phương, những chuyến du lịch kết hợp thư giãn và mua sắm... Vùng đồng bằng sông Cửu Long vẫn thiếu những trung tâm giải trí và thư giãn, những nhà hàng lớn thoáng mát, những chiếc xuồng tốt hơn cho khách du lịch, thiếu bảo tàng về văn hóa Óc Eo, về vẻ đẹp khu vực và nông nghiệp để đem lại cái nhìn tổng quan cho du khách về vùng sông nước nổi tiếng Nam Bộ.

Người dân Phú Quốc quen với việc làm du lịch, ít thấy cảnh kè nài khách du lịch mua đồ, hay tính giá cao đối với khách nước ngoài, tuy nhiên du lịch Phú Quốc vẫn còn khá đơn điệu tẻ nhạt, chủ yếu khách đến để tắm biển và ngắm cảnh. Nếu huy động được mỗi người dân tham gia vào phát triển sản phẩm du lịch, quản lý sản phẩm đó, cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng cao cho du khách, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc... thì du lịch Phú Quốc sẽ tồn tại đúng với tiềm năng của nó, khách du lịch sẽ cảm nhận được một môi trường sinh hoạt thân thiện, hiếu khách, người dân đồng thời cũng sẽ học hỏi được nhiều kiến thức tiến bộ từ du khách bốn phương đến với mình. Du lịch không phải là một ngành đem lại lợi ích cho một vài thiểu số, một vài nhà đầu tư mà đem lại lợi ích cho mọi người, cho địa phương, cho quốc gia.

Trong quá trình xây dựng quy hoạch, ngoài các resort đẳng cấp quốc tế, phần lớn không gian còn lại nên dành cho sinh hoạt vui chơi, giải trí tập thể, y tế, giáo dục... để đảm bảo mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương vì họ là chủ của những tài nguyên này, không để cho tài nguyên của Phú Quốc chỉ dành phục vụ cho khách du

lịch sang trọng, khách quốc tế. Không gian vui chơi có thể là sân vận động, công viên công cộng sát bãi biển, nhà hát, khu cắm trại... và phục vụ miễn phí cho người dân, khách du lịch.

Theo nghiên cứu và kinh nghiệm của nhiều quốc gia, ngành công nghiệp du lịch mang trong nó mầm mống sự hủy hoại. Việc khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, đất đai cư trú, văn hóa và tiện nghi sẽ dẫn đến sự hủy hoại của những thứ này, vốn có chất lượng cao cho du khách trước đó. Do đó, cần nhấn mạnh một lần nữa rằng chúng ta cần phải rất thận trọng trong quy hoạch, nói nôm na là không được giết hại con gà đẻ trứng vàng.

- ❖ *Việc quy hoạch cần đặt trong bối cảnh cạnh tranh với các đảo khác trong khu vực: như Bali (Indonesia) Phuket (Thái Lan), Langwaki (Malaysia), Sentosa (Singapore)... Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để Phú Quốc có thể cạnh tranh với những hòn đảo du lịch này, có gì giống và khác nhau giữa Phú Quốc với các điểm du lịch kể trên, Phú Quốc phải làm gì để trở nên đặc biệt hơn, thu hút hơn.*

Theo lời đa số du khách nước ngoài, Phú Quốc vẫn còn nét hoang sơ tự nhiên, chưa bị con người tác động nhiều do đó có những nét đẹp rất khó tìm thấy hiện nay ở các nước khác. Một nhà tư vấn sáng tạo Hoa Kỳ nói rằng Thế giới đang quan tâm tới việc làm sao tạo ra những cộng đồng sống dựa vào chính thiên nhiên ở môi trường đó. Những người giàu có phương Tây cũng đang tìm mọi cách để thoát ra khỏi nền văn minh của họ. Lợi thế đi sau của Phú Quốc là tránh được những sai lầm của các quốc gia phát triển quá nhanh và đón đầu xu hướng du lịch của thế giới. Đây là một lợi thế lớn nhưng cũng là thách thức nếu muốn phát triển mà vẫn giữ vững nét đẹp này, không sao chép mà chỉ nên học hỏi các đảo du lịch nổi tiếng khác, quy hoạch hòn đảo này phải bảo đảm dung hòa giữa con người, thiên nhiên, vật liệu xây dựng, nhà cửa, phong cách sống. Thái Lan vẫn đang tiếp tục phát triển các sân golf du lịch nhưng các

resort bãi biển đã được xây dựng quá nhiều như thể là một thành phố, mất đi vẻ đẹp thanh bình tự nhiên của vùng nhiệt đới.

Đảo An Thới với 2 bãi biển tuyệt đẹp là Bãi Sao và Bãi Đất Đỏ có nhiều điểm tương đồng với đảo Sentosa của Singapore, hiện nay mỗi năm tiếp đón khoảng 5 triệu khách du lịch. An Thới hoàn toàn có thể làm được điều đó từ những lợi thế của mình.

Phát triển Phú Quốc cần một tầm nhìn mới và mang tính thực tiễn cao, do đó nên chú trọng lấy ý kiến các chuyên gia về quy hoạch bởi họ có kinh nghiệm đối với các hòn đảo du lịch tương tự thông qua các cuộc hội thảo chuyên đề của các chuyên gia tư vấn có đẳng cấp thế giới để đề xuất các giải pháp, lộ trình, thiết kế phù hợp cho từng lĩnh vực phát triển của đảo Phú Quốc.

3.2.2.2. Đẩy nhanh thu hút đầu tư vào cơ sở hạ tầng đặc biệt là sân bay để tạo động lực thu hút đầu tư:

Việc phát triển cơ sở hạ tầng như sân bay, đường sá, cầu cảng là vấn đề cấp bách. Những hạn chế về sân bay, bến cảng của Phú Quốc ai cũng thấy rõ nhưng sự chuyển dịch về cơ sở hạ tầng còn rất chậm trong các năm vừa qua.

Kế hoạch thực hiện những cam kết của Nhà nước về đầu tư đường sá, sân bay, cầu, cảng... cần được quy định rõ ràng thời hạn và phải có trách nhiệm trước thời hạn đó để các dự án đầu tư có thể thực hiện đúng kế hoạch, tránh tình trạng lãng phí kéo dài thời hạn sử dụng vốn cho nhà đầu tư.

Bảo đảm tốt việc cung cấp điện, nước, xử lý chất thải và dịch vụ thông tin liên lạc cho hoạt động kinh doanh trên đảo, từng bước hạ giá thành để giá cung cấp các sản phẩm này bằng với mức chung của các khu vực khác trên đất liền.

Nên xem xét việc cho nước ngoài đầu tư vào cơ sở hạ tầng qua các hình thức liên doanh, BOT; khuyến khích hình thức đối đất lấy hạ tầng đối với các doanh nghiệp trong nước... để đẩy nhanh tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư nước ngoài bỏ vốn đầu tư các dự án quy mô lớn.

Có thể học tập Bình Dương đầu tư cơ sở hạ tầng từng bước, làm đến đâu là khai thác, sử dụng, thu hút vốn đến đấy, từ đó tạo nên sự quay vòng của nguồn vốn đầu tư và nguồn thu mới, cứ thế tiếp tục đầu tư mở rộng.

3.2.2.3. Đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao trình độ công tác quản lý hoạt động đầu tư:

Để thu hút đầu tư hiệu quả, cần tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư bằng cách đơn giản hóa thủ tục hành chính, giải quyết nhanh các vấn đề phát sinh, rút ngắn giai đoạn cấp giấy phép đầu tư, thông báo cho nhà đầu tư biết tiến độ giải quyết hồ sơ để nhà đầu tư yên tâm và có thể tính toán kế hoạch xây dựng của mình.

Phú Quốc không lo thiếu vốn đầu tư mà sẽ có rất ít dự án du lịch sinh thái chất lượng cao. Do vậy cần đánh giá thận trọng để chọn một hoặc hai tập đoàn quốc tế đầu tư trước một số dự án có đẳng cấp thế giới nhằm tạo tiền đề, xây dựng tiêu chí cho việc lựa chọn các nhà đầu tư khác. Định hướng của chính phủ đã có, liệu các giới chức địa phương có hiểu và “thẩm định” được các dự án đầu tư, đánh giá được thế nào là du lịch chất lượng cao như định hướng Chính phủ và du lịch chất lượng thường? Để làm được điều này, cần rà soát lại cán bộ Nhà nước tại đảo, những người không đủ trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm sẽ được thay đổi, đồng thời thu hút đội ngũ nhân lực có trình độ của đảo đang làm việc từ các thành phố khác về quê hương đóng góp cho mục đích phát triển này.

Các nhà đầu tư nước ngoài thường quan tâm nhiều tới những thay đổi liên quan đến ưu đãi đầu tư, các lĩnh vực kinh doanh có điều kiện... các công chức cần được chuẩn bị, đào tạo khi làm việc với nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các kiến thức về pháp luật quốc tế, về cơ cấu tổ chức của các công ty ở các nước... để các công chức không chỉ làm tốt nhiệm vụ của mình mà còn là cách tự bảo vệ mình hữu hiệu nhất.

Để đầu tư có hiệu quả, cần cung cấp những số liệu thống kê chính xác và cụ thể cho các nhà đầu tư. Đầu tư một khi không có thông tin rõ ràng thì cũng chỉ là ăn

xổ. Ví dụ như ngành dệt may chỉ có con số năng lực sản xuất toàn ngành là 216,000 tấn sợi hàng năm mà không có chi tiết trong đó bao nhiêu là sợi visco, cotton, hay polyester... cũng không có số thống kê bao nhiêu dự án đầu tư vào ngành dệt may ở Việt Nam hiện tại vì vậy không thể tính được kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển mặt hàng cho phù hợp cung cầu thị trường. Hiện số liệu thống kê của Phú Quốc khá cũ và không chính xác, số liệu của Cục Thống Kê và UBND huyện có nhiều điểm không trùng khớp, việc này gây khó khăn cho việc nhận định tình hình phát triển, đánh giá hiệu quả đầu tư... cho Nhà nước cũng như nhà đầu tư đang thu thập thông tin về Phú Quốc.

3.2.2.4. Đề ra chính sách thu hút nhân tài và kế hoạch đào tạo nhân lực nhằm đáp ứng cho sự phát triển kinh tế, du lịch của Phú Quốc trong giai đoạn tới:

Theo quy hoạch tổng thể du lịch Phú Quốc thời kỳ 2006-2020, đến năm 2020 du lịch Phú Quốc cần khoảng 36.000 lao động trực tiếp và 79.200 lao động gián tiếp. Phú Quốc có tiềm năng lớn để phát triển thành một điểm đến du lịch sinh thái cao cấp nhưng có thể sẽ bỏ lỡ cơ hội này nếu không chú trọng đến giáo dục và đào tạo nghiệp vụ du lịch.

- ❖ *Về nhân lực quản lý trong bộ máy Nhà nước:* Nhằm đảm bảo hiệu quả của chiến lược phát triển du lịch Phú Quốc tương xứng là một “đảo du lịch” cần phải có một đội ngũ lao động trong ngành có trình độ quản lý và nghiệp vụ cao. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn đối với cuộc sống trên đảo, để có thể thu hút được đội ngũ lao động chất lượng cao, giàu kinh nghiệm cho phát triển du lịch ở Phú Quốc, cần phải có một cơ chế thích hợp về chế độ đãi ngộ, chế độ tiền lương thỏa đáng đối với từng loại trình độ, từng loại công việc và tùy thời hạn làm việc tại đây.

Điều quan trọng là những cấp lãnh đạo trong bộ máy Nhà nước của huyện và tỉnh cần có tư tưởng tiến bộ, cởi mở, tạo cơ hội cho nhân tài trẻ tuổi được đóng góp công sức và trí tuệ cho sự phát triển bền vững của Phú Quốc.

- ❖ *Về nhân lực phục vụ trực tiếp cho du lịch:* Hiện Phú Quốc còn rất thiếu đội ngũ hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp giỏi tiếng Anh về du lịch sinh thái và du lịch hoang dã, đội ngũ nhân viên du lịch hiểu những gì khách du lịch nước ngoài cần, quản lý việc bảo tồn môi trường thiên nhiên hiệu quả. Nhiều chuyên gia về du lịch nước ngoài đã khuyên chính quyền địa phương cần thực hiện kế hoạch tổng thể một cách cẩn trọng, thực hiện từng bước một do vấn đề thiếu hụt nguồn nhân lực này. Việt Nam hiện có 45 trường đào tạo du lịch, cung cấp 12.000 học viên tốt nghiệp mỗi năm nhưng cần 30.000 lao động, có nghĩa là đang sử dụng 18.000 lao động chưa đủ trình độ chuyên môn mỗi năm. Bên cạnh đó, nhờ vào việc mở rộng biên giới quốc gia cho người lao động trong khu vực ASEAN, sẽ có sự cạnh tranh và người lao động chưa đủ chuyên nghiệp sẽ bị đào thải.

Hiện nay ở Phú Quốc đã có một trung tâm đào tạo về du lịch quốc tế (School for International Tourism Training – SITT) ở thị trấn Dương Đông gần sân bay do tập đoàn tư nhân Đầu tư và phát triển du lịch Phú Quốc thành lập, được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận. Trường sẽ đào tạo về Anh văn, phục vụ buồng và phục vụ bàn với một số giáo viên nước ngoài. Resort Sài Gòn-Phú Quốc cũng có các khóa đào tạo ngắn hạn cho nhân viên của công ty.

Với định hướng phát triển du lịch sinh thái, một loại hình du lịch mới và có nhiều điều cần phải rút kinh nghiệm, Phú Quốc cần một lực lượng lao động không chỉ đáp ứng về số lượng mà về chất lượng, họ phải hiểu rõ những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Du lịch sinh thái và Phát triển bền vững thì mới có thể góp sức đưa Phú Quốc đi theo đúng định hướng. Ví dụ người hướng dẫn viên du lịch cần phải nắm vững cả kiến thức sinh học như hệ sinh thái rừng ngập mặn có tính chất đặc thù là rất nhạy cảm với mỗi một sự thay đổi của môi trường bên ngoài tác động vào. Nếu như ở các khu du lịch khác thì việc làm đường, lên liếp, đắp đập không mấy phải cân nhắc, thì ở đây điều đó là bức bách nhất vì đây là vùng đất phèn tiềm tàng (không độc),

nếu đào xới lộ ra không khí lớp đất sinh phèn thì nó sẽ bị oxy hóa, cho ra phèn hoạt tính, rất độc cho môi trường và con người. Với đòi hỏi đó, việc đào tạo nhân sự là sự đầu tư cần thiết. Hướng dẫn viên, nhân viên tiếp thị du lịch, lễ tân... bên cạnh những kỹ năng nghề nghiệp, cần phải cập nhật và nâng cao kiến thức về văn hóa, lịch sử, các vấn đề kinh tế-xã hội tại địa phương, môi trường, sinh thái học.

Bên cạnh việc đào tạo tại chỗ, Phú Quốc cũng nên chú trọng đến việc thu hút nhân lực đã qua đào tạo từ nơi khác đến.

- ❖ *Về nhân lực phục vụ gián tiếp cho du lịch:* trong đề tài nghiên cứu đề xuất Quy hoạch Phú Quốc có đoạn: "Thực hiện tốt việc kiểm soát chặt chẽ vấn đề di dân tự do ra đảo nhằm đảm bảo khống chế hợp lý mức dân số trên đảo, đồng thời kết hợp khuyến khích lao động có trình độ, có nghiệp vụ trong lĩnh vực du lịch ra làm ăn sinh sống tại đảo". Theo tác giả, việc hạn chế di dân tự do là không cần thiết vì đây là nơi "đất lành chim đậu", người dân các tỉnh đều có quyền đến đây sinh sống và làm việc tùy theo khả năng của họ, Phú Quốc cần những lao động có trình độ nhưng cũng cần rất nhiều lao động phổ thông, lao động tự do... Điều nhà nước cần làm là quản lý tốt, tạo điều kiện cho họ sinh sống và làm việc hợp pháp, đóng góp cho sự phát triển của Phú Quốc.

Khuyến khích lao động có trình độ cao đến làm việc tại đảo Phú Quốc, đặc biệt là người sinh ra ở Phú Quốc hiện đang làm việc tại các tỉnh, thành phố khác. Khuyến khích thành lập Hội đồng hương Phú Quốc đang làm việc tại TP.HCM, các tỉnh khác, kể cả Việt kiều. Điều này sẽ tăng cường mối liên hệ đoàn kết của những người con Phú Quốc vốn rất tự hào về hòn đảo của mình, qua đó tạo thuận lợi cho việc hỗ trợ Phú Quốc trong quá trình phát triển, động viên nhân tài quay lại đảo làm việc, sinh sống.

- ❖ *Chú trọng đào tạo tiếng Anh:* Chính quyền Phú Quốc cần đề ra các chính sách khuyến khích đào tạo nhân lực tại chỗ sử dụng tiếng Anh để phục vụ cho du khách, nhà đầu

tư nước ngoài để rút ngắn khoảng cách về ngôn ngữ, trợ cấp giáo dục để tăng cường đào tạo tiếng Anh một cách chính thức trong các cấp tiểu học, trung học cơ sở và Trung học phổ thông tại các trường (thuê giáo viên nước ngoài, sử dụng giáo trình nước ngoài).

3.2.2.5. Đề ra chính sách và kế hoạch cụ thể cho việc Bảo tồn môi trường sinh thái và truyền thống văn hóa xã hội:

Thu hút đầu tư vào đảo cần chú ý bảo vệ môi trường sinh thái và truyền thống văn hóa xã hội để Phú Quốc phát triển bền vững, nhà đầu tư có thể yên tâm khi đầu tư lâu dài trên đảo.

- ❖ *Bảo vệ môi trường sinh thái:* Môi trường là mọi thứ xung quanh chúng ta, đó cũng là sản phẩm du lịch. Khi người ta thả rác và chất thải trên sông hay biển hoặc lấy san hô dưới đáy biển để làm đồ trang sức là đã phá hoại môi trường tự nhiên. Những hành động này làm tổn hại hòn đảo cho khách du lịch và cho chính người dân đảo, đặt cuộc sống của thế hệ tương lai vào hiểm họa.

Pattaya là một ví dụ điển hình của hoạt động du lịch không được quản lý tốt làm hủy hoại môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Trước đây vốn là một làng đánh cá nhỏ, sau đó trở thành một resort bãi biển quốc tế trong khoảng thời gian 20 năm, sau này trở thành bãi biển nhiều du khách thứ hai của Bangkok, cứ mỗi 3 du khách đến Thái Lan thì có 1 người đến tham quan Pattaya. Tuy nhiên, sự ô nhiễm và hủy hoại môi trường đã làm Pattaya sụt giảm nghiêm trọng hình ảnh điểm đến du lịch được yêu thích. Kể từ năm 1986, chất lượng của nước biển ở Pattaya đã xuống dưới mức tiêu chuẩn cho phép do việc quản lý rác và chất thải kém. Việc xây dựng không có sự kiểm soát dọc theo các bãi biển cũng làm tăng thêm nhân tố tiêu cực. Tất cả những điều trên đã dẫn đến sự giảm sút nặng nề số lượng du khách tham quan Pattaya kể từ năm 1987. Những điều xảy đến với Pattaya là một minh họa rõ ràng nhất cho nguyên tắc sự phát triển du lịch phải song hành với việc quản lý có trách

nhiệm tài nguyên thiên nhiên. Nhà đầu tư phải hiểu rằng du lịch dựa vào sự bảo tồn và sử dụng có duy trì tài nguyên thiên nhiên, thiếu điều này thì ngành công nghiệp du lịch không thể tồn tại được. Họ cần được phổ biến để tuân thủ nghiêm ngặt những luật lệ về môi trường và góp sức để người dân địa phương cũng như khách du lịch nhận thức đúng về việc bảo vệ môi trường.

Du lịch Phú Quốc chỉ thành công nếu cư dân đảo Phú Quốc cùng hợp tác với nhau để giữ gìn môi trường thiên nhiên của họ. Điều cần thiết là giáo dục về môi trường cho người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ trên đảo. Dominic Scriven, tổng giám đốc của Quỹ đầu tư Dragon Capital, đồng thời là một trong những ông chủ của Mango Bay resort tại Phú Quốc đã nói với chính quyền là ông muốn làm việc với những trường học trên đảo để giáo dục cho học sinh nhận thức hơn tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Nhóm của ông đã xuất bản 2 quyển sách cung cấp những thông tin và hình ảnh về những loài đang bị gây nguy hiểm ở Phú Quốc để tăng nhận thức của cộng đồng về sự bảo tồn. Những hoạt động này cần được hỗ trợ và nhân rộng để nhà đầu tư có điều kiện tiếp tay với chính quyền trong việc bảo vệ môi trường sinh thái.

Các biện pháp trước mắt là huy động tất cả các resort dọc bờ biển, người dân sống gần bờ biển làm sạch bờ biển, thu lượm rác, đặt thùng rác gần biển và thu gom mỗi ngày; giữ sạch hai bên bờ sông như Dương Đông, Cửa Cạn; làm sạch đường phố...

Biện pháp lâu dài là triển khai nhanh việc xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn, nước thải cho toàn đảo theo kế hoạch đã được đề ra trong quy hoạch tổng thể:

- Cải thiện việc thu gom chất thải rắn theo định kỳ, đảm bảo vệ sinh trong quá trình vận chuyển đến bãi rác. Vận động người dân và khách du lịch thực hiện phân loại chất thải rắn giúp giảm lượng chất thải phải chôn lấp.
- Xử lý nước thải để tái sử dụng hoặc xử lý trước khi đổ ra biển

- Xây dựng đường ống dẫn chất thải đổ ra biển, bảo đảm cách xa bờ biển và trên tầng đá ngầm theo tiêu chuẩn cho phép.
- Đào các hố chôn chất cặn bã có thể phân hủy được.
- Thực hiện tất cả các biện pháp được đề xuất theo các nghiên cứu của tổ chức bảo vệ môi trường và khuyến khích các resort hiện hữu thực hiện, hỗ trợ tư vấn, kỹ thuật và thẩm định môi trường cho các doanh nghiệp nhỏ.
- Thẩm định các resort, các tòa nhà, các công trình... sắp xây dựng có đảm bảo được hệ thống xử lý chất thải và nước thải hợp lý theo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường hay không. Hiện nay chỉ có một vài khách sạn đầu tư hệ thống xử lý chất thải khá tốt như khách sạn Long Beach, còn đa số vẫn chưa đầu tư cho vấn đề môi trường do vốn đầu tư khá cao và chưa có quy định rõ ràng của nhà nước.
- Các dự án xây sân golf sẽ ảnh hưởng xấu đến mạch nước ngầm do cỏ được tưới bằng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu, để giữ cho cỏ xanh tươi; việc đốn cây trồng cỏ làm đồi trọc, ảnh hưởng đến cân bằng sinh thái. Cần nghiên cứu kỹ để sử dụng các biện pháp hạn chế tác động xấu này như trồng thêm cây ở khu vực xung quanh, có hệ thống xử lý nước tưới cỏ không ảnh hưởng đến mạch nước ngầm, hay sử dụng hóa chất tự phân hủy...
- Các hoạt động phục vụ du lịch cũng gây ô nhiễm hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nếu như lượng khách du lịch ngày càng tăng. Ví dụ như việc khai thác đá vôi, gỗ và các nguyên vật liệu khác dùng trong xây dựng gây ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên; thuyền, cano chạy trên biển gây ô nhiễm vùng biển gần bãi tắm; việc mở đường sá gần khu rừng nguyên sinh gây tiếng ồn và có thể làm chai cứng đất, gây xáo trộn đến sinh lý động thực vật, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các hệ sinh thái vốn rất nhạy cảm với các biến động của môi trường; việc xây cảng, khu du lịch sát bờ biển làm hủy hoại hệ sinh thái rừng ngập mặn; các tour du lịch vào rừng nguyên sinh cũng sẽ tác động đến môi trường sống của động thực vật.

Để hạn chế, cần cân nhắc thận trọng giữa việc phát triển du lịch với giữ gìn tài nguyên, chẳng hạn như chỉ cho khách du lịch tham quan ở ngoài bờ rừng, quy định chặt chẽ không cho khách vứt rác bừa bãi, không đốt lửa, chặt cây; chỉ xây dựng cảng hay khu du lịch hạn chế ở một vài khu, chỉ trải đường nhựa ở những tuyến quan trọng chủ chốt, tránh gập hoặc xuyên qua rừng nguyên sinh Bắc đảo, tránh các tàu chở dầu đi ngang qua vùng biển Phú Quốc... Nói tóm lại, nếu có sự tính toán, đánh giá tác động môi trường và quản lý một cách thận trọng, hợp lý thì các ảnh hưởng của du lịch lên môi trường sinh thái có thể được giảm thiểu.

- Nghiên cứu và quy định các “Khu bảo tồn bắt buộc” biển, rừng, núi, ao hồ... với những điều luật rõ ràng về cấm khai thác, cấm xây dựng; quy định số tiền phạt thật cao; thực hiện nghiêm việc kiểm tra giám sát vì chỉ cần một nơi vi phạm sẽ ảnh hưởng nỗ lực chung của mọi người...
- Nghiên cứu, khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời nhiều hơn.

Để có nguồn kinh phí thực hiện, có thể thu phí duy tu và bảo vệ môi trường từ các doanh nghiệp kinh doanh du lịch có liên quan như nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí..., thu tiền phạt những doanh nghiệp vi phạm việc xử lý nước thải làm ô nhiễm môi trường... Nhà nước cũng cần trích tiền thu từ du lịch để đầu tư việc bảo vệ bãi biển, vùng biển, rừng nguyên sinh.. Cần phải có quy định rõ ràng về bảo tồn môi trường sinh thái, **mang tính bắt buộc** các thành phần kinh tế, khách du lịch và người dân thực hiện để đảm bảo thực hiện đúng, bên cạnh việc giáo dục, kêu gọi.. Bên cạnh đó phải có sự kết hợp giữa công tác quản lý môi trường và công tác quản lý kinh tế xã hội tại điểm du lịch nếu không sẽ dẫn đến hậu quả ô nhiễm môi trường khu du lịch, dẫn đến tình trạng “cha chung không ai khóc”. Ví dụ việc xác định rác thải nào do dân địa phương thải ra, lượng rác thải nào do khách du lịch thải ra, điều đó thật khó xác định.

- ❖ *Bảo vệ truyền thống văn hóa xã hội:* Du lịch sẽ làm thay đổi các truyền thống văn hóa ở địa phương, ví dụ như ở Thái Lan, những nghi thức, lễ kỷ niệm hay các sự kiện văn hóa đã bị thương mại hóa và trở thành các buổi trình diễn mang tính kinh doanh. Không thể phủ nhận một sự thật rằng thị hiếu của du khách nước ngoài đã ảnh hưởng đến các hình thức văn hóa hữu hình của địa phương, ví dụ như sản xuất sản phẩm nghệ thuật và thủ công mỹ nghệ ở tỉnh Chiang Mai, và một vài sự kiện văn hóa đã được tổ chức với mục đích rõ ràng là hấp dẫn du khách ngoại quốc, chứ không phải du khách ngoại quốc chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự phát triển của văn hóa Thái.

Theo một cuộc khảo sát của Trung tâm Nghiên cứu du lịch Conde Nas về lý do muốn du lịch ở châu Á, khoảng 88% khách du lịch Mỹ cho biết yếu tố văn hóa là động lực chủ yếu, châu Á vốn có những nền văn hóa thú vị khác biệt so với văn hóa của Mỹ và châu Âu. Do đó, cần bảo tồn và phát triển những nét sống văn hóa truyền thống của Phú Quốc. Ở Phú Quốc hiện vẫn còn duy trì các lễ hội truyền thống như lễ giỗ anh hùng Nguyễn Trung Trực, lễ cúng đình thần Dương Đông vào rằm tháng Bảy hàng năm, các món ăn đặc sản truyền thống như bánh tráng cuốn cá trích tươi, cơm ghe,...

Du lịch sẽ tạo ra lượng du khách trong và ngoài nước càng đông gồm nhiều thành phần, nhiều giai cấp và thường rất khác với nếp sống, lối suy nghĩ của người dân địa phương. Hoạt động du lịch phát triển kéo theo người dân địa phương quan hệ nhiều với du khách, mối quan hệ lâu ngày này sẽ làm thay đổi các hệ thống giá trị: tư cách, cá nhân, quan hệ gia đình, lối sống tập thể, những lễ nghi truyền thống và tổ chức của cộng đồng. Cần bảo vệ nét truyền thống của địa phương đồng thời giao lưu học hỏi những kiến thức tiến bộ từ khách nước ngoài. Ví dụ như hình ảnh có thể bắt gặp ở các bãi biển Phú Quốc là các em bé bán dạo, người dân Phú Quốc già có, trẻ có, cố gắng trò chuyện với khách du lịch nước ngoài một cách thân thiện để học hỏi thêm tiếng Anh của họ. Đáp lại sự ham học hỏi, lòng hiếu khách và sự chân chất của

người dân đảo, các du khách sẵn lòng chỉ dẫn bất kể trình độ người học cao hay thấp một cách kiên nhẫn và nhiệt tình mặc dù họ đang thư giãn tắm nắng đọc sách trên bãi biển. Rất nhiều du khách nước ngoài đã để lại sách họ đã đọc cho các nhà khách sạn, nhà trọ dọc bãi biển để người khác, hầu hết người dân ở đó, được đọc tiếp. Điều này đã trở thành một trong những nét đẹp văn hóa của hòn đảo du lịch hấp dẫn khách phương Tây này.

Giữ gìn, bảo tồn các di tích lịch sử như Dinh Cậu, đền Nguyễn Trung Trực, dinh Cậu, chùa Sùng Hưng Cổ Tự, Đình thần Dương Đông, Cao Đài Hội Thánh... việc trùng tu các di tích lịch sử văn hóa cần giữ được nét cổ kính, tránh trùng tu sai khác với kiến trúc cũ, nửa mới nửa cũ làm phá hỏng công trình kiến trúc. Việc xây dựng các công trình kiến trúc cần sử dụng tối đa các kỹ thuật của địa phương, vật liệu địa phương, hình dáng kiến trúc, văn hóa địa phương, nên sử dụng các kiến trúc đơn giản, kích thước nhỏ... để tạo nét hài hòa về mặt kiến trúc, tôn nét cổ kính, truyền thống cho cảnh quan du lịch...

- ❖ *Ngăn chặn các tệ nạn xã hội:* Việc phát triển nhanh dịch vụ sẽ kéo theo đồng thời các tệ nạn xã hội như HIV AIDS, ma túy, mại dâm, trộm cướp... Nhà nước cần có biện pháp thích hợp để hạn chế và bảo đảm an toàn, môi trường trong lành cho người dân đảo cũng như cho du khách.

3.2.2.6. Xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư trực tiếp nước ngoài mang tính đột phá riêng cho Phú Quốc:

Để phát triển Phú Quốc thành đảo du lịch hấp dẫn, có sức cạnh tranh với các đảo du lịch trong khu vực, xứng tầm quốc tế, cần xây dựng những chính sách, cơ chế riêng mang tính đột phá cho phát triển du lịch bên cạnh những ưu đãi hiện có, bao gồm:

- ❖ Chính sách ưu đãi về thuế chuyển lợi nhuận bằng ngoại tệ ra nước ngoài: Đây sẽ là chính sách tạo ra sự hấp dẫn đặc biệt đối với các nhà đầu tư nước ngoài khi xem xét

khả năng đầu tư phát triển du lịch đảo Phú Quốc. Hiện nhiều quốc gia phát triển cũng đã áp dụng chính sách này không chỉ trong lĩnh vực đầu tư phát triển du lịch mà còn trong nhiều lĩnh vực kinh tế khác.

- ❖ Cơ chế cho phép phát triển một số sản phẩm du lịch “đặc biệt” và “nhạy cảm”: với vị trí “đặc khu” của Phú Quốc, một số sản phẩm du lịch hiện nay chưa được phép phát triển ở Việt Nam như một số loại hình vui chơi giải trí cao cấp đặc biệt, dịch vụ cá cược kết quả đua ngựa, đua chó, casino. Đây là những sản phẩm du lịch hiện còn xa lạ với lối sống của người dân Việt Nam và không được phát triển do tính chất cờ bạc. Tuy nhiên, đối với khách du lịch ở nhiều nước, đặc biệt là đối tượng khách thương gia có khả năng chi trả cao thì đây là sản phẩm du lịch được ưa chuộng vì vậy việc phát triển những sản phẩm du lịch này sẽ tăng khả năng thu hút loại khách du lịch này và tăng hiệu quả kinh doanh du lịch. Với đặc điểm là một đảo độc lập về mặt lãnh thổ địa lý, nhất là trong trường hợp việc phát triển một số loại hình vui chơi giải trí cao cấp sẽ chỉ được thực hiện trên một số đảo nhỏ, hoàn toàn có thể kiểm soát được hoạt động này, không để ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân trên đảo cũng như của khách du lịch nội địa khi đến du lịch Phú Quốc.
- ❖ Chính sách ưu tiên đặc biệt từ ngân sách để hỗ trợ phát triển hạ tầng du lịch: để tạo môi trường thuận lợi và hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, ngoài các chính sách trên cần thiết phải có một cơ chế đặc biệt hỗ trợ từ ngân sách để phát triển hạ tầng du lịch. Hiện nay đã có sự hỗ trợ từ ngân sách để thực hiện vấn đề này thông qua phát triển hạ tầng quốc phòng, phát triển hạ tầng du lịch. Tuy nhiên so với nhu cầu thì mức hỗ trợ hiện nay còn thấp, đặc biệt đối với việc phát triển hệ thống bến cảng du lịch, mở rộng sân bay, tăng khả năng cung cấp điện, nước, xử lý chất thải để đảm bảo môi trường...
- ❖ Các chính sách ưu đãi sẽ thu hút nhà đầu tư, nâng cao tính cạnh tranh của địa phương so với các vùng khác, tuy nhiên điều quan trọng không phải là những lợi ích mà chính

sách ưu đãi mang lại mà là sự tín nhiệm của nhà đầu tư đối với nhà nước và chính quyền địa phương. Do đó, Phú Quốc cần tránh xé rào, thất hứa với nhà đầu tư, làm mất lòng tin ở nhà đầu tư như nhiều địa phương trong nước đã mắc phải.

- ❖ Đối với các doanh nghiệp kinh doanh các loại hình du lịch còn mới lạ (loại hình vui chơi giải trí như lướt ván, sân golf...), huyện cần có chính sách hỗ trợ.
- ❖ Nâng cao nhận thức về ngành du lịch là ngành kinh tế tổng hợp quan trọng, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh du lịch và đưa các tài nguyên du lịch chưa khai thác vào sử dụng hiệu quả.
- ❖ Để phát triển du lịch ở Phú Quốc, chính quyền cần chú trọng mời gọi đầu tư của nước ngoài và khuyến khích họ bằng một cơ sở pháp lý rõ ràng. Những chính sách ưu đãi dành cho Phú Quốc phải “tốt” hơn những khu du lịch bình thường. Những chính sách và cơ chế ưu đãi sẽ lôi kéo nhà đầu tư và khuyến khích họ bỏ tiền vào Phú Quốc.
- ❖ Làm cho việc đầu tư trở nên dễ dàng bằng cách rút ngắn thời gian phê duyệt các dự án phát triển, công khai việc thẩm định, phê duyệt; sử dụng hình thức minh bạch hơn để được hưởng ưu đãi, cắt giảm bớt chi phí hoạt động kinh doanh bằng cách sử dụng thuế gián tiếp (như thuế phòng) nhiều hơn thuế trực tiếp (như thuế nhập khẩu).
- ❖ Cần chú trọng tạo điều kiện, hỗ trợ tiếp thị cho các nhà đầu tư nhỏ như resort, khách sạn, nhà khách, biệt thự, nhà hàng..., định vị cho họ trong các kênh tiếp thị đúng, hiệu quả. Nguyên nhân của việc hỗ trợ này thứ nhất là để tạo môi trường cạnh tranh công bằng cho hoạt động du lịch tại đảo, thường thì các doanh nghiệp nhỏ yếu thế hơn trong tiếp thị sản phẩm của mình so với các nhà đầu tư nước ngoài lớn vốn có nhiều kinh nghiệm và danh tiếng; thứ hai là để đem lại nhiều sự lựa chọn đa dạng về chi phí, thị hiếu cho khách du lịch. Thái Lan thành công cũng nhờ vào sự phát triển đồng đều cả du lịch chi phí thấp - trung bình - và cao.
- ❖ Để tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài đến làm ăn, cần khuyến khích phát triển mạnh ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, y tế, trường học

quốc tế... Nhà đầu tư có thể thế chấp đất để vay tiền ngân hàng kinh doanh, huy động vốn, ngành bảo hiểm sẽ phục vụ cho các hoạt động kinh doanh, nhà đầu tư giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra, điều kiện sống của nhà đầu tư khi đến làm việc dài ngày được tốt hơn.

- ❖ Thu hút các công ty, tập đoàn có uy tín, lớn của nước ngoài vào đầu tư những công trình lớn, chủ đạo như khách sạn cao cấp, khu nghỉ dưỡng, họ sẽ tư vấn cho các nhà đầu tư khác đầu tư vào các dịch vụ hỗ trợ như CSHT, dịch vụ tàu biển, ngân hàng, bưu điện, trung tâm mua sắm, bệnh viện, nhà hàng... Ví dụ như UBND tỉnh Bà Rịa đã làm việc với lãnh đạo công ty MH Golden Sands có trụ sở tại Chicago (Mỹ) đến xin được đầu tư xây dựng khu đô thị du lịch cao cấp tại Côn Đảo, trong đó có dự án khu du lịch 6 sao.

3.2.2.7. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả Hoạt động xúc tiến đầu tư của Phú Quốc:

Hiện Phú Quốc đang trong quá trình chuẩn bị nội lực để tạo cơ sở thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, hoạt động xúc tiến đầu tư chưa diễn ra quy mô và mạnh mẽ. Sau đây là một số góp ý để việc xúc tiến đầu tư đạt được hiệu quả cao.

❖ Khi làm việc với nhà đầu tư:

- Khi tiếp xúc với nhà đầu tư, phải nhắm vào cái họ cần, không phải trình bày những cái mình có. Lắng nghe để biết nhà đầu tư nhìn như thế nào về Phú Quốc, về việc đầu tư của họ, về việc có thỏa mãn mục tiêu của tập đoàn hay không để mình có thể phản ứng lại cho đúng, để hoàn thiện môi trường đầu tư của Phú Quốc.
- Cần biết rõ có những nhà đầu tư nào. Có các nhà đầu tư tìm nguồn nguyên liệu, tìm thị trường, tìm kiếm hiệu quả, nhà đầu cơ đất đai, tài nguyên, nhà môi giới, nhà kinh doanh du lịch chuyên nghiệp... Do đó, điều quan trọng là phải phân biệt được nhà đầu tư đó thuộc loại nào, có phù hợp với kế hoạch phát triển của Phú Quốc không.

- Nhà đầu tư sẽ xem xét đặc điểm thị trường, nhân tố chi phí, sự có sẵn nguồn tài nguyên thiên nhiên, cơ sở hạ tầng, khung chính sách có chặt chẽ hay không, có sự khuyến khích và hỗ trợ kinh doanh hay không... Do đó, phải biết doanh nghiệp đó ưu tiên điều gì, mục tiêu chiến lược của họ, những gì mà họ đang tìm kiếm ở Phú Quốc để giải đáp cho đúng. Có thể những tiêu chí họ cần Phú Quốc không đáp ứng được thì giới thiệu vùng khác ở Việt Nam thích hợp hơn.
- Phải xây dựng được hình ảnh tốt đẹp cho Phú Quốc, hiện nay nhiều nhà đầu tư còn e ngại chính quyền và cách quản lý của Phú Quốc do vụ tiêu cực về đất đai cách đây 2 năm. Cần chỉ ra sự đổi mới và cam kết có giá trị của Nhà nước để nhà đầu tư yên tâm.

Phải chỉ ra được một cách chi tiết Phú Quốc có những thuận lợi gì mà nơi khác như Phuket của Thái Lan hay Đà Nẵng của Việt Nam không có. Cần phân tích SWOT cho Phú Quốc, chỉ ra những điều mà hiện nay chưa có mà có thể xảy ra trong tương lai vì nhà đầu tư nhiều khi không thấy rõ những dự án đang thực hiện và triển vọng, sự ảnh hưởng của những dự án đó. Phú Quốc phải thật sự hấp dẫn đầy thuyết phục đối với nhà đầu tư, sự hấp dẫn đó không phải là những chính sách ưu đãi phóng khoáng hơn bất cứ nơi nào khác của Việt Nam chính là sự hấp dẫn về chiến lược và tiềm năng phát triển trong tương lai bởi nếu chỉ có lợi thế cạnh tranh ở thời điểm hiện tại mà không tiến lên phía trước thì trước sau nhà đầu tư cũng nhận ra. Trong việc ra quyết định tổng thể để lựa chọn vị trí đầu tư, sự ưu đãi không phải là điều chính yếu mà họ cân nhắc.

- Ấn tượng đầu tiên là quan trọng nhất, phải đưa ra được những thông tin xác thực và chính xác, không đưa ra những ưu đãi mà địa phương không thật sự có.
- Cho nhà đầu tư nhiều thông tin hơn những gì họ mong đợi, cần có những cán bộ có năng lực đảm nhiệm vai trò xúc tiến đầu tư.

- Xúc tiến đầu tư từng dự án một, các cuộc Hội thảo về Xúc tiến đầu tư không nên giới thiệu quá nhiều dự án mà có thể chỉ 1 dự án khả thi cần kêu gọi đầu tư và có đầy đủ các chi tiết để giải đáp mọi thắc mắc mà nhà đầu tư cần biết.
 - Việc hỗ trợ cho nhà đầu tư khi họ đang hoạt động ở Phú Quốc là rất quan trọng vì họ sẽ nói lại với những nhà đầu tư ở nước họ những gì đang có ở Phú Quốc. Nếu làm cho họ vui và hài lòng, họ sẽ nói nhiều hơn những gì mà mình làm cho họ, họ sẽ nói những cam kết, hứa hẹn của Chính quyền địa phương là hoàn toàn đúng sự thật, điều này sẽ làm tăng tính cạnh tranh mà những nơi khác dù có nhiều ưu đãi hơn vẫn không có được. Sự ưu đãi không phải là vấn đề rất quan trọng để nhà đầu tư xem xét mà chỉ là thứ yếu. Việc hỗ trợ có mục tiêu có thể đem lại lợi thế cạnh tranh tốt hơn là các ưu đãi về tài chính mà lại không tốn nhiều chi phí như ưu đãi tài chính.
 - Giữ bí mật cho nhà đầu tư, nếu không cần thiết không được tiết lộ những thông tin về nhà đầu tư cho đến khi dự án được phê duyệt.
- ❖ ***Thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư:*** có thể đặt tại Phú Quốc, Kiên Giang và nên thành lập chi nhánh tại TPHCM, vì nhiều nhà đầu tư vào giai đoạn tìm hiểu ban đầu không muốn mất nhiều thời gian bay về Phú Quốc để tìm những thông tin cần thiết. Có thể gọi là Trung tâm phát triển Phú Quốc nhằm phục vụ cho nhà đầu tư.

Về hoạt động, ngoài việc cung cấp thông tin, cơ quan xúc tiến đầu tư phải đóng vai trò là cầu nối để nhà đầu tư trong nước và nước ngoài có ý định tìm kiếm đối tác gặp gỡ và đi đến liên doanh. Trung tâm phải đảm nhiệm được các hoạt động cụ thể sau:

- Cung cấp thông tin, cần giải đáp đầy đủ những câu hỏi nhà đầu tư đặt ra và hỗ trợ “1 cửa” (phải liên kết với UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước để cung cấp thông tin một lần giúp nhà đầu tư tiết kiệm thời gian).

- Xem xét các cơ hội kinh doanh: thu thập thông tin phản hồi của nhà đầu tư đang có dự án triển khai cũng như của những nhà đầu tư từ chối đầu tư sau khi đã tìm hiểu về Phú Quốc để cung cấp cho cơ quan nhà nước tham khảo để từ đó đổi mới, khắc phục những hạn chế làm tăng tính cạnh tranh của môi trường đầu tư.
 - Cung cấp những dữ liệu thị trường chính thức và đáng tin cậy về giá đất cũng như những thủ tục xin phép cần thiết, tư vấn cho các dự án kinh doanh của Nhà đầu tư về bài học kinh nghiệm của những nhà đầu tư đi trước, về phong tục tập quán của dân cư..
 - Các cơ quan nhà nước hỗ trợ các dịch vụ sử dụng ngoại ngữ cho doanh nghiệp đầu tư nước ngoài để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình từ tìm hiểu đầu tư đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Thu thập sẵn các thống kê về tình hình kinh tế, xã hội ở Phú Quốc để nhà đầu tư tham khảo và đánh giá dự án kinh doanh một cách nhanh chóng, chính xác.
 - Tư vấn về kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Cầu nối giữa các đối tác trong nước và nước ngoài.
 - Thành lập trung tâm thông tin phục vụ khách du lịch tại Phú Quốc, qua đó có thể kết hợp thông tin về đầu tư, trả lời những vấn đề du khách quan tâm tìm hiểu vì đây có thể là những nhà đầu tư tiềm năng.
 - Phát hành và cập nhật thường xuyên cẩm nang đầu tư, tờ rơi, đĩa VCD về các danh mục kêu gọi đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư... đặt tại các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài và trong nước, tại bến cảng, sân bay, công ty lữ hành du lịch... để giới thiệu với khách du lịch và doanh nhân các nước.
- ❖ **Tăng cường Xúc tiến đầu tư thông qua Thương mại điện tử:** hiện nay Internet là cầu nối phổ biến và hữu hiệu nhất cho mọi hoạt động kinh doanh. Việc thành lập website của Tỉnh Kiên Giang và Trung tâm xúc tiến thương mại tỉnh Kiên Giang đã bước đầu

giới thiệu được với nhà đầu tư những thông tin cơ bản về tình hình kinh tế của Tỉnh. Tuy nhiên, thông tin trên các trang web này khá cũ, không cập nhật những tin tức nóng bỏng hàng ngày hàng giờ nên chưa đáp ứng được yêu cầu thông tin của nhà đầu tư, đặc biệt đối với những nhà đầu tư chưa đặt chân đến Việt Nam. Huyện Phú Quốc cũng cần xây dựng một trang web riêng để mô tả một cách cụ thể, rõ ràng về Đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội, các số liệu thống kê về kinh tế, đầu tư... Đặc biệt nếu có thể, nên cập nhật tiến độ của các dự án đang trình cho Sở Kế hoạch đầu tư để nhà đầu tư có thể theo dõi được thông tin liên quan đến dự án của mình để bổ sung, điều chỉnh giấy tờ nếu cần thiết. Cách làm này rút ngắn thời gian quản lý của Nhà nước để có thể đẩy nhanh tốc độ phê duyệt dự án, cấp phép đầu tư.

❖ ***Thuê chuyên gia nước ngoài xúc tiến du lịch:*** vì họ có nhiều kinh nghiệm và có sẵn các mối quan hệ dễ tiếp cận với thị trường, với khách hàng hơn mình. Tuy nhiên, cần tổ chức đầu thầu và chọn các công ty có uy tín lớn. Các quỹ đầu tư như Vinacapital, Dragon Capital, các chuyên gia tư vấn về quy hoạch, kiến trúc... với sự chuyên nghiệp, uy tín sẽ tổ chức kêu gọi đầu tư nước ngoài hiệu quả.

❖ ***Thú hút FDI qua du lịch:***

Tổ chức các buổi hội thảo giới thiệu về chính sách khuyến khích đầu tư tại Phú Quốc vào các kỳ nghỉ có nhiều khách du lịch nước ngoài (có thể tổ chức cả vào những ngày ngoài giờ hành chính). Hình thức tổ chức có thể mở như tổ chức ngoài bãi biển, tổ chức thành 1 tour trong ngày để chỉ tận mắt các công trình đang cần đầu tư hay những tiềm năng hiện có...

Thiết kế và phát hành các sách du lịch, tờ rơi, bản đồ du lịch với một số thông tin cơ bản về quy hoạch đầu tư, các dự án đang kêu gọi đầu tư, thông tin về đất đai.. tại Phú Quốc để thu hút các nhà đầu tư qua hoạt động du lịch cũng như hỗ trợ quảng bá cho các nhà đầu tư khu du lịch, nhà hàng, khách sạn... hiện đang hoạt động tại Phú Quốc.

Xây dựng biểu tượng (Logo), câu tuyên truyền (Slogan) và hình ảnh (Image) cho việc quảng bá đầu tư và du lịch gây ấn tượng, thu hút. Thái Lan với câu tuyên truyền “Vùng đất của những nụ cười” (“Land of Smiles”) được quảng cáo trên toàn thế giới đã trở thành điểm đến nhiều người biết đến, được viếng thăm nhiều nhất của du lịch quốc tế.

Hiện nay chỉ có chuyến bay từ TP.HCM hay Rạch Giá tới Phú Quốc, để nhà đầu tư và khách du lịch có thể đến Phú Quốc dễ dàng, cần thiết phải tăng các chuyến bay từ các tỉnh có nhiều khách du lịch như Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang đến Phú Quốc trước khi Phú Quốc có thể tiếp nhận các chuyến bay quốc tế.

- ❖ ***Đào tạo và huấn luyện đội ngũ hướng dẫn viên du lịch đang làm việc tại đảo:*** Đây là cầu nối giữa khách nước ngoài và đảo Phú Quốc. Người hướng dẫn viên không chỉ cần am hiểu về danh lam thắng cảnh, văn hóa, ẩm thực... mà còn phải cập nhật các thông tin về kế hoạch phát triển của Phú Quốc. Đồng thời, chính từ người hướng dẫn viên, chúng ta có nhiều thông tin phản hồi, góp ý của khách du lịch cũng như của một số nhà đầu tư để tham khảo và hoàn thiện hoạt động quản lý đầu tư, du lịch trong tiến trình phát triển đi lên của Phú Quốc.

2.6. MỘT SỐ KIẾNNGHỊ:

3.4.1. Đối với Chính Phủ:

Tránh thay đổi nhanh chóng các chính sách ưu đãi đầu tư và quy hoạch để hoạt động kinh doanh của nhà đầu tư ổn định theo chiến lược họ đề ra. Việc điều chỉnh nên thông báo sớm, có thời gian chuẩn bị, tránh ảnh hưởng nhiều đến quyền lợi và kết quả kinh doanh của nhà đầu tư cũng như đời sống của người dân.

Cần có biện pháp cụ thể để phối hợp các ngành, cấp, địa phương về tổ chức quản lý chặt chẽ công tác triển khai thực hiện quy hoạch đã được duyệt. Điều này sẽ giúp cho các hoạt động đầu tư, phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, quản lý đất đai... được thực hiện nhanh, hiệu quả, đảm bảo đúng chủ trương của Quy hoạch tổng thể.

Phối hợp các địa phương trong hoạt động xúc tiến đầu tư, cơ quan tư vấn đầu tư của các tỉnh khác có thể giới thiệu Phú Quốc với nhà đầu tư khi địa phương đó có điều kiện không phù hợp với nguyện vọng nhà đầu tư.

Phối hợp hiệu quả các ngành Nông lâm thủy sản và du lịch để tạo nên các sản phẩm du lịch liên hoàn hấp dẫn cho ngành Du lịch Phú Quốc.

Tạo điều kiện cho Cơ quan xúc tiến đầu tư Phú Quốc tháp tùng phái đoàn chính phủ viếng thăm và làm việc với các nước để có cơ hội xúc tiến đầu tư cho Phú Quốc.

Việt Nam với bờ biển dài 3.200 km là một tài nguyên to lớn chưa được khai thác hết tiềm năng du lịch, hiện chỉ khai thác chủ yếu về thủy sản, vận chuyển và dầu khí. Nhà nước cần có chủ trương xây dựng thương hiệu biển Việt Nam với Thế giới để đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch các vùng miền biển, tạo công ăn việc làm, thu nhập, qua đó đẩy mạnh đầu tư vào các ngành công nghiệp, dịch vụ. Phú Quốc, hòn đảo với 150km bờ biển sẽ có lợi thế thu hút đầu tư khi mà thương hiệu biển Việt Nam được nâng lên.

Phú Quốc sẽ phát triển chủ yếu dựa vào đầu tư nước ngoài, nhưng để phát triển bền vững, phải chú trọng phát huy nội lực, tăng cường sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam tránh lệ thuộc quá nhiều vào đầu tư nước ngoài. Nhà nước cần có những biện pháp nhằm củng cố và phát triển ngành Nông lâm hải sản bên cạnh Ngành kinh tế chủ lực là du lịch:

- ❖ **Nghề trồng tiêu:** Được xác định là ngành nông nghiệp chủ yếu và hỗ trợ cho du lịch sinh thái theo chủ trương của Quy hoạch tổng thể, Phú Quốc cần giữ vững diện tích trồng tiêu đã đạt được trong những năm trước là 1.200 ha. Tuy nhiên, theo xu hướng phát triển du lịch, giá đất xây dựng đang ngày càng khan hiếm ở Phú Quốc làm cho nhiều nhà vườn trồng tiêu bỏ nghề, bán đất hoặc chuyển sang trồng các loại cây ăn trái khác. Gần đây giá tiêu đã hồi phục cùng với sự ra đời của Hội Hồ tiêu Phú Quốc,

ngành trồng tiêu có khả năng phát triển trở lại. Như vậy, nhiệm vụ của Hội hồ tiêu Phú Quốc là rất quan trọng trong việc vận động bà con trở lại nghề trồng tiêu khi mà ở Phú Quốc có nhiều hoạt động kinh doanh đem lại lợi nhuận cao hơn. Diện tích hồ tiêu cuối năm 2005 chỉ còn 447 ha đặt ra nhiều khó khăn cần có giải pháp thiết thực để tháo gỡ:

- Với mức giá như hiện nay, người trồng tiêu lời khoảng 50%. Tuy nhiên, hiện nhiều nhà trồng tiêu còn nợ ngân hàng do những mùa tiêu trước bị thất giá. Việc Hội cần làm là huy động ngân hàng khoan nợ, gia hạn nợ vay và huy động nguồn vốn vay lãi suất thấp cho nông dân mạnh dạn đầu tư.
- Cuối vụ tiêu năm 2006 vừa qua, nông dân trồng tiêu tỉnh Daklak, Đồng Nai và hầu như cả nước gần như bị mất trắng do tiêu chết hàng loạt do một loài côn trùng ký sinh trên cây Vông nem mà dùng làm cọc tiêu. Đây chỉ là một thí dụ điển hình về hạn chế về kỹ thuật của người trồng tiêu. Hội trồng tiêu Phú Quốc cần phối hợp với Hiệp hội hồ tiêu Việt Nam nghiên cứu tìm ra các giải pháp cho những căn bệnh lạ, cách phòng chống, kỹ thuật trồng để đạt năng suất cao... để người dân Phú Quốc yên tâm theo đuổi nghề vốn là niềm tự hào của họ.
- Cần giải quyết đầu ra ổn định cho nông dân: vụ tiêu năm nay giá thế giới tăng, bà con được khuyến khích quay lại với vườn tiêu của mình nhưng không có gì đảm bảo giá tiêu đứng nguyên hoặc chỉ dao động nhẹ trong năm sắp tới, giá hạt tiêu tháng 7 - 2006 tăng mạnh nhưng đến tháng 11 lại giảm chứng tỏ sự dao động về giá là không thể dự đoán được. Một nguyên nhân khiến giá giảm đó là nguồn cung trên thế giới hiện nay vẫn cao hơn cầu. Phú Quốc không nằm trong 7 vùng chuyên canh về tiêu của nước ta (diện tích chỉ khoảng 500 ha trong tổng diện tích 55.000 ha) dù hạt tiêu Phú Quốc được xem là có chất lượng tốt nhất.
- Phú Quốc đang phát triển mạnh về du lịch, ngành trồng tiêu nếu muốn phát triển trở lại phải đối mặt với sự thiếu hụt lao động, đặc biệt trong mùa vụ khoảng từ tháng 8

trở đi. Nếu được giải quyết về vốn, đầu ra ổn định, nông dân sẽ có điều kiện thu hút lao động địa phương và nơi khác quay trở lại trồng tiêu.

- Hội hồ tiêu Phú Quốc cần phối hợp hiệu quả để hỗ trợ du lịch sinh thái đồng thời quảng bá xây dựng thương hiệu cho hạt tiêu Phú Quốc. Vận động các tổ chức quốc tế hỗ trợ cho ngành tiêu Phú Quốc, xem như đây là một ngành trồng trọt truyền thống, đây cũng là một nét văn hóa nổi bật, một tài sản du lịch cần được lưu giữ.

❖ ***Chế biến nước mắm:***

Để hạn chế ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất nước mắm, cần quy định và kiểm tra hệ thống xử lý chất thải của các nhà thùng, đề xuất xây dựng khu chế biến nước mắm tập trung để thuận tiện cho hoạt động sản xuất, tiết kiệm chi phí xây dựng hệ thống xử lý chất thải.

Hiệp hội sản xuất nước mắm Phú Quốc được thành lập từ năm 2001 đã góp phần đăng ký nhãn hiệu nước mắm Phú Quốc tại Việt Nam, mở đường cho hoạt động xuất khẩu nước mắm Phú Quốc sang châu Âu, châu Mỹ. Tuy nhiên, hoạt động của Hiệp hội chưa mạnh, chưa quản lý được tình trạng làm giả nước mắm Phú Quốc, tình trạng hàng trăm website nước mắm Phú Quốc làm người tiêu dùng nhầm lẫn, chưa hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu... Do đó, Hiệp hội cần phát huy thế mạnh của mình trong việc hỗ trợ những doanh nghiệp nước mắm tại đảo, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ trong việc xúc tiến quảng bá thương hiệu, sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu, cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Theo thông tin của Hiệp hội sản xuất nước mắm Phú Quốc, trong tổng số tiêu thụ nước mắm Phú Quốc trong nước, chỉ có 5-8% là nước mắm Phú Quốc thật (tức làm tại Phú Quốc và đảm bảo đúng chất lượng về nguyên liệu, vệ sinh, kỹ thuật). Do đó, cần xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức giả mạo thương hiệu nước mắm Phú Quốc để bảo vệ uy tín của thương hiệu đối với người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Trung tâm Xúc tiến thương mại Huyện Phú Quốc cần tiến hành nhanh kế hoạch lập website chung cho Phú Quốc để qua đó có thể quản lý và giới thiệu các doanh nghiệp sản xuất nước mắm Phú Quốc chính hiệu, có uy tín.

Việc bảo vệ nguồn cá cơm cho sản xuất nước mắm Phú Quốc cần được tiến hành cấp bách trước tình trạng cạn kiệt nguồn cá. Phải quy định thời gian đánh bắt và sản lượng cho phép, nghiêm cấm hình thức đánh bắt bằng đèn sáng cực mạnh làm chết cá hàng loạt, các tàu thuyền đánh cá cơm chỉ được dùng lưới bao bủa vây nơi có luồng cá cơm để đảm bảo chất lượng nước mắm và nguồn cá có khả năng sinh sôi trở lại, cung cấp ổn định nguồn nguyên liệu cho sản xuất nước mắm về lâu dài.

- ❖ **Hải sản khô xuất khẩu:** Hiện hải sản khô như cá thiều, tôm khô, khô mực... vốn nổi tiếng về chất lượng của Phú Quốc chỉ mới được khách du lịch trong nước mua làm quà tặng, chưa có doanh nghiệp đầu tư chế biến theo tiêu chuẩn xuất khẩu. Cần khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư chế biến cho mặt hàng này để gia tăng giá trị, khách nước ngoài có thể mua về làm quà, xuất khẩu sang các nước khác.
- ❖ **Nuôi cấy và sản xuất trang sức từ ngọc trai:** Phú Quốc có môi trường biển khá tốt cho việc nuôi cấy ngọc trai, nhưng hiện tại đảo chỉ còn một doanh nghiệp Phu Quoc Pearl đang hoạt động trong lĩnh vực này, cần có chính sách thu hút thêm các nhà đầu tư trong ngoài nước vì đây là ngành sản xuất đem lại giá trị xuất khẩu cao, không ảnh hưởng nhiều đến môi trường tự nhiên, khẳng định thương hiệu ngọc trai Phú Quốc vốn có chất lượng cao trên thị trường Thế giới.

Hiện ở các cửa hàng bán đồ trang sức từ ngọc trai, khách du lịch có thể tìm thấy 3 loại đó là ngọc trai Phú Quốc, ngọc trai nước ngọt từ Trung Quốc và ngọc trai giả. Để tránh tình trạng khách mua hàng không đúng với giá trị thật, cần thiết phải thành lập Trung tâm mua sắm ngọc trai với Bộ phận kiểm định chất lượng, điều này sẽ khuyến khích các doanh nghiệp làm ăn chân chính yên tâm mở rộng sản xuất. Hơn nữa, Trung tâm này sẽ là nơi trưng bày các mẫu mã mới, đa dạng, khuyến khích

doanh nghiệp đầu tư cho thiết kế để sản phẩm ngọc trai nuôi cấy của Phú Quốc không chỉ xuất khẩu tại chỗ mà còn được trưng bày trong các Hội chợ nữ trang cao cấp quốc tế và xuất sang nhiều nước khác.

3.4.2. Đối với Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Kiên Giang:

Phối hợp với các ngành tổ chức các buổi gặp gỡ các nhà doanh nghiệp trên cả nước có ý định đầu tư tại Phú Quốc để qua đó tìm hiểu nguyện vọng, những khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư và thực hiện công tác kêu gọi đầu tư vào Phú Quốc.

Các chương trình xúc tiến đầu tư cần được tổ chức đồng bộ, có trọng điểm, có chiến lược dài hạn. Ví dụ trong giai đoạn hiện nay nên chú trọng làm việc với các nhà đầu tư về cơ sở hạ tầng như sân bay, bến cảng, dự án cung cấp điện, nước, xử lý nước thải... vì đây là điều kiện cần để có thể thu hút được những nhà đầu tư lớn về du lịch chuyên nghiệp đến tìm hiểu Phú Quốc. Hơn nữa, các dự án này cần nhiều huy động nhiều vốn và tốn khá nhiều thời gian để hoàn thành.

3.4.3. Đối với Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang:

Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang cần nắm bắt kịp thời tình hình thực hiện các dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch từ các tổ chức và cá nhân đầu tư, số dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận cho lập quy hoạch chi tiết và các dự án đã được chấp thuận cho đầu tư để hỗ trợ cho Sở Kế hoạch đầu tư, UBND tỉnh trong việc kiểm tra giám sát các hoạt động đầu tư đúng theo chủ trương, quy hoạch, phản ánh kịp thời những hoạt động gây ảnh hưởng không tốt đến du lịch, đồng thời hỗ trợ nhà đầu tư khi cần thiết.

Tài trợ thực hiện các bộ phim truyền hình, điện ảnh có các cảnh quay tại Phú Quốc, thể hiện đời sống văn hóa của người dân Phú Quốc để qua đó giới thiệu với cả nước và bạn bè quốc tế biết đến nét đẹp cũng như những tiềm năng kinh tế Phú Quốc.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quy hoạch xây dựng khu, điểm du lịch.

Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ để nâng cao khả năng quản lý du lịch. Các nước xung quanh ta phát triển sớm hơn và có những nét tương đồng về kinh tế, văn hóa, tài nguyên, họ có những kinh nghiệm về quản lý du lịch quý báu mà sẵn sàng chia sẻ nếu ta có thiện chí giao lưu học hỏi. Do vậy, việc tổ chức các khóa đào tạo ở nước ngoài là cần thiết để mở rộng tầm nhìn của nhà quản lý.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền phổ biến Pháp luật đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch cũng như công tác thanh tra, kiểm tra để đảm bảo những quy định pháp luật được thực hiện tốt.

Tăng cường mối quan hệ với các đơn vị tổ chức sự kiện của quốc gia như Hội Nghị APEC, ASEAN, giải thi đấu thể thao, thi hoa hậu... để Phú Quốc giành được quyền đăng cai tổ chức, phát triển du lịch MICE, giới thiệu Phú Quốc đến bạn bè trong nước và Thế giới.

Mở rộng quan hệ với các tổ chức Nghiên cứu sinh thái, bảo vệ môi trường Thế giới, một mặt hỗ trợ cho họ trong việc nghiên cứu các loài động thực vật sinh sống ở Phú Quốc, một mặt nhờ sự giúp đỡ của họ trong việc tư vấn các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo tồn các loài sinh vật quý hiếm.

Để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong giai đoạn hiện nay và cả những năm sau này, như trên đã đề cập, Phú Quốc cần chuẩn bị nội lực vững vàng, phải thể hiện được tiềm năng phát triển mạnh, vững chắc thì mới thuyết phục được những nhà đầu tư lớn với những kế hoạch dài hạn. **Sau đây là những đề xuất để phát triển ngành du lịch Phú Quốc:**

- ❖ **Xác định và mở rộng các thị trường mục tiêu:** Khách Tây Âu là thị trường chính của Phú Quốc hiện giờ, theo thống kê đã trình bày ở Chương hai, họ đến với Phú Quốc vì nắng vàng, cát trắng, biển xanh, rừng nguyên sinh và nét tự nhiên hoang dã. Bên cạnh đó, Phú Quốc cũng cần thu hút thị trường mới là Bắc Mỹ vốn rất tiềm năng với số lượng khách du lịch đông (chỉ riêng nước Mỹ mỗi năm có tới 32 triệu người Mỹ đi

du lịch nước ngoài), thích môi trường sinh thái chưa bị thiên nhiên ảnh hưởng và họ cũng thích du lịch biển với khí hậu ấm áp, chan hòa ánh nắng, nhưng tìm hiểu văn hóa vẫn là mục tiêu hấp dẫn chủ yếu những khách du lịch này. Phú Quốc sẽ tự tin hấp dẫn du khách phương Tây với nét văn hóa đặc sắc không giống bất cứ nơi nào trên thế giới, đó là lễ nghi văn hóa như lễ hội rằm tháng bảy, lễ đình chùa,... cách sinh hoạt của người dân chài Phú Quốc, tính cách chân tình, cởi mở, hiếu khách của người dân đảo cũng sẽ là tài sản du lịch độc đáo của Phú Quốc tạo ra nét riêng biệt với nhiều đảo du lịch có đặc điểm tương đồng.

Ngoài ra, với vận hội mới của đất nước, nhiều nhà đầu tư và doanh nghiệp đang đổ dồn đến Việt Nam kinh doanh, hình thức du lịch MICE (Meeting, Incentive, Convention, Exhibition) ngày càng phổ biến, Phú Quốc chỉ cách TP.HCM, trung tâm kinh tế-văn hóa-xã hội phát triển nhất Việt Nam 50 phút bay sẽ đón đầu cơ hội này.

Phú Quốc với vị trí trung tâm Đông Nam Á cũng sẽ có lợi thế nếu kết hợp với các tour du lịch đến Campuchia, Thái Lan... một khi sân bay Phú Quốc đón được các chuyến bay quốc tế hoặc các cảng du lịch Phú Quốc được xây dựng xong để đón các tàu du lịch cao cấp có hải trình ghé ngang vùng biển Vịnh Thái Lan quanh năm yên bình, ấm áp này.

- ❖ ***Hoạt động tiếp thị du lịch:*** thực hiện chiến lược Marketing du lịch bao gồm các hoạt động sau:
 - Tăng cường Hợp tác giữa các văn phòng tiếp thị và bán sản phẩm du lịch của Việt Nam ở nước ngoài. Ví dụ như ở Jamaica có 3 văn phòng tiếp thị lớn là Jamaica Tourist Board (JTB), Jamaica Vacations (JAMVAC) và Jamaica Reservation Service (JRS). Nếu JTB gia tăng nỗ lực tiếp thị thị trường châu Âu, thì JAMVAC mở rộng thị trường mới, còn JRS mở văn phòng ở châu Âu và khai trương đường dây nóng Jamaica trong hệ thống tiếp thị qua điện thoại của mình ở Vịnh Montego, nghĩa là các

tổ chức này phân chia nhiệm vụ và phối hợp với nhau để thực hiện việc tiếp thị trên thế giới hiệu quả.

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các đại lý du lịch của Việt Nam ở nước ngoài với khu vực kinh tế tư nhân trong việc quảng bá du lịch Phú Quốc như là một điểm đến mới lạ, hấp dẫn.
- Các hiệp hội ngành du lịch Phú Quốc cần tham gia nhiều hơn vào việc phát triển và thực hiện các chương trình tiếp thị du lịch của Việt Nam và của nước ngoài.
- Phú Quốc cần có kế hoạch liên kết với các tỉnh-thành phố lân cận, các nước trong khu vực: với đảo JEJU để học hỏi kinh nghiệm làm du lịch vì Phú Quốc có nhiều điểm tương đồng với Jeju; liên kết với Campuchia, Thái Lan, Malaysia để thiết kế tour kết hợp vì các nước này đã và đang thu hút nhiều du khách mà lại có biên giới đất liền và biển gần Phú Quốc; với các Thành phố lớn ở Mỹ và châu Âu để quảng bá du lịch.

Song song đó, cũng cần chú trọng kết hợp với các khu du lịch khác trong nước như để thiết kế tour bằng đường tàu biển (ví dụ với Nha Trang, Hà Tiên), đường bộ hay đường hàng không.

- Nhấn mạnh hơn việc quảng bá mang tính chiến lược (ví dụ như hướng vào những phân khúc cụ thể chẳng hạn như phân khúc người dân thành phố trưởng thành) và quảng cáo kết hợp với các đối tác du lịch.

Việc phát triển du lịch cũng cần có chiến lược cụ thể, theo từng giai đoạn phát triển, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp với nhau và giữa doanh nghiệp với nhà nước. Ví dụ các tour đi du lịch Thái Lan có chi phí khá thấp, nhưng bù lại, khách du lịch chi xài tại chỗ và mua quà về khá nhiều.

- Hỗ trợ quảng cáo nhiều hơn cho các khách sạn nhỏ, biệt thự, nhà khách để tăng cường khả năng bán hàng của họ.
- Các website về đầu tư và du lịch của Phú Quốc hiện vẫn chưa nhiều và chưa sâu. Chưa có trang web của Huyện Phú Quốc mà chỉ thấy của tỉnh Kiên Giang như

www.kitra.com.vn, www.kiengiang.gov.vn. Một vài trang web của công ty tư vấn đầu tư: www.phuquocland.net, www.phuquocinfo.com. Ngoài ra còn có các trang web của từng doanh nghiệp kinh doanh khách sạn, nhà hàng, chế biến nước mắm như: www.vuontao.com.vn, www.choxoayphuquoc.com,... Tuy nhiên, nhìn chung các trang web này chỉ giới thiệu sơ lược mà chưa có những chi tiết cụ thể, chưa được cập nhật thường xuyên, việc đăng ký khách sạn qua mạng là chưa phổ biến. Khách du lịch nước ngoài thường do các công ty du lịch đặt phòng, đặt vé máy bay, khách đi tự túc thường đặt qua các trang web trung gian như www.vietnamhotels.biz.

Do kinh doanh du lịch trên thế giới hiện nay chủ yếu dựa vào hệ thống mạng Internet, e-booking, nên việc đầu tư vào Thương mại điện tử là rất cần thiết để tiếp cận du khách và bán hàng. Để tiếp cận khách du lịch từng thị trường, doanh nghiệp có thể thiết kế trang web có ngôn ngữ địa phương để khách chọn, hoặc đăng ký cả tên miền bằng tiếng nước ngoài vì rất nhiều khách du lịch không biết tiếng Anh, nếu có trang web đồng ngôn ngữ, họ sẽ rất thích thú và có thiện cảm.

- ❖ **Bảo trì, tôn tạo các di tích lịch sử:** Nhà nước cần giao cho một cơ quan phụ trách bảo trì, tôn tạo và kinh doanh các di tích lịch sử, di tích thắng cảnh có giá trị phát triển du lịch, nếu cho tư nhân đầu tư thì phải quản lý sát sao, chặt chẽ, đảm bảo giữ vững giá trị truyền thống văn hóa của di tích, thắng cảnh đó.
- ❖ **Việc quảng bá du lịch cần có sự liên kết:** doanh nghiệp, chính phủ, các Hiệp hội du lịch cần liên kết lại để tạo nên sức mạnh tổng thể trong việc quảng bá và thu hút khách đến Phú Quốc. Ta có thể học hỏi kinh nghiệm từ Hiệp hội bán lẻ Singapore (SRA): liên kết 210/18,000 nhà bán lẻ ở Singapore hàng năm tổ chức các đợt khuyến mãi giảm giá lên đến 70% thu hút khách du lịch nước ngoài.
- ❖ **Gia tăng các sản phẩm du lịch hấp dẫn:**
 - Bảo đảm rằng trong đó có nhiều loại hình phản ánh các nghi thức truyền thống văn hóa. Để làm được điều này, một mặt cơ quan văn hóa của đảo phải đứng ra tổ chức

các lễ hội truyền thống hàng năm, bên cạnh đó cần phải có sự phối hợp với các cơ quan văn hóa của Việt Nam và các tỉnh thành khác để được hỗ trợ và liên kết trong việc bảo tồn nét văn hóa dân tộc.

Xây dựng các chương trình văn hóa truyền thống theo chủ đề và theo khu vực du lịch. Chẳng hạn như *Khu trưng bày nước mắm Phú Quốc* với tất cả các thương hiệu nước mắm có từ lâu đời tại đảo cũng như đã có tiếng trên thị trường thế giới. Khách du lịch sẽ được tiếp cận phương thức làm nước mắm gia truyền bằng cách chứa trong những thùng gỗ to và so sánh chất lượng các hiệu nước mắm Phú Quốc với nhau cũng như với nước mắm ở vùng khác, khu trưng bày này có thể kết hợp với các loại đặc sản khô làm từ cá, tôm, mực... vốn rất nổi tiếng mà khách du lịch hay mua về làm quà. *Khu ẩm thực Phú Quốc* tập hợp các món ăn nổi tiếng của đảo, biểu diễn cách chế biến tại chỗ, hướng dẫn du khách cùng tham gia... *Khu chợ nổi* chuyên bán các loại hải sản tươi sống mới đánh bắt có thể tổ chức tại Cửa sông Dương Đông, nơi có nhiều khách du lịch sinh hoạt, hay ở Cảng An Thới, Hàm Ninh. Khách có thể xem tận mắt các loài hải sản mà chỉ có ở vùng biển Phú Quốc như cá bớp, cá trích, còi biên mai, ốc voi... Với ngành nghề chính của người dân trên đảo là nghề đi biển, có thể Thành lập *Hội ngư dân* địa phương đặt trụ sở tại một quán ăn hay một nhà nghỉ gần làng chài để những ngư dân này có thể chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn du khách thích khám phá mạo hiểm những vùng biển có nhiều san hô đẹp, vùng nào có loại cá nào, cách câu loại cá đó, nơi nào có thể tìm thấy các viên ngọc quý hiếm... vì vùng biển Phú Quốc khá trù phú có nhiều thảm thực vật và động vật ít thấy, chỉ được mô tả trong sách nghiên cứu. Với giống chó xoáy nổi tiếng của Phú Quốc được nhiều khách du lịch trong nước và quốc tế biết đến, ta có thể thành lập *Hiệp hội chó xoáy Phú Quốc* để triển lãm những giống chó thuần chủng, quý hiếm, chia sẻ kinh nghiệm nuôi, huấn luyện, tổ chức biểu diễn tài nghệ và sự thông minh của loài chó này... Để xây dựng các chương trình như thế, trước tiên chính quyền hay cơ quan văn hóa Phú Quốc

cần lên kế hoạch kinh doanh cụ thể mang tính khả thi và thực tiễn cao để xin tài trợ từ Nhà nước và tư nhân, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực có liên quan chắc chắn sẽ nhiệt tình hỗ trợ, một mặt để quảng bá thương hiệu, mặt khác là để đóng góp vào việc phát huy truyền thống văn hóa, thể hiện niềm tự hào của người dân Phú Quốc.

- Sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường, có nguồn gốc từ thiên nhiên để xây dựng các nhà nghỉ, quán ăn, khu du lịch, trang trí nội thất... như mây tre lá, gốm sứ, gỗ, vỏ sò, ốc... tránh sử dụng xi măng, bê tông, nhựa,... làm mất vẻ tự nhiên của đảo du lịch sinh thái.
- Tổ chức nhiều sự kiện thể thao, văn nghệ, các cuộc thi sắc đẹp,... để các nước trong khu vực biết đến Phú Quốc như cuộc thi Hoa hậu Việt Nam vừa rồi diễn ra ở đảo Vin Pearl-Nha Trang, hay Hội Nghị quốc tế diễn ra ở đảo Jeju-Korea, các lễ hội rước đèn như ở Hội An, Huế, các cuộc thi thể thao quốc tế như đua thuyền buồm quốc tế từ Hồng Kông qua Đà Nẵng, gần đây nhất là giải cờ vua Đông Nam Á mở rộng được tổ chức tại Phú Quốc vào đầu tháng 1 năm 2007, có thể tổ chức các chương trình tương tự như vậy với các quốc gia trong khu vực như Thái Lan, Campuchia để kéo khách ở những nước này tới Phú Quốc.
- Tổ chức loại hình thể thao giao lưu giữa người dân địa phương và khách du lịch. Ví dụ như hiện nay ở Phú Quốc đã có phong trào đá bóng của người dân tại đảo được một số doanh nghiệp nước ngoài tài trợ, thỉnh thoảng có mời các đội bóng tỉnh khác và TP.HCM đến đá giao lưu, chủ yếu là để tăng cường sức khỏe, xây dựng phong trào để giải trí. Nếu đầu tư mở rộng loại hình này cho khách du lịch tham gia cùng với người dân địa phương sẽ rất hấp dẫn, khách nước ngoài có dịp tiếp xúc với người bản địa, giao lưu văn hóa và tạo không khí thân thiện, đem lại nhiều kỷ niệm đẹp cho khách trong chuyến tham quan. Loại hình thể thao ngoài bóng đá có thể là lặn biển, đua thuyền, đánh bắt cá cùng với dân chài địa phương, thi leo núi, khám phá rừng nguyên

sinh, chương trình cắm trại trên đảo hoang... Thiên nhiên Phú Quốc có rất nhiều điều hấp dẫn, chẳng hạn như quần đảo An Thới còn khá nhiều hòn đảo hoàn toàn hoang vắng chỉ có biển, núi, cây xanh, rất dễ tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo.

- Đầu tư phát triển du lịch sinh thái rừng động vật hoang dã “Safari” và du lịch phiêu lưu vì theo một cuộc điều tra, đây là lý do chủ yếu thứ hai sau du lịch tìm hiểu văn hóa, có đến 43% người trả lời thích du lịch phiêu lưu.
 - Phần lớn du khách cần một không gian huyền ảo để tụ tập, để làm quen, để tán gẫu với người xa lạ. Hình ảnh của những thiên đường du lịch như Bali, Phuket, hoặc các bãi biển ở Brazil cho thấy người cần chỗ đông đúc vẫn là số đông tuyệt đối. Đến Sài Gòn, Hà Nội có được vài chỗ cho du khách tụ tập, đến miền Trung, như Đà Nẵng chẳng hạn, du khách tụ tập ở đâu cho hết đêm trong khi do lệch múi giờ hầu hết họ đều mất ngủ. Hội An định làm Night Club cho du khách. Khách du lịch Phú Quốc đa phần là châu Âu và Mỹ, họ thường tụ tập trên bãi biển, làm quen với nhau và uống bia, ca hát quanh đống lửa hay ở các quán bar bãi biển. Hiện Phú Quốc vẫn còn thiếu các khu vui chơi về đêm, bên cạnh đó, có thể tổ chức các lễ hội khiêu vũ ngay tại bãi biển cho du khách nước ngoài, cắm trại trong rừng, trên núi...
 - Bên cạnh các món ăn của Phú Quốc, để đáp ứng nhu cầu du khách phương Tây, cần nghiên cứu các món ăn theo đúng khẩu vị khách nước ngoài để họ có thể tìm thấy các món ăn yêu thích như đang ở quê nhà. Hiện Phú Quốc đã có một số nhà hàng chuyên bán các món ăn Tây và bia tươi của Đức.
- ❖ **Các đề xuất cho phát triển du lịch sinh thái:**
- Các tài nguyên du lịch sinh thái có tính thời vụ ví dụ như mùa mưa suối Đá Bàn mới có nước nhiều và đẹp, tháng 7 tiêu bắt đầu đơm bông kết trái, bắt đầu từ tháng 10 bờ Tây biển êm..., do đó để khai tốt tiềm năng du lịch sinh thái, cần phải nghiên cứu và hiểu rõ tính chất thời vụ của các loại tài nguyên để đưa ra những giải pháp hợp lý với mỗi hoàn cảnh khai thác.

- Cần phân biệt giữa khách du lịch và khách du lịch sinh thái: hiện nay hai khái niệm này vẫn chưa được phân biệt rõ ràng. Có 2 đối tượng khách du lịch chính: *thứ nhất* là khách du lịch tình cờ ngẫu nhiên hoặc những người muốn tham gia vào chuyến du lịch lạ thường đến với thiên nhiên. Đối với những đối tượng này thì nét đặc trưng về, độc đáo về quần xã sinh vật, văn hóa bản địa của khu du lịch sẽ gây ấn tượng cho họ. Tuy nhiên, đây cũng là đối tượng nguy hiểm nhất đối với sự đa dạng sinh học. Do tình cờ ngẫu nhiên đến với khu du lịch nên những điều khác thường, đặc biệt nơi đây thường kích thích sự tò mò của họ, vì vậy họ có những hành động gây hại hoặc gây phá hủy hệ sinh thái như hái hoa, bẻ cành... *Thứ hai* là khách du lịch có lòng say mê thiên nhiên, họ luôn muốn có được những chuyến đi đến những nơi có hệ sinh thái đặc trưng như các vườn quốc gia, khu bảo tồn. Họ thường là những người có tầm hiểu biết, có trình độ, họ ý thức được tầm quan trọng và giá trị của tự nhiên, giá trị nhân văn. Họ thực sự là đối tượng của du lịch sinh thái.
- Du lịch sinh thái không phải là hoạt động du lịch chỉ sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên để kinh doanh mà mang tính bảo vệ hệ sinh thái, giáo dục cho người dân địa phương và khách du lịch ý thức và hiểu biết để giảm nhẹ và loại bỏ những tác động tiêu cực do sự khai thác của con người gây ra cho môi trường sinh thái. Thấy được vai trò này ta mới có thể quản lý được các hoạt động du lịch sinh thái đang và sẽ phát triển trên đảo. Hiện nay ở Phú Quốc đang bắt đầu xây dựng nhiều khu du lịch sinh thái nhỏ như ở Búng Gội-xã Cửa Dương, cần phải nắm rõ họ xây dựng như thế nào, tác động đến môi trường ra sao, hoạt động du lịch bao gồm những gì... không để cho các hoạt động du lịch mượn hình thức du lịch sinh thái mà lại mang tác động tiêu cực tới tự nhiên của đảo.
- ❖ ***Đào tạo nhân lực cho ngành du lịch:*** Để vận hành tốt cơ sở vật chất đầu tư cho du lịch như khách sạn, nhà hàng, các trung tâm giải trí, các dịch vụ du lịch... và giữ được khách, nâng cao uy tín của dịch vụ du lịch Phú Quốc, cần xây dựng một đội ngũ nhân

viên chất lượng để có thể phục vụ du khách tốt nhất, đây sẽ là một thử thách đối với những người điều hành ở đảo. Kinh nghiệm phát triển du lịch thành công là khuyến khích con người tại chỗ và giữ gìn những tài nguyên sẵn có.

Để du lịch phát triển, cần nhấn mạnh vai trò của việc đào tạo tiếng Anh vì hầu hết khách du lịch đi đâu làm gì cũng cần phải giao tiếp và ngôn ngữ được sử dụng phổ biến nhất là tiếng Anh. Đào tạo tiếng Anh cho các nhân viên phục vụ trong ngành du lịch, các học sinh, những người lao động tự do trong phục vụ cho khách du lịch (như hướng dẫn viên nghiệp dư, các em bé bán dạo, các nhân viên nhà nghỉ, nhân viên làm trên tàu đánh cá...) và cho các em học sinh ở Phú Quốc. Cụ thể, các doanh nghiệp kinh doanh trong ngành du lịch tự đào tạo, Nhà nước hỗ trợ đào tạo miễn phí hay thu học phí thấp.

Sự cởi mở, niềm nở, thân thiện của nhân viên phục vụ du lịch là điều rất quan trọng. Đây là yếu tố chính làm nên sự thành công của du lịch Thái Lan. Khách du lịch luôn được tiếp đón niềm nở ở khắp mọi nơi, khi đến khu mua sắm, khách rất khó lòng bỏ đi mà không mua món gì để đáp lại sự niềm nở của nhân viên bán hàng. Đây là một yếu tố cần phải nhấn mạnh khi đào tạo nhân lực cho ngành du lịch.

- ❖ ***Nâng cao chất lượng cho các sản phẩm du lịch:*** bên cạnh việc nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm du lịch, cần chú trọng nâng cao chất lượng của sản phẩm và chất lượng phục vụ của ngành du lịch Phú Quốc. Ví dụ như tour đi câu cá ngoài biển trong ngày bằng tàu, khách phải thuê nguyên chiếc tàu đi cả ngày nhưng đa số đều quay về trong vòng 2 tiếng đồng hồ vì nhiều người bị say sóng. Tàu du lịch cần đầu tư tốt hơn, hiện nay đa số sử dụng tàu đánh cá cho hoạt động du lịch.
- ❖ ***Chú trọng vấn đề an toàn cho khách du lịch:*** hiện nay các tàu chở khách đi câu cá là tàu... thô sơ, chưa trang bị đủ phương tiện an toàn và huấn luyện du khách trong tình hình tàu gặp sự cố, chưa mua bảo hiểm cho du khách... Các thuyền trưởng và thủy thủ tàu chủ yếu là dân chài, chưa được trang bị kiến thức về an toàn để hướng dẫn du

khách. Đa phần khách nước ngoài rất quan tâm đến sức khỏe, nhất là những lúc du lịch dài ngày, du lịch dã ngoại, thám hiểm...

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở định hướng của Quy hoạch tổng thể và dự báo về tình hình phát triển du lịch Phú Quốc, Chương 3 đã nêu một số giải pháp trước mắt và lâu dài nhằm cải thiện môi trường đầu tư của Phú Quốc, đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Phú Quốc trên cơ sở phát triển bền vững du lịch chất lượng cao. Đó là hoàn thiện công tác quy hoạch, chuẩn bị tốt cơ sở hạ tầng, cải thiện thủ tục hành chính, nâng cao trình độ quản lý, thu hút đào tạo nhân lực, bảo tồn môi trường sinh thái, và truyền thống văn hóa, gia tăng ưu đãi đầu tư, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư. Trong đó, cần nhấn mạnh đến công tác quy hoạch và chuẩn bị cơ sở hạ tầng là hết sức quan trọng trong giai đoạn hiện nay, Phú Quốc cần có những định hướng đúng đắn cho phát triển du lịch sinh thái, cần chuẩn bị những điều kiện tốt nhất để mời gọi các nhà đầu tư lớn.

Để thực hiện được các giải pháp một cách đồng bộ và hiệu quả, Phú Quốc rất cần sự hỗ trợ to lớn từ Tỉnh Kiên Giang, các Tỉnh khác và Chính phủ để góp phần đưa Phú Quốc trở thành Đặc khu du lịch có tầm cỡ trong khu vực trong tương lai gần.

KẾT LUẬN

Với 2 dự án FDI khá lớn đầu tư vào Phú Quốc đã được phê duyệt cuối 2006, đầu 2007 (một dự án của Mỹ với tổng vốn đầu tư trên 1 tỉ USD và một dự án của Thụy Sĩ trên 2 tỉ EURO), Phú Quốc hiện đang là một điểm nóng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong cả nước, đẩy nhanh quá trình phát triển Phú Quốc thành trung tâm du lịch sinh thái đảo biển chất lượng cao mang tầm cỡ quốc tế vào năm 2020. Qua quá trình nghiên cứu đề tài “*Giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Phú Quốc*”, tôi rút ra một số kết luận khái quát sau:

1. Phú Quốc cần chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, công tác quy hoạch, quản lý đầu tư, sự hợp tác của người dân bản địa, đào tạo nhân lực, bảo vệ môi trường sinh thái, khuyến khích đầu tư tư nhân nhằm nâng cao các điều kiện của môi trường đầu tư, chuẩn bị cơ sở để Phú Quốc có thể phát triển nhanh và bền vững lâu dài.

2. Xây dựng hình ảnh Phú Quốc trong lòng du khách bằng cách nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch mới lạ, độc đáo, tuyên truyền về du lịch rộng và mạnh hơn trên các phương tiện thông tin trong nước và quốc tế.

3. Theo các chuyên gia du lịch, thử thách lớn nhất đối với ngành công nghiệp không khói của Việt Nam là làm thế nào vừa giữ được những nét hấp dẫn truyền thống, môi trường sinh thái tự nhiên, vừa đưa vào những tiện nghi hiện đại để đáp ứng mọi kỳ vọng của du khách. Phú Quốc với lợi thế đi sau, chưa bị bàn tay con người tàn phá, có nhiều tiềm năng du lịch và kinh tế to lớn cần phải biết học hỏi và vận dụng những bài học phù hợp với điều kiện vốn có để có thể vững vàng phát triển nhanh theo định hướng Chính phủ đã đặt ra.

Khi chọn nghiên cứu đề tài, tôi mong muốn tìm hiểu nhiều hơn về những tiềm năng kinh tế, du lịch và thực trạng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Phú Quốc, qua đó có thể đóng góp công sức nhỏ bé cho sự phát triển từng ngày từng giờ ở hòn đảo xinh đẹp và hiếu khách này. Tuy nhiên, do năng lực cá nhân và thời gian có hạn, chắc chắn đề tài còn nhiều khiếm khuyết, rất mong sự góp ý của các thầy cô, của các nhà khoa học, các doanh nghiệp hay bất cứ ai quan tâm đến vấn đề này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GS.TSKH.Lê Huy Bá, ThS.Thái Lê Nguyên (2006), *Du lịch sinh thái Ecotourism*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.
2. *Báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2005 và phương hướng năm - 2006*. UBND Tỉnh Kiên Giang – Sở du lịch.
3. Các tài liệu tại *Hội nghị xúc tiến kêu gọi đầu tư vào đảo Phú Quốc tại TP.HCM* ngày 09-05-2006.
4. Chuyện kinh doanh (2005), *Phú Quốc cơ hội giao thương*, Nhà xuất bản Thế giới.
5. Luật gia Nguyễn Ngọc Dũng (2006), *Hỏi và đáp Luật đầu tư*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội.
6. Lai Xuân Đạt (2006), *Giải pháp nâng cao khả năng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Bình Dương*, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.
7. TS.Nguyễn Hồng Giáp (2002), *Kinh tế du lịch*, Nhà xuất bản Trẻ.
8. Trần Văn Hùng (2005), *Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cho phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tiền Giang*, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.
9. *Niên giám thống kê huyện Phú Quốc 2005*, Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang.
10. Hà Đức Sơn (2004), *Một số giải pháp tăng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn TP.HCM*, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.
11. TS.Nguyễn Ngọc Thanh - Nguyễn Đình Mai (2001), *Đầu tư nước ngoài ở TP.HCM thời kỳ 1991-2000*. Nhà xuất bản Tài chính Hà Nội.
12. GS.TS.Võ Thanh Thu, TS.Ngô Thị Ngọc Huyền, Kỹ sư Nguyễn Cường (5/2004), *Kỹ thuật đầu tư trực tiếp nước ngoài*, Nhà xuất bản Thống kê.

13. UNCTAD (2005), *Báo cáo đầu tư thế giới 2005*.

14. UNCTAD (2006), *Báo cáo đầu tư thế giới 2006*.

15. Các trang web:

www.kitra.com.vn; www.kiengiang.gov.vn; www.phuquocland.net;

www.phuquoc-online.net; www.vnexpress.net; <http://vi.wikipedia.org>

www.vietnamnet.vn

www.tourismthailand.org; www.governorsxm.com; www.world-tourism.org

| | | | | | | | | | | | | |
|---|-----------------------------------|--------------|---------|---------|---------|--------------|---------|---------|---------|---------|-----------|-------|
| | bình quân đầu người | | | | | | | | | | | |
| | *Theo giá so sánh năm 1994 | 1000đ/ng/năm | 4,866 | 5,304 | 5,898 | 10.3% | 6,337 | 6,846 | 7,423 | 8,140 | 9,208 | 9.3% |
| | *Theo giá thực tế | 1000đ/ng/năm | 7,485 | 8,720 | 9,968 | 9.7% | 10,722 | 11,633 | 12,716 | 14,076 | 16,079 | 10.0% |
| 8 | Tổng sản phẩm trong huyện | triệu đồng | 400,686 | 436,711 | 501,407 | 13.3% | 567,224 | 645,120 | 736,529 | 850,414 | 1,012,899 | 15.1% |
| | theo 3 khu vực (giá so sánh 1994) | | | | | | | | | | | |
| | -Nông lâm nghiệp - Hải sản | triệu đồng | 141,865 | 135,512 | 138,014 | 1.4% | 141,446 | 144,963 | 148,567 | 152,261 | 156,047 | 2.5% |
| | -Công nghiệp XDCB | triệu đồng | 135,985 | 129,076 | 150,448 | 17.9% | 171,251 | 194,931 | 221,885 | 252,566 | 287,490 | 13.8% |
| | -Dịch vụ và các ngành khác | triệu đồng | 122,685 | 172,123 | 212,945 | 27.7% | 259,234 | 315,585 | 384,185 | 467,697 | 569,362 | 21.7% |
| 9 | Cơ cấu GDP (giá so sánh 1994) | % | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 0.0% |
| | *Theo 3 khu vực | | | | | | | | | | | |
| | -Nông lâm nghiệp - Hải sản | % | 43.73 | 30.36 | 37.40 | -11% | 33.82 | 30.35 | 27.07 | 23.83 | 20.28 | -12% |
| | -Công | % | 33.17 | 28.49 | 30.02 | 2.2% | 29.91 | 29.69 | 29.13 | 28.65 | 28.88 | -0.8% |

| | | | | | | | | | | | | |
|----|------------------------------------|------------|---------|---------|---------|--------------|---------|---------|---------|---------|---------|-------|
| | nghiệp XDCB | | | | | | | | | | | |
| | -Dịch vụ và các ngành khác | % | 21.10 | 41.15 | 32.58 | 11.8% | 36.28 | 39.96 | 43.8 | 47.51 | 50.84 | 9.3% |
| | *Theo ngành kinh tế | % | | | | | | | | | | |
| | -Nông - lâm nghiệp | % | 15.50 | 11.00 | 9.80 | -0.4% | 8.94 | 8.1 | 7.29 | 6.47 | 5.56 | -11% |
| | -Hải sản | % | 28.22 | 30.15 | 27.61 | 10.7% | 24.88 | 22.26 | 19.78 | 17.36 | 14.72 | -12% |
| | -Công nghiệp | % | 25.58 | 25.06 | 24.01 | 3.8% | 23.01 | 21.87 | 20.66 | 19.28 | 18.12 | -5.5% |
| | -Xây dựng cơ bản | % | 25.50 | 5.30 | 6.01 | 33.2% | 6.9 | 7.82 | 8.47 | 9.37 | 10.76 | 12.4% |
| | - Thương nghiệp vật tư | % | 7.60 | 8.42 | 9.55 | 25.9% | 10.64 | 11.56 | 12.51 | 13.43 | 14.68 | 9.0% |
| | -Giao thông bưu điện | % | 6.99 | 7.14 | 8.10 | 26.9% | 8.97 | 9.89 | 10.83 | 11.73 | 12.53 | 9.1% |
| | -Quản lý nhà nước | % | 5.70 | 2.71 | 2.73 | 20.4% | 2.81 | 2.89 | 2.96 | 2.99 | 2.94 | 1.5% |
| | -Dịch vụ và các ngành khác | % | 2.50 | 10.22 | 12.19 | 28.8% | 13.86 | 15.63 | 17.5 | 19.36 | 20.68 | 11.1% |
| 10 | Giá trị sản lượng hải sản (giá 94) | triệu đồng | 203,630 | 194,433 | 200,256 | 3.2% | 203,120 | 206,024 | 208,970 | 211,958 | 214,989 | 1.4% |
| | *Sản lượng hải sản khai thác | Tấn | 59,020 | 58,460 | 60,000 | 3.3% | 60,588 | 61,182 | 61,782 | 62,388 | 63,000 | 1.0% |
| 11 | Giá trị sản lượng | triệu đồng | 244,272 | 254,043 | 269,288 | -16% | 289,409 | 311,034 | 334,275 | 359,252 | 386,096 | 7.5% |

| | | | | | | | | | | | | |
|----|--|------------|--------|---------|---------|--------------|---------|---------|---------|---------|-----------|-------|
| | công nghiệp (giá 94) | | | | | | | | | | | |
| 12 | Giá trị sản lượng nông nghiệp (giá 94) | triệu đồng | 99,945 | 96,139 | 62,216 | 7.6% | 68,403 | 75,205 | 82,684 | 90,906 | 99,946 | 9.9% |
| | *Tổng sản lượng tiêu | Tấn | 1,060 | 1,401 | 1,100 | -1.7% | 1,137 | 1,176 | 1,216 | 1,257 | 1,300 | 3.4% |
| 13 | Tổng thu ngân sách | triệu đồng | 34,187 | 42,600 | 44,622 | 13.7% | 49,977 | 55,974 | 62,691 | 70,214 | 78,640 | 12% |
| 14 | Tổng chi ngân sách | triệu đồng | 23,092 | 56,904 | 49,557 | 25.0% | 50,963 | 52,410 | 53,897 | 55,427 | 57,000 | 2.84% |
| 15 | Tổng vốn đầu tư XD CB trên địa bàn | triệu đồng | 74,508 | 209,600 | 400,000 | 47.7% | 498,651 | 621,632 | 774,943 | 966,066 | 1,204,324 | 24.7% |
| 16 | Khối lượng hàng hóa vận chuyển | 1000 tấn | 912 | 1,220 | 1,403 | 31.8% | 1,441 | 1,480 | 1,520 | 1,561 | 1,603 | 2.7% |
| 17 | Khối lượng hành khách vận chuyển | 1000HK | 1,742 | 1,517 | 1,567 | 5.0% | 1,776 | 2,012 | 2,281 | 2,585 | 2,929 | 13.3% |
| 18 | Khối lượng hàng hóa luân chuyển | 1000tấn.km | 99,880 | 149,645 | 102,419 | 43.2% | 105,183 | 108,022 | 110,937 | 113,931 | 117,006 | 2.7% |
| 19 | Khối lượng hành khách luân | 1000HK.km | 61,790 | 95,021 | 70,875 | 30.4% | 78,371 | 86,660 | 95,826 | 105,962 | 117,169 | 10.6% |

| | | | | | | | | | | | | |
|----|-------------------------------------|------------------|--------|--------|--------|---------------|--------|--------|--------|--------|--------|-------|
| | chuyển | | | | | | | | | | | |
| 20 | Học sinh phổ thông | học sinh | 17,890 | 18,749 | 18,920 | 3.5% | 21,190 | 21,545 | 22,991 | 24,505 | 26,180 | 6.7% |
| | Học sinh phổ thông trên 1 vạn dân | học sinh/vạn dân | 2,173 | 2,277 | 2,226 | -0.4% | 2,256 | 2,286 | 2,317 | 2,346 | 2,380 | 1.3% |
| 21 | Tỷ lệ phòng học kiên cố bán kiên cố | % | 93.03 | 95.22 | 100 | 1.0% | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| 22 | Tổng số cơ sở y tế | cơ sở | 12 | 12 | 12 | 3.7% | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 0.0% |
| | Trong đó: trạm xá | trạm xá | 9 | 9 | 9 | 0.0% | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 0.0% |
| 23 | Y, bác sĩ | người | 146 | 155 | 160 | 11.0% | 193 | 233 | 281 | 340 | 410 | 20.7% |
| | Riêng bác sĩ trên 1 vạn dân | BS/vạn dân | 3.30 | 3.27 | 3.52 | 3.95% | 4.34 | 5.34 | 6.59 | 8.12 | 10.00 | 23.2% |
| 24 | Số trạm xá thị trấn có bác sĩ | trạm xá | 5 | 7 | 7 | 14.9% | 7 | 7 | 7 | 8 | 10 | 7.4% |
| 25 | Tổng số giường bệnh | giường | 175 | 175 | 175 | 1.8% | 216 | 266 | 329 | 405 | 500 | 23.4% |
| | Giường bệnh trên 1 vạn dân | GB/vạn dân | 22.23 | 21.25 | 2.06 | -38.0% | 2.47 | 2.96 | 3.55 | 4.25 | 5.10 | 19.9% |
| 26 | Tỷ lệ hộ nghèo | % | 4.46 | 2.39 | 2.10 | 25.0% | 1.85 | 1.62 | 1.42 | 1.25 | 1.1 | -12% |

| | | | | | | | | | | | | |
|----|---------------------------------------|----------|--------|--------|--------|--------------|-----|-----|-----|-----|--------|-------|
| 27 | Số xã có đường ô tô đến trung tâm | xã | 9 | 9 | 9 | 5.2% | 9 | 9 | 10 | 10 | 10 | 2.1% |
| 28 | Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch | % | 92.12 | 92.92 | 94.48 | 0.9% | 95 | 95 | 95 | 95 | 96 | 0.2% |
| 29 | Sản lượng tiêu bình quân đầu người | kg/người | 13 | 17 | 13 | -5.1% | 13 | 12 | 12 | 12 | 11.82 | -1.8% |
| 30 | Sản lượng hải sản bình quân đầu người | kg/người | 716.80 | 710.00 | 705.83 | 0.0% | 677 | 649 | 623 | 597 | 572.73 | -4.1% |

II. CÁC CHỈ TIÊU CHI TIẾT

| | | | | | | | | | | | | |
|---|-------------------------------|-------|--------|--------|--------|--------------|--------|--------|--------|--------|---------|-------|
| 1 | Hải sản | | | | | | | | | | | |
| | -Tổng số tàu thuyền | chiếc | 2,402 | 2,412 | 2,430 | 4.0% | 2,434 | 2,438 | 2,442 | 2,446 | 2,450 | 0.16% |
| | -Tổng công suất | CV | 68,544 | 72,946 | 76,300 | 5.5% | 80,636 | 85,219 | 90,062 | 95,181 | 100,590 | 5.68% |
| | -Tổng công lao động trực tiếp | người | 11,437 | 11,567 | 12,000 | 1.7% | 12,369 | 12,749 | 13,140 | 13,544 | 13,960 | 3.07% |
| | *Sản lượng hải sản khai thác | tấn | 59,020 | 58,460 | 60,000 | 3.7% | 60,588 | 61,182 | 61,782 | 62,388 | 63,000 | 0.98% |
| 2 | Nông - lâm nghiệp | | | | | | | | | | | |
| | Diện | ha | 2,306 | 2,157 | 2,167 | -0.6% | 2,259 | 2,356 | 2,456 | 2,561 | 2,670 | 4.26% |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|--------------------------------|----------|-------|-------|-------|---------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | tích các loại cây trồng | | | | | | | | | | | |
| | Trong đó: | | | | | | | | | | | |
| - | Diện tích cây tiêu | ha | 672 | 467 | 450 | -8.8% | 460 | 469 | 479 | 490 | 500 | 2.13% |
| | Diện tích trồng mới | ha | 20 | 8 | -17 | | 10 | 10 | 10 | 10 | 30 | |
| | Sản lượng | Tấn | 1,570 | 1,364 | 1,100 | -2.0% | 1,137 | 1,176 | 1,216 | 1,257 | 1,300 | 3.4% |
| - | Diện tích cây dứa | ha | 262 | 295 | 300 | 2.1% | 294 | 288 | 282 | 276 | 270 | -2.1% |
| | Sản lượng | 1000 quả | 163 | 1,100 | 1,150 | -6.0% | 1,232 | 1,319 | 1,412 | 1,513 | 1,620 | 7.09% |
| - | Diện tích cây đào | ha | 510 | 495 | 484 | -4.2% | 505 | 527 | 551 | 575 | 600 | 4.39% |
| | Sản lượng | tấn | 275 | 295 | 200 | 5.0% | 239 | 286 | 342 | 410 | 490 | 19.6% |
| - | Diện tích cây ăn trái các loại | ha | 680 | 710 | 743 | 9.5% | 788 | 837 | 888 | 942 | 1,000 | 6.12% |
| | Sản lượng | tấn | 1,000 | 1,920 | 1,950 | 25.4% | 2,033 | 2,119 | 2,209 | 2,302 | 2,400 | 4.24% |
| - | Diện tích rau màu các loại | ha | 182 | 190 | 190 | 1.7% | 208 | 228 | 250 | 274 | 300 | 9.57% |
| | Sản lượng | tấn | 2,180 | 1,920 | 1,900 | 6.8% | 2,087 | 2,293 | 2,519 | 2,767 | 3,040 | 9.86% |
| - | Diện tích rừng trồng | ha | 1,000 | 1,250 | 450 | -23.0% | 460 | 469 | 479 | 490 | 500 | 2.13% |
| | Diện tích nhân dân trồng | ha | 900 | 1,550 | 450 | -21.0% | 460 | 469 | 479 | 490 | 500 | 2.13% |
| 3 | Công nghiệp | | | | | | | | | | | |
| - | Tổng | cơ sở | 929 | 932 | 784 | 4.3% | 738 | 695 | 654 | 616 | 580 | -5.8% |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|----------|--------|--------|--------|---------------|--------|--------|--------|--------|--------|-------|
| | số cơ sở công nghiệp | | | | | | | | | | | |
| | Chia theo ngành cấp II | | | | | | | | | | | |
| | -Công nghiệp khai thác | cơ sở | 38 | 17 | 19 | -8.1% | 22 | 25 | 29 | 33 | 38 | 14.9% |
| | -Công nghiệp chế biến | cơ sở | 873 | 887 | 737 | 5.2% | 688 | 642 | 599 | 559 | 522 | -6.7% |
| | Trong đó: chế biến nước mắm | cơ sở | 115 | 119 | 119 | 2.9% | 121 | 123 | 125 | 128 | 130 | 1.78% |
| | -Công nghiệp phân phối điện nước và khí đốt | cơ sở | 18 | 28 | 28 | -4.9% | 26 | 24 | 23 | 21 | 20 | -6.5% |
| | Sản phẩm chủ yếu | | | | | | | | | | | |
| - | Đá các loại | 1000m3 | 59 | 63 | 69 | 4.7% | 73 | 76 | 80 | 84 | 88 | 4.89% |
| - | Nước mắm (qui 30% đạm) | 1000 lít | 7,300 | 7,540 | 8,000 | 3.3% | 8,098 | 8,196 | 8,296 | 8,398 | 8,500 | 1.22% |
| - | Cá khô các loại | Tấn | 553 | 730 | 738 | 9.0% | 779 | 821 | 867 | 914 | 965 | 5.29% |
| - | Mực khô các loại | Tấn | 730 | 448 | 389 | -2.4% | 391 | 393 | 396 | 398 | 400 | 0.56% |
| - | Bánh các loại | Tấn | 256 | 276 | 280 | -11.0% | 283 | 286 | 290 | 293 | 296 | 5.29% |
| - | Nước đá | Tấn | 60,700 | 61,520 | 62,750 | 4.0% | 64,532 | 66,365 | 68,250 | 70,188 | 72,181 | 5.29% |
| - | Máy đo | 1000 sp | 146 | 147 | 151 | -6.6% | 153 | 154 | 156 | 158 | 160 | 5.29% |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|-----------------------------|-------------|--------|--------|--------|--------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| | quần áo | | | | | | | | | | | |
| - | Sản xuất gạch ngói | 1000 viên | 10,090 | 12,421 | 12,400 | 9.7% | 13,762 | 15,273 | 16,949 | 18,811 | 20,876 | 5.29% |
| - | Chế biến gỗ | m3 | 1,650 | 1,720 | 1,634 | 13.4% | 1,860 | 2,118 | 2,411 | 2,745 | 3,125 | 5.29% |
| - | Đóng tàu | chiếc | 17 | 12 | 12 | 8.4% | 12 | 12 | 13 | 13 | 13 | 5.29% |
| - | Sửa chữa tàu thuyền | chiếc | 1,890 | 2,540 | 2,540 | 5.3% | 2,552 | 2,564 | 2,576 | 2,588 | 2,600 | 0.47% |
| - | Mộc gia dụng | sản phẩm | 2,100 | 2,618 | 2,620 | -3.9% | 2,636 | 2,652 | 2,668 | 2,684 | 2,700 | 0.6% |
| - | Điện phát ra | 1000 KW | 19,440 | 26,440 | 29,000 | 33.6% | 31,230 | 33,631 | 36,217 | 39,001 | 42,000 | 7.69% |
| 4 | Giao thông vận tải | | | | | | | | | | | |
| - | Tổng số phương tiện vận tải | Phương tiện | 810 | 972 | 980 | 6.3% | 952 | 926 | 900 | 875 | 850 | -2.8% |
| | Trong đó: | | | | | | | | | | | |
| | -Vận tải đường bộ | Phương tiện | 631 | 721 | 725 | 2.8% | 686 | 649 | 614 | 581 | 550 | -5.4% |
| | +Hàng hóa | Phương tiện | 180 | 191 | 185 | -3.5% | 198 | 212 | 227 | 243 | 260 | 7.04% |
| | +Hành khách | Phương tiện | 451 | 530 | 540 | 5.7% | 477 | 421 | 372 | 328 | 290 | -12.0% |
| | -Vận tải đường biển | Phương tiện | 179 | 251 | 255 | 22.9% | 263 | 272 | 281 | 290 | 300 | 3.3% |
| | +Hàng hóa | Phương tiện | 152 | 181 | 185 | 19.8% | 190 | 195 | 200 | 205 | 210 | 2.57% |
| | +Hành khách | Phương tiện | 27 | 70 | 70 | 34.3% | 74 | 77 | 81 | 86 | 90 | 5.15% |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|-----------------------------------|------------|---------|---------|---------|--------------|---------|---------|---------|---------|---------|-------|
| 5 | Thương nghiệp, dịch vụ và du lịch | | | | | | | | | | | |
| - | Tổng số cơ sở | cơ sở | 3,707 | 3,982 | 3,996 | 10.0% | 4,092 | 4,190 | 4,291 | 4,394 | 4,500 | 2.4% |
| | Chia ra: | | | | | | | | | | | |
| | - Thương nghiệp | cơ sở | 2,083 | 2,177 | 2,177 | 8.4% | 2,216 | 2,256 | 2,297 | 2,338 | 2,380 | 1.8% |
| | - Du lịch | cơ sở | 435 | 529 | 534 | 16.7% | 550 | 567 | 584 | 602 | 620 | 3.03% |
| | - Khách sạn, nhà hàng | cơ sở | 1,189 | 1,276 | 1,285 | 10.5% | 1,325 | 1,367 | 1,410 | 1,454 | 1,500 | 3.14% |
| - | Tổng mức bán lẻ hàng hóa | tỷ đồng | 882 | 1,647 | 2,016 | 39.7% | 2,439 | 2,950 | 3,568 | 4,316 | 5,220 | 21.0% |
| | Chia ra: | | | | | | | | | | | |
| | - Quốc doanh | tỷ đồng | 15 | 25 | 48 | 29.9% | 60 | 76 | 95 | 119 | 150 | 25.6% |
| | - Ngoài quốc doanh | tỷ đồng | 867 | 1,622 | 1,968 | 40.0% | 2,378 | 2,874 | 3,472 | 4,196 | 5,070 | 20.8% |
| - | Số lượt khách | lượt khách | 110,000 | 131,050 | 155,810 | 48.3% | 183,185 | 215,370 | 253,209 | 297,696 | 350,000 | 17.6% |
| | Trong đó: khách quốc tế | lượt khách | 44,000 | 35,800 | 40,776 | 30.2% | 48,117 | 56,780 | 67,002 | 79,065 | 93,300 | 18.0% |
| - | Số ngày khách | 1000 ngày | 207 | 275 | 363 | 63.9% | 460 | 584 | 740 | 938 | 1,190 | 26.8% |
| | Trong đó: khách quốc tế | 1000 ngày | 95 | 86 | 100 | 77.1% | 133 | 177 | 236 | 315 | 420 | 33.3% |
| 6 | Tổng vốn đầu tư XDCB | tỷ đồng | 467 | 310 | 400 | 16.4% | 483 | 583 | 703 | 849 | 1,025 | 20.7% |
| | Nhà | tỷ đồng | 252 | 241 | 300 | 38.5% | 358 | 427 | 509 | 608 | 725 | 19.3% |

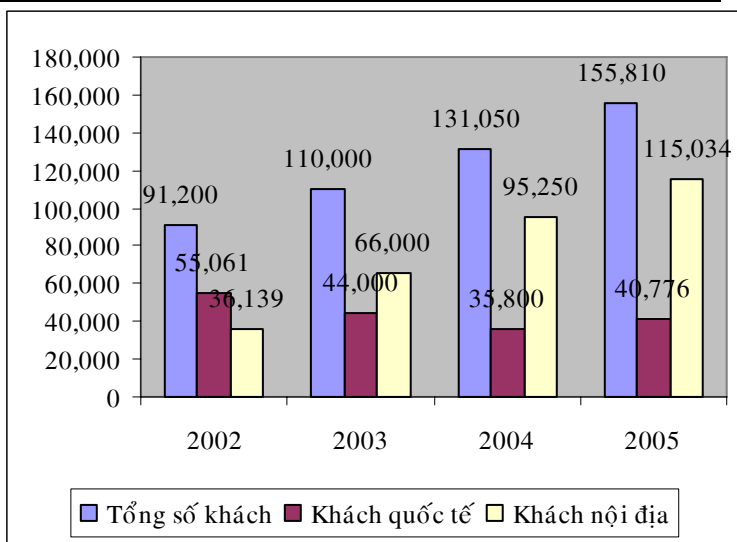
| | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------------|--------------|-------|-------|-------|--------------|-------|-------|-------|-------|----|----|-------|
| -Số xã, thị trấn được phủ sóng | xã, thị trấn | 10 | 10 | 10 | 2.1% | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 0.0% |
| Phát thanh | | | | | | | | | | | | |
| -Số xã, thị trấn được phủ sóng | xã, thị trấn | 10 | 10 | 10 | 2.1% | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 0.0% |
| c-Xã hội | | | | | | | | | | | | |
| Tỷ lệ nhà kiên cố | % | 7.20 | 8.00 | 9.00 | 12.1% | 10.00 | 11.00 | 12.00 | 14.00 | 15 | | 10.8% |
| Tỷ lệ nhà bán kiên cố | % | 50.50 | 48.20 | 48.30 | -0.5% | 48.00 | 48.00 | 48.00 | 47.00 | 47 | | -0.5% |
| Tỷ lệ nhà tạm | % | 42.30 | 43.80 | 42.70 | -1.2% | 42.00 | 41.00 | 40.00 | 39.00 | 38 | | -2.3% |

Nguồn: UBND huyện Phú Quốc

BẢNG 1 - CƠ CẤU GDP HUYỆN PHÚ QUỐC 2006-2010
(THEO GIÁ SO SÁNH 1994)

| Khu vực | ĐVT | TH 2003 | TH 2004 | TH 2005 | NĐPT (%) 01- 2005 | KẾ HOẠCH | | | | | NĐPT (%) 01-2005 |
|-------------------------------|-----|------------|------------|------------|----------------------------|----------|-------|-------|-------|-------|------------------------|
| | | | | | | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | |
| -Nông lâm nghiệp - Hải sản | % | 43.73 | 30.36 | 37.40 | -11% | 33.82 | 30.35 | 27.07 | 23.83 | 20.28 | -12% |
| -Công nghiệp XDCB | % | 33.17 | 28.49 | 30.02 | 2.2% | 29.91 | 29.69 | 29.13 | 28.65 | 28.88 | -0.8% |
| -Dịch vụ và các ngành khác | % | 23.10 | 41.15 | 32.58 | 11.8% | 36.28 | 39.96 | 43.8 | 47.51 | 50.84 | 9.3% |

| | | | | |
|--------------------------|---------------|----------------|----------------|----------------|
| Khách du lịch | 2002 | 2003 | 2004 | 2005 |
| Tổng số khách | 91,200 | 110,000 | 131,050 | 155,810 |
| Khách quốc tế | 55,061 | 44,000 | 35,800 | 40,776 |
| Khách nội địa | 36,139 | 66,000 | 95,250 | 115,034 |



**BẢNG 1 - TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH HẢI SẢN CỦA PHÚ
QUỐC 2003-2005**

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2003 | | 2004 | | 2005 | |
|------------------------------|-------|-----------|---------------|-----------|---------------|-----------|---------------|
| | | Thực hiện | % tăng trưởng | Thực hiện | % tăng trưởng | Thực hiện | % tăng trưởng |
| Tổng số tàu thuyền | chiếc | 2,402 | 0.76% | 2,412 | 0.42% | 2,430 | 0.75% |
| Tổng công suất | CV | 68,544 | 2.00% | 72,946 | 6.42% | 76,300 | 4.60% |
| Tổng công lao động trực tiếp | người | 11,437 | 1.00% | 11,567 | 1.14% | 12,000 | 3.74% |
| Sản lượng hải sản khai thác | tấn | 59,020 | 8.84% | 58,460 | -0.95% | 60,000 | 2.63% |

Nguồn: UBND huyện Phú Quốc

**BẢNG 1 - TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG - LÂM NGHIỆP
CỦA PHÚ QUỐC 2003-2005**

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2003 | Thực hiện 2004 | Thực hiện 2005 |
|---------------------------------|------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------------------------------|
| Diện tích các loại cây trồng | ha | 2,306 | 2,157 | 2,167 |
| Trong đó: | | | | |
| -Diện tích cây tiêu | ha | 672 | 467 | 450 |
| Diện tích trồng mới | ha | 20 | 8 | -17 |
| Sản lượng | Tấn | 1,570 | 1,364 | 1,100 |
| -Diện tích cây dừa | ha | 262 | 295 | 300 |
| Sản lượng | 1000 quả | 163 | 1,100 | 1,150 |
| -Diện tích cây đào | ha | 510 | 495 | 484 |
| Sản lượng | tấn | 275 | 295 | 200 |
| -Diện tích cây ăn trái các loại | ha | 680 | 710 | 743 |
| Sản lượng | tấn | 1,000 | 1,920 | 1,950 |
| -Diện tích rau màu các loại | ha | 182 | 190 | 190 |
| Sản lượng | tấn | 2,180 | 1,920 | 1,900 |
| -Diện tích rừng trồng | ha | 1,000 | 1,250 | 450 |
| Diện tích nhân dân trồng | ha | 900 | 1,550 | 450 |

Nguồn: UBND huyện Phú Quốc

**BẢNG 1 - DỰ ĐOÁN SỐ LƯỢT KHÁCH ĐẾN PHÚ QUỐC
GIAI ĐOẠN 2006-2010**

Nguồn: UBND huyện Phú Quốc

| Chỉ tiêu | ĐVT | KẾ HOẠCH | | | | | NDPT (%) 01-2005 |
|---------------------------|-------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|------------------------|
| | | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | |
| Tổng số lượt khách | lượt khách | 183,185 | 215,370 | 253,209 | 297,696 | 350,000 | 17.6% |
| -Khách quốc tế | lượt khách | 48,117 | 56,780 | 67,002 | 79,065 | 93,300 | 18.0% |
| -Khách nội địa | lượt khách | 135,068 | 158,590 | 186,207 | 218,631 | 256,700 | 17.4% |
| Số ngày khách | 1000 ngày | 460 | 584 | 740 | 938 | 1,190 | 26.8% |
| -Khách quốc tế | 1000 ngày | 133 | 177 | 236 | 315 | 420 | 33.3% |
| -Khách nội địa | 1000 ngày | 327 | 407 | 504 | 623 | 770 | 23.6% |

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ QUỐC (2006-2010)

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm | Qui mô (ha) | Nội dung dự án | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Ghi chú |
|----------|--|----------------------------|-----------------|--|---------------------------|---|
| | Tổng cộng cả tỉnh | 142 | 4,619.00 | | 42,235.20 | |
| | Huyện Phú Quốc | 104 | 4,311.00 | | 41,135.00 | |
| I | Các dự án đã được cấp phép đầu tư | 12 | 485.80 | | 2,971.10 | |
| | - | | | | | |
| 1 | Cty LD Du lịch VERANDA | Bà Kèo-Dương Tơ-PQ | 7.00 | Nhà hàng, khách sạn, thể thao biển, nghỉ dưỡng | 55.00 | Dự kiến hoàn thành T1/2006 sau đó triển khai tiếp tục |
| 2 | DA ĐT Du lịch (Cty TNHH MIRAMA) | Ông Lang-Cửa Dương-PQ | 3.00 | KD Du lịch (villa tiêu chuẩn 4 sao) | 38.50 | Chưa triển khai, chờ XD đường vào |
| 3 | DA ĐT Cty-CP-TM-DV-XD Tín Nghĩa | Suối Tranh-PQ | 24.75 | KDL sinh thái, khách sạn, nhà hàng, tắm suối | 72.00 | Đang triển khai thực hiện (rào, hồ, đường...) |
| 4 | SOLARMOON Resort (Cty TNHH Nhị Hiệp) | Bà Kèo-Cửa Lấp-Dương Tơ-PQ | 1.43 | XD khu nghỉ dưỡng, khách sạn 4 sao | 15.90 | Cty đang tiến hành san lấp mặt bằng xây dựng |
| 5 | VENUS ISLAND Resort (Cty CP Thác Bạc) | Bà Kèo-Cửa Lấp-Dương Tơ-PQ | 1.20 | XD khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, thể thao biển | 17.90 | Cty đã chi trả xong tiền đền bù, đang làm thủ tục để có quyết định giao đất |
| 6 | KDL sinh thái CATACO (Cty nông súc sản XK Cần Thơ) | Bà Kèo-Cửa Lấp-Dương Tơ-PQ | 1.50 | XD nhà hàng, khách sạn cao cấp | 18.50 | DA đã có QĐ thu hồi, giao đất, đang triển khai san lấp mặt bằng |
| 7 | DA của Cty CP đầu tư CSHT và phát triển du lịch | Bà Kèo-Cửa Lấp-Dương Tơ-PQ | 3.30 | Khu liên hợp KS, nhà hàng, hồ bơi, | 26.80 | Đã lập xong phương án bồi thường 3.5 tỷ, đang |

| | | | | | | |
|-----------|--|--|-----------------|---|-----------------|--|
| | PQ | | | tennis, khu vui chơi, bán hàng lưu niệm...(5 sao) | | trình UB duyệt để chi trả dân |
| 8 | DA của Cty TNHH Linh Chi | Bà Kèo-Cửa Lấp- PQ | 1.12 | XD KDL biển chất lượng cao | 16.00 | Cty đang làm thủ tục để có QĐ giao đất |
| 9 | DA của Cty TNHH May thêu Thương mại Lan Anh | Hai bên cầu Cửa Lấp, từ lộ Dương Đông-An Thối ra ngoài bờ biển Dương Tư-PQ | 14.80 | XD khu vui chơi giải trí, nhà hàng, khách sạn dạng biệt thự | 105.50 | DA đã thông qua QH chi tiết thẩm định DA, UB tỉnh có công văn tạm giao đất |
| 10 | Long Beach's Ancient Village Resort & Spa | Tổ 4-Cửa Lấp- Dương Tư-PQ | 2.40 | KDL sinh thái, nghỉ dưỡng | 127.00 | Đang tiến hành xây dựng, dự kiến 2006 cơ bản hoàn thành |
| 11 | DA sân golf của Tổng Cty du lịch Sài Gòn | Ấp Ông Lang - Cửa Dương - PQ (từ mũi Gành lớn đến tiếp giáp đất quy hoạch QP phía Nam rạch Cửa Cạn) - PQ | 209.00 | KDL sinh thái, sân golf 36 lỗ, khách sạn, nhà hàng, các dịch vụ vui chơi giải trí | 1,335.00 | Đang trình CP phê duyệt, xúc tiến quy hoạch chi tiết và lập phương án bồi thường |
| 12 | DA của Cty TNHH May thêu Thương mại Lan Anh | Phía Nam rạch Vũng Bầu, bãi Vũng Bầu, Cửa Cạn - PQ | 216.30 | KDL Sinh thái nghỉ dưỡng, khu biệt thự, cao ốc, vườn nuôi chim, cá, động vật hoang dã, vườn cây ăn trái, ao hồ | 1,143.00 | Diện tích mặt biển là 70.7ha. Cty đang tiến hành quy hoạch chi tiết và khảo sát lập phương án bồi thường |
| II | Các dự án được UBND tỉnh cho chủ trương lập qui hoạch | 38 | 1,376.23 | | 9,029.70 | |
| 1 | QH chung, chi tiết KDL Bãi Vòng | | 700.00 | | 2.10 | Đã có chủ trương (ĐT đã tính phần đầu tư) |
| 2 | DA đầu tư khu nghỉ dưỡng cho cán bộ của Bộ Công | Bà Kèo-Cửa Lấp- Dương Tư-PQ | 2.05 | XD nhà nghỉ, cơ sở điều dưỡng nghỉ mát | 16.11 | |

| | | | | | | |
|---|--|------------------------------------|--------|---|----------|---|
| | An | | | cho cán bộ ngành công an | | |
| 3 | DA của Cty Du lịch An Giang | Khu DL Bãi Trường-Dương Tơ-PQ | 1.16 | XD nhà nghỉ, nhà hàng và các dịch vụ khác | 9.10 | Cty đang tiến hành quy hoạch chi tiết |
| 4 | DA của VP Tỉnh ủy KG | KP 5- TT Dương Đông-PQ | 2.00 | XD nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ cho cán bộ tỉnh đến công tác và làm việc | 15.70 | |
| 5 | DA của Cty CP Sao Vàng | Khu vực An Yến, Bãi Sao-An Thới-PQ | 9.40 | XD khu du lịch sinh thái và an dưỡng | 80.00 | DA đã thông qua UBND tỉnh, đang lập phương án bồi thường |
| 6 | Cty TNHH ĐT-XD-TM Sài Gòn | | | | | |
| | -DA khu vực ấp Bãi Vòng | phía Bắc Bãi Vòng- Hàm Ninh-PQ | 227.00 | XD sân golf, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ giải trí | 2,100.00 | DA đang lập qui hoạch cho phù hợp với quy hoạch toàn khu Bãi Vòng |
| | -DA phía Nam Bãi Vòng | phía Nam Bãi Vòng-PQ | 15.00 | XD KDL và các dịch vụ du lịch | 117.75 | |
| 7 | DA của Cty ĐT-XD & Phát Triển nhà Kiên Giang | Ấp Gành Gió-Dương Đông-PQ | 45.60 | XD KDL sinh thái kết hợp xây dựng khu dân cư | 357.96 | |
| 8 | Cty CP TM-DV-XD-KD nhà Tín Nghĩa | | | | | DA đã thông qua qui hoạch chi tiết |
| | -Khu vực Suối Tiên phía biển | Ven biển Hàm Ninh-PQ | 15.00 | XD KDL hạ nguồn ven biển | 39.25 | Cho phép đầu tư 5ha, 10ha bảo vệ rừng |
| | -Khu vực Bãi Cây Đa | Khu vực Bãi Cây Đa | 35.00 | XD KDL sinh thái và nghỉ ngơi | 274.75 | |
| 9 | Cty TNHH Thiên Hà | | | | | |
| | -KDL Nam Bãi Vòng | khu vực phía Nam Bãi Vòng-PQ | 15.00 | XD KDL sinh thái | 117.75 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| | -KDL Hàm Ninh | phía Bắc Bãi Vòng- Hàm Ninh- | 85.00 | Khu biệt thự cao cấp, nhà vườn kết | 667.00 | |

| | | PQ | | hợp du lịch sinh thái | | |
|----|---|--|--------|---|--------|---|
| 10 | Cty TNHH Thuận An-Bình Dương | | | | | |
| | -DA KDL sinh thái Dương Tơ | Phía Nam cầu Cửa Lấp-Dương Tơ-PQ | 19.00 | ấp Dương Tơ-Dương Tơ | 86.35 | Cty bỏ vốn mua của dân 15 ha |
| | -DA KDL sinh thái Bãi Vòng | Phía Nam Bãi Vòng-Hàm Ninh-PQ | 10.00 | ấp Bãi Vòng-Hàm Ninh | 70.65 | Cty bỏ vốn mua của dân 10 ha |
| 11 | DA Cty TNHH Trần Thái - TP HCM | Ấp Gành Gió - TT Dương Đông và xã Cửa Dương - PQ | 11.00 | XD KDL sinh thái và các dịch vụ du lịch | 86.35 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 12 | DA Cty TNHH Xuân Hoàng - Kiên Giang | Ấp Gành Gió - TT Dương Đông- PQ | 12.90 | XD khu du lịch và khu dân cư | 45.00 | |
| 13 | DA DNTN Miền Nhiệt Đới | Ấp 7- TT An Thới-PQ | 18.80 | XD khu du lịch sinh thái | 115.00 | |
| 14 | Cty Đại Cát Hoàng Long | | | | | |
| | -KDL Rạch Hàm | Ấp Rạch Hàm-Hàm Ninh-PQ | 40.00 | XD khu biệt thự cao cấp, nhà vườn kết hợp du lịch sinh thái | 314.00 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| | -KDL Bãi Dương | Bãi Dương-Hòn Một-Bãi Thơm-PQ | 80.00 | XD khu du lịch sinh thái | 250.00 | |
| 15 | DA của Tập đoàn KS Victoria | Mũi Ong Quới - Cửa Cạn - PQ | 22.00 | XD khu du lịch sinh thái | 172.70 | Đang làm thủ tục trình bộ KH-ĐT (dự án 100% vốn nước ngoài) |
| 16 | DA Cty CP Địa ốc Mỹ Phú | Bãi Vòng-Hàm Ninh-PQ | 21.00 | XD khu du lịch sinh thái | 164.85 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 17 | DA Cty CP TIE (liên doanh với Samsung Hàn Quốc) | Mũi Ong Bồn - An Thới - PQ | 21.80 | XD khu du lịch sinh thái, tàu ngầm | 171.13 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 18 | DA của Cty TNHH TTC | Bãi Rạch Vẹm - | 100.00 | XD khu du lịch sinh | 350.00 | |

| | | | | | | |
|----|--|---|-------|--|--------|---|
| | | Gành Dầu - PQ | | thái | | |
| 19 | DA Cty CP TM XD DV DL Tư vấn đầu tư Sinh Việt | Ấp Bãi Vòng - Hàm Ninh - PQ | 10.00 | XD khu du lịch sinh thái | 78.50 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 20 | DA Cty DL-DV đường sắt Sài Gòn | Ấp Bãi Vòng - Hàm Ninh - PQ | 10.00 | XD KDL sinh thái, nhà nghỉ, biệt thự vườn | 78.50 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 21 | DA khách sạn Hương Biển của Cty CP Phú Quốc | TT Dương Đông - PQ | | XD khách sạn 3-5 sao | 100.00 | Đang làm thủ tục giao đất |
| 22 | KDL sinh thái Móng Tay (Cty TNHH Tân Thuận Hưng) | Gành Dầu - Cửa Cạn - PQ | 5.10 | XD KDL sinh thái nghỉ dưỡng chất lượng cao | 32.70 | |
| 23 | DA Cty TNHH Trung Sơn | | | | 150.00 | |
| | -DA phía Bắc Bãi Cây Đa | Cầu Sáu - Dương Tơ - PQ | 61.80 | XD khu du lịch nhà vườn | | Đang lập QH chi tiết & phương án đền bù |
| | * DỰ ÁN ĐÃ TIẾN HÀNH GIAO MỐC | | | | | |
| | -DA phía Nam Bãi Vòng | Phía Nam Bãi Vòng - PQ | 29.60 | XD khu du lịch sinh thái | 83.00 | DA đã thông qua QH chi tiết đang trình duyệt dự án đầu tư |
| 24 | DA Cty TNHH Minh Viên & DNTN Nhật Tân | Ấp Ông Lang - Cửa Dương - PQ | 10.12 | XD khu du lịch sinh thái | 79.44 | QH dự án: 6.12ha, hành lang biển 4ha, đã thỏa thuận 80% diện tích |
| 25 | DA Cty TNHH Phong Vũ | Ấp Cây Thông trong Cửa Dương - PQ | 28.30 | XD khu du lịch sinh thái Suối Mơ | 222.15 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 26 | DA Cty TNHH Phú An | Xã Bãi Thơm - PQ | 60.00 | XD trại nuôi bò sát, vườn cây giống, vườn hoa, khu nghỉ dưỡng sinh thái | 471.00 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 27 | DA Cty CP Mỹ Hải | Ấp Cây Sao - Hàm Ninh - PQ | 20.26 | XD KDL sinh thái biển & các dịch vụ vui chơi giải trí | 196.25 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |

| | | | | | | |
|----|---|---------------------------------|---------------|---|-----------------|-----------------------------|
| 28 | Cty CP Quốc Đảo + Cty TNHH Minh Viên + DNTN Nhật Tân | Ấp Cây Sao - Hàm Ninh - PQ | 20.00 | XD KDL sinh thái biển & các dịch vụ vui chơi giải trí | 157.00 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 29 | Cty CP ĐT-XD-DV Quý Hải | Ấp Dương Tơ - Dương Tơ - PQ | 15.00 | XD KDL sinh thái, nghỉ dưỡng | 117.75 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 30 | Cty TNHH TM-DV-XNK Hải Hằng | Ấp Ông Lang - Cửa Dương - PQ | 100.00 | XD KDL sinh thái, các dịch vụ giải trí và chăn nuôi bò thịt | 785.00 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 31 | Cty TNHH Công nghiệp thực phẩm Thuận An | Ấp Dương Tơ - Dương Tơ - PQ | 11.30 | XD KDL sinh thái và các dịch vụ vui chơi | 88.71 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 32 | Cty TNHH XD-TM Đông Nam | Ấp Dương Tơ - Dương Tơ - PQ | 5.00 | XD KDL sinh thái | 39.25 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 33 | DA của Cty TNHH Bình Hưng | Ấp Rạch Hàm - Hàm Ninh - PQ | 51.98 | Chăn nuôi đại gia súc kết hợp du lịch sinh thái | 10.00 | |
| 34 | DA của Cty TNHH Đồng Hành | Ấp Cây Sao - Hàm Ninh - PQ | 16.83 | XD KDL sinh thái và khu nhà nghỉ dưỡng ven biển cao cấp | 120.00 | |
| 35 | Sơn Lâm thủy Resort của Cty TNHH Nhơn Hòa & DNTN Hoa Lý | Ấp Ông Lang - Cửa Dương - PQ | 4.62 | XD KDL sinh thái | 44.75 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 36 | DA của Cty TNHH Hồng An | Ấp Dương Tơ - Dương Tơ - PQ | 7.60 | XD KDL sinh thái | 59.66 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| 37 | DA của Cty TNHH Ngôi Sao | Bãi Cửa Cạn - Cửa Cạn - PQ | 50.00 | KDL sinh thái | 100.00 | |
| 38 | DA Cty TNHH BIM Kiên Giang | Ven biển Dương Tơ - Bãi Trường | 50.00 | Khu nghỉ dưỡng 5 sao, TM biển đi bộ (mua sắm, ăn uống, vui chơi giải trí..) | 393.00 | Ước đầu tư : 500,000 USD/ha |
| | Đã giao vị trí | | 480.61 | | 2,966.46 | |

PHỤ LỤC 3
CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (FDI)
CỦA HUYỆN PHÚ QUỐC (2006-2010)

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm | Qui mô (ha) | Nội dung dự án | Tổng vốn đầu tư | | Mô tả |
|---------------------------|----------------------|---------------------|-------------|---|-----------------|----------|---|
| | | | | | Triệu USD | Tỷ đồng | |
| I. CÁC KHU DU LỊCH | | | | | | | |
| 1 | KDL Bãi Cửa Cạn | Xã Cửa Cạn | 250 | KDL sinh thái chất lượng cao, sân golf và các dịch vụ phục vụ du lịch biển | | | -Nằm trên bờ biển phía Tây, từ rạch Cửa Cạn đến Mũi khách sạn Thắng Lợi, cách thị trấn Dương Đông khoảng 10 km -Chiều dài mặt biển: 3km -Chiều rộng: 1,2 km |
| 2 | KDL Bãi Sao | Thị trấn An Thới | 150 | Du lịch sinh thái chất lượng cao với các khách sạn đạt tiêu chuẩn 5 sao, sân golt | 75.00 | 1,177.50 | -Trên bờ biển phía Đông Nam của đảo, nằm giữa núi Bãi Sao và núi Bãi Khem. -Chiều dài mặt biển: 2km -Chiều rộng: 600-800 m |
| 3 | KDL Bãi Đất Đỏ | Thị trấn An Thới | 120 | KDL hỗn hợp, kết hợp xây dựng cảng du lịch cho tàu khách | 60.00 | 942.00 | -Ở phía Tây Nam của đảo, nằm giữa 2 ngọn núi Đất Đỏ và mũi Ong Bồn. -Chiều dài mặt biển: 1,7km -Chiều rộng: 600-700 m |
| 4 | Khu du lịch Bãi Vòng | Bãi Vòng - Hàm Ninh | 750 | KDL hỗn hợp, kết hợp xây dựng cảng du lịch, KDL dạng biệt thự với mật độ xây dựng thấp 10-12%, sân golf | 350.00 | 5,495.00 | -Thuộc Nam xã Hàm Ninh, nằm trên bờ biển phía Đông. -Chiều dài mặt biển: 3,5km -350 đầu tư du lịch, 400ha đầu tư sân golf |
| 5 | KDL Bãi Trường | Xã Dương Tơ | 1,100 | Du lịch, dịch vụ, thương mại, trung tâm tài chính, ngân hàng, bảo hiểm | 550.00 | 8,635.00 | -Nằm phía Tây, từ phía Nam cầu Cửa Lấp đến Khoé Tàu Rũ -Chiều dài mặt biển: 11-12km -Chiều rộng: 600-1.400m |
| 6 | KDL Bãi Vũng Bầu | Xã Cửa Cạn | 200 | Khu du lịch sinh thái chất lượng cao | | | -Nằm phía Tây, cách thị trấn Dương Đông khoảng 15km về phía Bắc -Chiều dài mặt biển: 4km -Chiều rộng: 500-600m |
| 7 | KDL Bãi Ong Lang | Xã Cửa Dương | 200 | Khu du lịch chất lượng cao | | | -Chiều dài mặt biển: 2km -Chiều rộng: 1.000m |

| | | | | | | | |
|----|-------------------|-------------|-------|---|--------|----------|--|
| 8 | KDL Bãi Dài | Xã Gành Dầu | 480 | Khu du lịch sinh thái chất lượng cao, sân golf và các dịch vụ phục vụ du lịch | 240.00 | 3,768.00 | -Nằm phía Tây, phần Tây-Bắc, cách thị trấn Dương Đông khoảng 24km -Chiều dài mặt biển: 6km -Chiều rộng: 800m |
| 9 | KDL Bãi Rạch Vẹm | Xã Gành Dầu | 150 | Khu du lịch sinh thái chất lượng cao, và khu dân cư làng chài ấp Rạch Vẹm | | | -Nằm trên bờ biển phía Bắc -Chiều dài mặt biển: 4km -Chiều rộng: 600m |
| 10 | KDL Bãi Rạch Tràm | Xã Bãi Thơm | 200 | Khu du lịch sinh thái chất lượng cao, và khu dân cư làng chài ấp Rạch Tràm | | | -Nằm trên bờ biển phía Bắc, nằm giữa núi Hàm Rồng và núi Chảo -Chiều dài mặt biển: 2,5km -Chiều rộng: 800m |
| 11 | KDL Bãi Thơm | Xã Bãi Thơm | 40-50 | Khu du lịch sinh thái và hoạt động dịch vụ du lịch khác | | | -Thuộc trung tâm xã Bãi Thơm, nằm trên bờ biển phía Đông-Bắc, dưới chân núi Ông Diệm từ trung tâm xã Bãi Thơm tới mũi Sác Cóc-Hòn Một -Chiều dài mặt biển: 2km -Chiều rộng: 200m |

II. CÁC SÂN GOFT

| | | | | | | | |
|---|----------------------|---------------------|------------|--|--|--|--|
| 1 | Sân golf Bãi Cửa Cạn | Xã Cửa Cạn | 150 | | | | |
| 2 | Sân golf Bãi Dài | Xã Gành Dầu | 150 | | | | |
| 3 | Sân golf An Thới | Thị trấn An Thới | 220 | | | | |
| 4 | Sân golf Bãi Vòng | Bãi Vòng - Hàm Ninh | 400 | | | | |
| | Tổng cộng: | | 920 | | | | |

III. CÁC CÔNG TRÌNH CƠ SỞ HẠ TẦNG

| | | | | | | | |
|---|------------------|-------------|-----|---|--|--|---|
| 1 | Sân bay Phú Quốc | Xã Dương Tơ | 800 | -Công suất: 2,5 triệu hành khách/năm -Cấp sân bay: sân bay quốc tế có thể hạ cất cánh các loại máy bay A.320, A.321, B.767 | | | -Phía Tây Bắc giáp rạch Cửa Lấp, phía Đông và Đông Bắc giáp tỉnh lộ 46, phía Tây giáp đường vòng quanh đảo (đoạn cầu Cửa Lấp đến bùng binh Dương Tơ), phía Nam giáp đường quy hoạch từ đường vòng quanh đảo (đoạn cầu Cửa Lấp-An Thới) đến tỉnh lộ 46 |
|---|------------------|-------------|-----|---|--|--|---|

| | | | | | | | |
|---|----------------------|------------------|--|--|--|--|--|
| 2 | Cảng biển Vịnh Đầm | Xã Dương Tơ | | -Bến phao neo đậu tàu có công suất 2.000 hành khách -Cảng neo đậu 8 tàu khách nội địa 200 hành khách/tàu -Cảng hàng hóa ở phía Nam để đậu tàu 1.000-3.000 DWT -Khu trú bão cho tàu cá ở phía trong vịnh | | | |
| 3 | Cảng biển Mũi Đất Đỏ | Thị trấn An Thới | | -Cảng hành khách để neo đậu tàu có công suất 2.000 hành khách -Các bến để đậu tàu du lịch, thuyền buồm tại các vị trí có tổ chức du lịch, tham quan, khu dân cư | | | |

IV. ĐƯỜNG GIAO THÔNG

| | | | | | | | |
|---|-------------------------------------|--|--|--|--|--|--|
| 1 | Đầu tư theo hình thức vốn ngân sách | | | -Các đường trục chính Nam-Bắc đảo -Các đường vòng quanh đảo | | | |
| 2 | Đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT | | | Các đường nhánh | | | |

V. ĐƯỜNG ĐIỆN CẤP NGẦM TỪ ĐẤT LIÊN RA ĐẢO PHỤ QUỐC

| | | | | | | | |
|---|---|--|--|---|--|--|------------------|
| 1 | 2006-2010: đầu tư Nhà máy điện Diesel | | | Tổng nhu cầu điện: -Đến năm 2010: 50MW -Đến năm 2020: 150MW | | | |
| 2 | 2009-2010 kéo xong đường điện quốc gia từ đất liền ra đảo bằng cáp ngầm | | | | | | Hà Tiên-Bãi Thơm |
| 3 | Điện mặt trời, điện gió | | | | | | |

VI. XỬ LÝ RÁC THẢI

| | | | | | | | |
|---|----------|-------------|----|-------------------------|------|-------|--|
| 1 | Cửa Cạn | Xã Cửa Cạn | 25 | Công suất: 200 tấn/ngày | 5.00 | 80.00 | Hình thức kêu gọi đầu tư: BOT, BTO, BT |
| 2 | Hàm Ninh | Xã Hàm Ninh | 25 | Công suất: 200 tấn/ngày | 5.00 | 80.00 | Hình thức kêu gọi đầu tư: BOT, BTO, BT |

VII. DỰ ÁN BỆNH VIỆN

| | | | | | | | |
|---|------------------------------------|--------------------------|----|---------------------------------|-------|--|--|
| 1 | Đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT | Ấp Suối Đá - Xã Dương Tơ | 13 | Quy mô đầu tư: 500-1.000 giường | 10-15 | | |
|---|------------------------------------|--------------------------|----|---------------------------------|-------|--|--|

PHỤ LỤC 4

KẾT QUẢ KHẢO SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ PHÚ QUỐC

- ✓ **Đối tượng trả lời:** Các doanh nghiệp trong và ngoài nước đang tìm hiểu về đầu tư hoặc đang đầu tư tại Phú Quốc.
- ✓ **Tổng số bảng trả lời thu được:** 35 bảng
- ✓ **Tổng số bảng trả lời hợp lệ:** 25 bảng

1. Quý vị đã phát hiện các cơ hội đầu tư đầu tiên ở Phú Quốc như thế nào?

- a. Các cơ quan xúc tiến đầu tư tại Việt Nam 4%
- b. Các cơ quan khác của chính phủ Việt Nam 0%
- c. Internet, báo, đài 4%
- d. Các nhà đầu tư khác ở Việt Nam 32%
- e. Hội nghị, hội thảo 12%
- f. Các nhà tư vấn như luật sư, kế toán, ngân hàng... ở Việt Nam 28%
- g. Các tổ chức thương mại của nước quý vị 0%
- h. Tự phát hiện qua chuyến đi du lịch Phú Quốc 20%
- i. Từ nguồn khác (vui lòng ghi cụ thể) 0%

2. Quý vị đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của các hoạt động xúc tiến đầu tư dưới đây:

| Hoạt động | Rất quan trọng | Quan trọng | Hơi quan trọng | Ít quan trọng | Không quan trọng |
|--|----------------|------------|----------------|---------------|------------------|
| Cung cấp thông tin pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài | 20% | 48% | 28% | 4% | 0% |
| Tư vấn, hướng dẫn thủ tục đầu tư | 8% | 40% | 32% | 20% | 0% |
| Cập nhật trang web xúc tiến đầu tư thường xuyên | 4% | 8% | 60% | 12% | 16% |

| | | | | | |
|---|-------|-------|-------|-------|-------|
| Cán bộ xúc tiến có kiến thức chuyên nghiệp, nhiệt tình, có ý thức về tầm quan trọng của Xúc tiến đầu tư | 8% | 60% | 24% | 8% | 0% |
| Cung cấp thông tin về tình hình kinh tế địa phương, về các đối tác địa phương | 0% | 20% | 52% | 12% | 16% |
| Tổ chức các chuyến tham quan tìm hiểu cơ hội đầu tư | 0% | 8% | 44% | 32% | 16% |
| Tổ chức Hội thảo, Hội nghị đầu tư trong và ngoài nước | 4% | 8% | 44% | 32% | 12% |
| Thành lập cơ quan xúc tiến đầu tư Phú Quốc tại TPHCM và Hà Nội | 12% | 20% | 8% | 44% | 16% |
| Lập đường dây nóng giải đáp mọi thắc mắc | 44% | 32% | 12% | 12% | 0% |
| Tuyên truyền thông qua Việt Kiều | 36% | 12% | 28% | 16% | 8% |
| Tăng cường hoạt động ngoại giao của Chính Phủ | 0% | 8% | 60% | 16% | 16% |
| Phát hành cẩm nang, brochure giới thiệu về tự nhiên, kinh tế, xã hội và cơ hội đầu tư ở Phú Quốc | 0% | 16% | 52% | 28% | 4% |
| Hoạt động khác (vui lòng ghi cụ thể) | | | | | |

3. Quý vị có những ý kiến đóng góp gì cho hoạt động xúc tiến đầu tư Phú Quốc:

.....

4. Quý vị có gặp khó khăn trong thủ tục cấp phép đầu tư không?

(Có thể bỏ qua nếu chưa thực hiện thủ tục đầu tư)

- a.**Rất khó khăn 30%
- b.**Hơi khó khăn 60%
- c.**Bình thường 10%
- d.**Hơi thuận lợi..... 0%
- e.**Rất thuận lợi..... 0%

5. Thủ tục hành chính còn hạn chế ở những điểm nào? (có thể chọn nhiều câu)

- a.Mất nhiều thời gian 90%
- b.Thủ tục rườm rà..... 100%
- c.Sự thiếu nhiệt tình của cơ quan Nhà nước..... 100%
- d.Năng lực cán bộ Nhà nước hạn chế 50%
- e.Thiếu nhân sự trong cơ quan Nhà nước 30%
- f.Thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với nhau trong giải quyết thủ tục hành chính 80%
- g.Thiếu linh động khi giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp 80%
- h.Hạn chế khác (vui lòng ghi rõ) 0%

6. Quý vị gặp khó khăn gì trong quá trình hoạt động kinh doanh tại Phú Quốc

(có thể chọn nhiều câu)

- a.Cơ sở hạ tầng..... 90%
- b.Đất đai 20%.....
- c.Thủ tục hành chính 80%
- d.Vốn 30%
- e.Môi trường 40%
- f.Nguồn lao động 40%
- g.Hỗ trợ quảng bá doanh nghiệp 3%.....
- h.Khó khăn khác: 0%

7. Nếu quyết định đầu tư tại Phú Quốc, đâu là nhân tố chính ảnh hưởng đến quyết định đó?

- a.Có vị trí địa lý thuận lợi 19%
- b.Tài nguyên dồi dào 10%

- c. Có tiềm năng du lịch lớn 48%
- d. Có chính sách ưu đãi đầu tư hấp dẫn 5%
- e. Phù hợp để phát triển ngành kinh doanh của công ty quý vị 10%
- f. Con người Phú Quốc nhiệt tình, chất phác 0%
- g. Tỷ suất lợi nhuận cao 5%
- h. Nguồn lao động tại chỗ giá rẻ, dồi dào 0%
- h. Nhân tố khác 5%

8. Quý vị vui lòng cho biết ý kiến về các mặt sau:

Lao động địa phương có đủ cho hoạt động kinh doanh không:

- a. Đủ (20%)
- b. Không đủ (80%)

Đường sá, sân bay, cảng biển có đáp ứng tốt nhu cầu không:

- a. Rất tốt (0%)
- b. Hơi tốt (0%)
- c. Tạm được (10%)
- d. Hơi tệ (30%)

e. Không tốt (60%)

Các dịch vụ tiện ích (điện, nước, viễn thông):

- a. Rất tốt (0%)
- b. Hơi tốt (0%)
- c. Tạm được (20%)
- d. Hơi tệ (10%)

e. Không tốt (70%)

9. Quý vị hãy đánh dấu các mặt hạn chế của môi trường đầu tư Phú Quốc: (có thể chọn nhiều câu)

- a. Hoạt động xúc tiến đầu tư chưa hiệu quả 48%
- b. Thủ tục hành chính còn rườm rà, chậm, năng lực quản lý của cơ quan nhà nước còn kém 76%
- c. Nạn tham nhũng 8%
- d. Quy hoạch tổng thể chưa phù hợp 4%
- e. Thiếu sự tài trợ vốn của các định chế tài chính 8%
- f. Do sự giới hạn đầu tư vào CSHT đối với Doanh nghiệp nước ngoài 24%

- g. Các văn bản Hướng dẫn thi hành luật chưa rõ ràng, chậm đáp ứng cho hoạt động đầu tư 40%
- h. Cơ sở hạ tầng (sân bay, bến cảng, đường sá...) còn kém phát triển 80%
- i. Nguồn lao động tại chỗ chưa đáp ứng được nhu cầu 64%
- j. Thiếu các dịch vụ sinh hoạt cho người nước ngoài (bệnh viện, ngân hàng, trường học, nhà hàng, nơi vui chơi giải trí...) 76%
- k. Chi phí sản xuất kinh doanh cao..... 48%
- l. Cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư chưa hấp dẫn (vui lòng ghi rõ) 8%
- m. Nguyên nhân khác:..... 0%

10. Nếu được lựa chọn một trong số các ưu đãi sau đây, quý vị sẽ ưu tiên chọn tiêu chí nào?

- a. Giá thuê đất, thời hạn thuê đất 20%
- b. Không hạn chế đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực CSHT..... 16%
- c. Thuế (vui lòng ghi cụ thể loại thuế nào) 24%
- d. Giá điện, nước thấp hơn 12%
- e. Đối xử hoàn toàn bình đẳng giữa doanh nghiệp Việt Nam và Nước ngoài .. 12%
- f. Ưu đãi khác (vui lòng ghi rõ) 16%

11. Quý vị có dự định giới thiệu các doanh nghiệp khác đến đầu tư tại Phú Quốc không?

a. Có (60%)

b. Không (40%)

12. Quý vị có những đề xuất gì để môi trường đầu tư Phú Quốc tăng sức hấp dẫn:

.....

PHỤ LỤC 5**THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ PHÚ QUỐC**

| STT | Tên đường | Điểm đầu | Điểm cuối | Chiều dài (km) | Mặt cắt (m) | Kết cấu mặt đường |
|-----|--------------------------------|-------------------|------------------|----------------|-------------|-------------------|
| 1 | Gành Dầu - Suối Cái | Gành Dầu | Suối Cái | 19 | Nền 6m | Cấp phối sỏi đỏ |
| 2 | Suối Cái - Mũi Chông | cách Suối Cái 1km | Mũi Chông | 12 | Nền 4m | Cấp phối sỏi đỏ |
| 3 | Hàm Ninh - Bãi Thơm | Hàm Ninh | Bãi Thơm | 38 | Nền 6m | Cấp phối sỏi đỏ |
| 4 | Đường ra cảng cá Bãi Vòng | trên đường TL46 | cảng cá Bãi Vòng | 3.00 | Nền 6m | Cấp phối sỏi đỏ |
| 5 | Đường ra Bãi Sao | ngã ba Cầu Sáu | Bãi Sao | 2 | Nền 3,5m | Đường đất |
| 6 | Đường ra Bãi Khem | km46 (trục B-N) | Bãi Khem | 1,5 | Nền 3m | Đường đất |
| 7 | Đường vào KDL Suối Đá Bàn | Dương Đông | Suối Đá Bàn | 5 | Nền 3,5m | Đường đất |
| 8 | Đường cầu Cửa Lấp ra TL47 | cầu Cửa Lấp | trên TL47 | 4 | Nền 4m | Cấp phối sỏi đỏ |
| 9 | Đường nối trục Bắc - Nam - Mũi | km43 trục Bắc Nam | gần Mũi Tàu Rũ | 2,5 | Nền 3,5m | Cấp phối sỏi đỏ |

| | | | | | | |
|----|--|------------------------|------------------------|------|---------------------|-----------------|
| | Tàu Rũ | | | | | |
| 10 | Đường đi Khu Tượng | cách Dương Đông 3km | căn cứ KC Khu Tượng | 5 | Nền 4m | Cấp phối sỏi đỏ |
| 11 | Đường Nam sân bay Phú Quốc | trên đường TL46 | Vịnh Đầm | 3 | Nền 6m | Láng nhựa 2 lớp |
| 12 | Đường Dương Đông đến km27 (B-N) | Dương Đông | Xóm Suối Đá | 5 | Nền 6m | Láng nhựa 2 lớp |
| 13 | Suối Tranh - An Thới trong TL46 | Suối Tranh | An Thới | 19,7 | Nền 6m, mặt 3,5m | Láng nhựa 2 lớp |
| 14 | Dương Đông - Hàm Ninh TL47 | Dương Đông | Hàm Ninh | 14 | Nền 6m, mặt 3,5m | Láng nhựa 2 lớp |
| 15 | Dương Đông - An Thới ngoài | Dương Đông | An Thới | 20 | Nền 6m | Cấp phối sỏi đỏ |
| 16 | Dương Đông - Cửa Cạn | Dương Đông | Cửa Cạn | 12 | Nền 6m | Cấp phối sỏi đỏ |
| 17 | Cửa Cạn - Gành Dầu | Cửa Cạn | Gành Dầu | 15 | Nền 6m | Cấp phối sỏi đỏ |
| 18 | Dương Đông - Bãi Thơm | Dương Đông | Bãi Thơm | 26 | Nền 6m | Cấp phối sỏi đỏ |
| 19 | Đường ra Vịnh Đầm | trên đường TL46 | Vịnh Đầm | 2 | Nền 3,5m | Đường đất |
| 20 | Đường đi Rạch Vẹm | cách Suối Cái 5km | Rạch Vẹm | 2 | Nền 4m | Cấp phối sỏi đỏ |

PHỤ LỤC 6
THỐNG KÊ CHI TIẾT KHÁCH TẠI KHÁCH SẠN SÀI GÒN - PHÚ QUỐC
(2002-2004)

| | 2002 | | 2003 | | 2004 | |
|------------------------------------|---------------|-------------|---------------|-------------|---------------|-------------|
| | Số khách | % | Số khách | % | Số khách | % |
| TỔNG SỐ KHÁCH | 10,318 | | 18,047 | | 21,857 | |
| KHÁCH QUỐC TẾ | 3,849 | 100% | 6,135 | 100% | 7,432 | 100% |
| <i>Phân theo quốc tịch</i> | | | | | | |
| Đức | 462 | 12% | 736 | 12% | 1,635 | 22% |
| Pháp | 693 | 18% | 1,104 | 18% | 1,561 | 21% |
| Mỹ | 731 | 19% | 1,166 | 19% | 1,040 | 14% |
| Hàn Quốc | 192 | 5% | 401 | 7% | 223 | 3% |
| Úc | 192 | 5% | 307 | 5% | 297 | 4% |
| Italia | 192 | 5% | 303 | 5% | 223 | 3% |
| Canada | 115 | 3% | 184 | 3% | 520 | 7% |
| Nhật | 654 | 17% | 1,043 | 17% | 520 | 7% |
| Anh | 154 | 4% | 245 | 4% | 223 | 3% |
| Trung Quốc | 38 | 1% | 61 | 1% | 74 | 1% |
| Nước khác | 423 | 11% | 675 | 11% | 743 | 10% |
| <i>Phân theo hình thức tổ chức</i> | | | | | | |
| Khách đoàn | 2,117 | 55% | 3,374 | 55% | 4,088 | 55% |
| Khách lẻ | 1,732 | 45% | 2,761 | 45% | 3,344 | 45% |
| KHÁCH NỘI ĐỊA | 6,469 | 100% | 11,912 | 100% | 14,425 | 100% |
| Khách đoàn | 4,140 | 64% | 7,624 | 64% | 9,232 | 64% |
| Khách lẻ | 2,329 | 36% | 4,288 | 36% | 5,193 | 36% |

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Phú Quốc, Sở Thương mại - Du lịch Kiên Giang

PHỤ LỤC 7

PHÂN TÍCH TÍNH CẠNH TRANH VỀ KHẢ NĂNG TIẾP CẬN, TÀI NGUYÊN DU LỊCH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT SO VỚI CÁC ĐIỂM ĐẢO DU LỊCH KHÁC TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

| Các yếu tố so sánh | Phú Quốc, Việt Nam | Bintan, Indonesia | Bali, Indonesia | Langwaki, Malaysia | Tioman, Malaysia | Phuket, Thailand |
|---------------------------|---|--|---|--|---|--|
| ĐỊA LÝ | <p>-Quần đảo Phú Quốc gồm 26 đảo, tổng diện tích 593km², nằm trên vùng biển rộng 6.000km²</p> <p>-Phú Quốc là đảo rộng nhất với diện tích 561km², dài 49km, rộng 27km</p> | <p>-Là một trong những đảo chính ngoài khơi Riau trong tổng thể trên hơn 3.000 hòn đảo, nằm trên vùng biển rộng trên 1.000km.</p> <p>-Nhiệt độ dao động 21-32°C, nhiệt độ TB 26°C, mùa mưa từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau</p> | <p>-Nằm trong biển Java, phía Nam là Ấn Độ Dương</p> <p>-Diện tích đảo 5.561km²</p> | <p>-Quần đảo có 99 đảo, trong đó 4 đảo có người ở</p> <p>-Diện tích 478,5km²</p> <p>-Nhiệt độ trung bình 32°C, mùa mưa tháng 8 và tháng 9</p> | <p>-Nằm trên bờ biển phía Đông của Malaysia</p> <p>-Dài 39km, rộng 12km</p> | <p>-Là hòn đảo lớn nhất của Thái Lan, nằm trên biển Andaman, rộng 539km².</p> <p>-Từ đảo có cầu nối với đất liền.</p> <p>-Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 11, thời gian thuận lợi cho du lịch nhất là từ tháng 11 đến tháng 2.</p> <p>-Nhiệt độ TB 30-35°C</p> |
| KHẢ NĂNG TIẾP CẬN | <p>-Hiện chưa có đường bay quốc tế trực tiếp-Hiện có các chuyến bay (65 chỗ ngồi) thường nhật tới TP.HCM và Rạch Giá</p> <p>-Có các chuyến tàu hàng ngày tới Rạch Giá và Hà Tiên</p> <p>-Khả năng nối chuyến quốc tế (qua</p> | <p>-Có các tàu cao tốc (30-40 phút) tới Singapore (4 chuyến ngày thường, cuối tuần 6 chuyến), vào kỳ cao điểm có tăng thêm các chuyến bổ sung</p> <p>-Có tàu cao tốc nội địa tới Batam</p> <p>-Từ 2003 áp dụng các quy định mới về visa. Tuy nhiên ngành du lịch đề nghị bỏ visa</p> | <p>-Có các chuyến bay quốc tế tới các thị trường nguồn (châu Âu, Bắc Mỹ, Úc, phần lớn các nước châu Á), có các chuyến bay nội địa nhằm tạo khả năng kết nối tour</p> <p>-Có tàu cao tốc tới các đảo khác của Indo</p> | <p>-Có các chuyến xe buýt hàng ngày từ Singapore, Johor, Kuala Lumpur tới bến tàu Alor Setar/Kuala Kedah Jetty</p> <p>-Có đường sắt nối tới Singapore, Kuala Lumpur, Bangkok, từ ga Alor và Arau, sau đó tới bến tàu bằng taxi</p> | <p>-Hướng tiếp cận chính là qua sân bay KL (có 2 chuyến bay thường nhật)</p> <p>-Có 3 chuyến bay trực tiếp hàng tuần từ sân bay Seletar và Singapore tới sân bay Kampung Telek (tại Tioman), sử dụng máy bay 48 chỗ ngồi.</p> | <p>-Nằm cách Bangkok 900km về phía Bắc, 1h bay. Cách Singapore 1.600km về phía Nam (đường bộ) và 1h30 đường không.</p> <p>-Mỗi tiếng đều có chuyến bay tới Bangkok và trở lại-Silk Air vận hành 15 chuyến bay hàng tuần tới Singapore</p> <p>-Có các chuyến</p> |

| | | | | | | |
|--|---|--|---|---|--|--|
| | <p>TP.HCM) của các chuyến bay từ Phú Quốc chưa tốt -Toàn đảo có 128km đường, trong đó 25km trải nhựa.</p> | | <p>(Lombok và Java) -Đã có cảng biển sẵn sàng đón các tàu du lịch quốc tế -Có giao thông đường bộ tới Java -Từ 2003 áp dụng các quy định mới về visa. Tuy nhiên ngành du lịch đề nghị bỏ visa</p> | <p>-Hàng ngày có 7 chuyến bay từ Kuala Lumpur, có các chuyến bay thuê tới châu Âu và 5 chuyến bay quốc tế/tuần tới các nước châu Á (do Silk Air thực hiện với A319, A320) -Miễn visa cho đa số các quốc gia cho thời gian lưu lại tới 3 tháng</p> | <p>-Có giao thông công cộng (đường bộ và đường sắt) từ Singapore và KL tới Mersing -Tàu cao tốc (20 chỗ ngồi) 3 chuyến/ngày, phà cao tốc (150 chỗ ngồi) 2 chuyến ngày từ Mersing tới Tioman, hải trình dài 2-3 tiếng -Hàng ngày có 2 chuyến phà từ Tanjung Gemuk tới Tioman, công suất 116/122 người -Hàng ngày có các chuyến phà tới Tioman từ Singapore (hải trình 4,5-5h) -Visa tương tự như Langkawi</p> | <p>bay thuê tới châu Âu -Có các phương tiện giao thông nội địa tới Phuket (xe buýt, xe lam, xe ôm), có dịch vụ thuê phương tiện giao thông (xe jeep, xe máy) -Miễn visa cho đa số quốc gia với thời gian lưu lại không quá 3 tháng</p> |
|--|---|--|---|---|--|--|

| | | | | | | |
|-----------------------------------|---|--|--|---|---|---|
| <p>TÀI NGUYÊN TỰ NHIÊN</p> | <p>-Vườn quốc gia rộng 31.422ha, với 1.040 loài thực vật, 140 loài động vật gồm các loài chim quý, cá sấu nước ngọt -Có 99 ngọn núi, đỉnh Núi Chúa cao nhất 605m -Tài nguyên biển: rặng san hô, bò biển tại khu vực Hàm Ninh, An Thới, hòn Đồi Mồi -Các bãi cát trắng (đẹp nhất là Bãi Sao, Bãi Khem)</p> | <p>-Rừng ngập mặn -Môi trường biển, bãi biển -Đom đóm, rắn, khỉ, các loài bò sát</p> | <p>-Bãi biển -Rặng san hô, cá heo... -Núi, núi lửa (Agung, Batukaru, Batur, Merebuk) -Sông (Ayung, Unda, Sungsang, Baliah, Yeh Sumi, Petanu, Saban) -Hồ (Batur, Buyan, Bratan, Tamblingan)</p> | <p>-Công viên biển Pualu Payar: bãi biển, ngắm phong cảnh dưới đáy biển (cho những người không lặn) -Thiên đường chim Langwaki -Khu bảo tồn rắn, có bộ sưu tập rắn thế giới -Đỉnh Cingcang (91m), thác Durian Perangin, Hồ Nước, suối nước nóng</p> | <p>-Công viên biển, khoanh vùng thành khu bảo tồn san hô -Vịnh Monkey có rừng nhiệt đới và bãi cát trắng -Đảo Tulai: lặn biển (thời điểm tốt nhất từ tháng 3-11) -Đảo Renggis (độ sâu trung bình 9m, sâu nhất 12m), phù hợp lặn đêm và tập lặn -Có các khu lặn biển khác tại Labas, Bahara, Jahat, Tiger Reef, Malang Rock -Núi Dragon 690m-Rừng nhiệt đới (chim, bò sát, dơi, công trùng...)</p> | <p>-Địa hình đa dạng, các bãi biển có đá, các bãi cát dài, núi rừng, núi đá vôi nhỏ -Có các đảo nhiệt đới nhỏ xung quanh: Phi Phi, Raya Ring -Vườn quốc gia, rừng ngập mặn, thác nước -Trung tâm nghiên cứu sinh vật biển</p> |
| <p>TÀI NGUYÊN NHÂN VĂN</p> | | | | | | |

| | | | | | | |
|-----------------------------------|--|--|---|---|------------------------|--|
| | | | <p>sắc văn hóa địa phương đặc sắc) -Ruộng bậc thang -Thủ công mỹ nghệ truyền thống (chạm khắc gỗ, đồ nội thất, dệt lụa)</p> | <p>Langwaki) -Chợ đêm Pasar Malam</p> | | <p>diễn/ngày, trưng bày các sản phẩm thủ công mỹ nghệ) -Lễ hội: Songkran (Tết tháng 4), lễ hội ăn chay (cuối tháng 9, đầu tháng 10), lễ hội Loi Krathong (tháng 11)</p> |
| <p>CÁC TÀI NGUYÊN KHÁC</p> | | <p>-Sân golf 18 lỗ (do Gary Player, Greg Norman, Jack Niclaus thiết kế) -Dịch vụ y tế, nước khoáng -Câu cá, dã ngoại- Pasar Oleh Oleh -Làng mua sắm</p> | <p>-Sân golf trên núi Bedugul và sân golf bãi biển Nusa Dua -Khu nghỉ dưỡng nước khoáng, chữa bệnh -Các hoạt động mạo hiểm (kể cả máy bay trực thăng) và lướt ván, đua xe địa hình, cắm trại, leo núi, có các lớp dạy nấu ăn, múa, nhảy dù...</p> | <p>-Trại cá sấu một trong những nơi có nhiều cá sấu nhất trên thế giới -Sân golf</p> | <p>-Sân golf 18 lỗ</p> | <p>-Vườn thú Phuket -Sân golf -Khu nghỉ nước khoáng chữa bệnh, mua sắm, may đo quần áo -Quà lưu niệm, thủ công mỹ nghệ</p> |

| | | | | | | |
|-------------------------------|--|---|--|---|--|--|
| CƠ SỞ VẬT CHẤT | <ul style="list-style-type: none"> -Còn hạn chế (chỉ có khách sạn đến 3 sao) -Chưa có điều kiện cho hoạt động mua sắm -Các cơ sở phục vụ hội nghị, hội thảo còn hạn chế | <ul style="list-style-type: none"> -Có 12 khách sạn 4-5 sao (1375 phòng) tại 5 khu vực với các hoạt động tắm biển, thể thao nước, nước khoáng, golf -Trung tâm thông tin du lịch tại bến tàu -Có cơ sở vật chất phục vụ hội nghị, hội thảo | <ul style="list-style-type: none"> -Hệ thống cơ sở lưu trú đa dạng -Sân golf 18 lỗ nổi tiếng thế giới (trên núi Caltur 2098m), sân golf Bali tại Nusa Dua -Mua sắm (có mặc cả và giá cố định): quần áo, đồ trang sức, thủ công mỹ nghệ, đồ cổ, đồ da, dụng cụ... -Có cơ sở vật chất rất tốt phục vụ hội nghị, hội thảo | <ul style="list-style-type: none"> -Hệ thống cơ sở lưu trú đa dạng (1,2 đến 5 sao), bến thuyền tư nhân -Công suất phòng TB 53,8% (2002) và 60% (2001) -Cửa hàng miễn thuế trên đảo | <ul style="list-style-type: none"> -Có 1 khách sạn 5 sao với sân golf 18 lỗ | <ul style="list-style-type: none"> -Có hệ thống khách sạn đa dạng, bao gồm cả khách sạn 5 sao, nhà nghỉ -Có không khí sinh động về đêm với nhiều loại hình vui chơi giải trí |
|-------------------------------|--|---|--|---|--|--|

PHỤ LỤC 8
SỐ LIỆU THỐNG KÊ DU LỊCH NĂM 2005 CỦA TỈNH KIÊN GIANG

| ST T | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2004 | Năm 2005 | | Kế hoạch 2006 | % năm 2005 so với | | Kế hoạch 2006/2005 |
|----------|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|--------------|-----------------------|
| | | | | Kế hoạch | Ước 2005 | | 2,004.0 0 | Kế hoạch | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8=6/4 | 9=6/5 | 10=7/6 |
| I | Tổng số lượt khách | Lượt khách | 1,689.88 9 | 2,105.00 0 | 1,909.21 7 | 2,330.00 0 | 112.98 | 90.70 | 122.04 |
| 1 | Khách của các khu du lịch | Lượt khách | 1,051.73 5 | 1,400.00 0 | 1,098.21 7 | 1,460.00 0 | 104.42 | 78.44 | 132.94 |
| 2 | Khách của các đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch | Lượt khách | 288.154 | 345.000 | 451.000 | 500.000 | 156.51 | 130.72 | 110.86 |
| | -Khách trong nước | Lượt khách | 242.545 | 285.000 | 381.212 | 423.000 | 157.17 | 133.76 | 110.96 |
| | Trong đó: +Khách do các cơ sở lữ hành phục vụ | Lượt khách | 13.594 | 23.000 | 17.013 | 19.000 | 125.15 | 73.97 | 111.68 |
| | +Khách do các cơ sở lưu trú phục vụ | Lượt khách | 228.951 | 262.000 | 364.199 | 404.000 | 159.07 | 139.01 | 110.93 |
| | -Khách quốc tế | Lượt khách | 45.609 | 60.000 | 69.788 | 77.000 | 153.01 | 116.31 | 110.33 |
| | Trong đó: +Khách do các cơ sở lữ hành phục vụ | Lượt khách | 14.094 | 13.000 | 13.058 | 14.000 | 92.65 | 100.45 | 107.21 |
| | +Khách do các cơ sở lưu trú phục vụ | Lượt khách | 31.515 | 47.000 | 56.730 | 63.000 | 180.01 | 120.70 | 111.05 |

| | | | | | | | | | |
|-----------|---|-------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------|---------------|---------------|
| 3 | Lễ hội | Lượt khách | 350.000 | 360.000 | 360.000 | 370.000 | 102.86 | 100.00 | 102.78 |
| 4 | Thời gian lưu trú bình quân | Ngày/khách | 1.50 | 1.56 | 1.52 | 1.61 | 101.33 | 97.44 | 105.92 |
| | -Khách trong nước | Ngày/khách | 1.47 | 1.53 | 1.50 | 1.59 | 102.04 | 98.04 | 106.00 |
| | -Khách quốc tế | Ngày/khách | 1.71 | 1.72 | 1.68 | 1.74 | 98.25 | 97.67 | 103.57 |
| 5 | Tổng ngày khách | Ngày khách | | | | | | | |
| | Khách của các khu du lịch | Ngày khách | 1,051.735 | 1,400.000 | 1,098.217 | 1,460.000 | 104.42 | 78.44 | 132.94 |
| | Khách của các đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch | Ngày khách | 445.646 | 552.000 | 728.387 | 847.752 | 163.45 | 131.95 | 116.39 |
| | -Khách trong nước | Ngày khách | 370.484 | 444.000 | 607.443 | 710.644 | 163.96 | 136.81 | 116.99 |
| | Trong đó: +Khách do các cơ sở lữ hành phục vụ | Ngày khách | 34.506 | 44.000 | 61.144 | 68.284 | 177.20 | 138.96 | 111.68 |
| | +Khách do các cơ sở lưu trú phục vụ | Ngày khách | 335.978 | 400.000 | 546.298 | 642.360 | 162.60 | 136.57 | 117.58 |
| | -Khách quốc tế | Ngày khách | 75.162 | 108.000 | 120.944 | 137.108 | 160.91 | 111.99 | 113.36 |
| | Trong đó: +Khách do các cơ sở lữ hành phục vụ | Ngày khách | 21.162 | 27.000 | 25.639 | 27.488 | 121.16 | 94.96 | 107.21 |
| | +Khách do các cơ sở lưu trú phục vụ | Ngày khách | 54.000 | 81.000 | 95.306 | 109.620 | 176.49 | 117.66 | 115.02 |
| II | Tổng doanh thu | triệu đồng | 132.777 | 167.500 | 251.702 | 293.785 | 189.57 | 150.27 | 116.72 |

| | | | | | | | | | |
|---|---|------------|---------|---------|---------|---------|--------|--------|--------|
| 1 | Khách của các khu du lịch | triệu đồng | 2.992 | 4.100 | 4.870 | 5.670 | 162.77 | 118.78 | 116.43 |
| 2 | Khách của các đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch | triệu đồng | 129.785 | 163.400 | 246.832 | 288.115 | 190.19 | 151.06 | 116.73 |
| | -Khách trong nước | triệu đồng | 123.050 | 153.350 | 228.819 | 267.694 | 185.96 | 149.21 | 116.99 |
| | -Khách quốc tế | triệu đồng | 6.735 | 10.050 | 18.013 | 20.420 | 267.45 | 179.23 | 113.36 |
| 3 | Cơ sở vật chất | | | | | | | | |
| | -Tổng số cơ sở lưu trú du lịch | cơ sở | 107 | 140 | 157 | 175 | 146.73 | 112.14 | 111.46 |
| | -Tổng số phòng ở | phòng ở | 1912 | 2500 | 2747 | 3015 | 143.67 | 109.88 | 109.76 |

Nguồn: Sở Thương mại - Du lịch tỉnh Kiên Giang

| Danh mục công trình | Tổng vốn | Thiết kế dự toán | | Ước thực hiện 2005 | | Dự kiến kế hoạch XD CB năm 2006 | | | |
|---|----------|------------------|--------------|--------------------|----------|---------------------------------|-----------------|-------------------|------------|
| | | Ngày phê duyệt | Tổng dự toán | Giá trị KLTH | Cấp phát | Tổng số | Kế hoạch đầu tư | | |
| | | | | | | | Trả nợ KLHT | Chuyển tiếp dự án | Bố trí mới |
| Hạ tầng Khu du lịch Bãi Vòng | 40,188 | | 41,427 | 14,282 | 8,000 | 6,000 | | 6,000 | - |
| -Đường trục - vành đai - nội bộ - cống qua đường | | 10/09/02 | 13,539 | 4,602 | 2,500 | - | | | |
| -Bến cặp chính, bến du thuyền, cầu dẫn, đường dẫn | | 01/13/03 | 24,737 | 7,729 | 3,000 | - | | | |
| -Bổ sung lề đường dẫn | | 02/04/05 | 1,951 | 1,951 | 500 | - | | | |
| -Các hạng mục phụ (Nhà ga, sân bãi, cấp điện nước) | | | 1,200 | | | | | | |

Ở Phú Quốc chỉ có nguồn vốn Trung Ương (Nguồn vốn khác chỉ có ở Huyện khác)